

Truyện Huân Long

Vnthuquan.net, 2009.



BẠN CŨ

Hắn với tôi mặc dù chẳng có chút tình máu mủ, song một thời ai cũng nghĩ chúng tôi là anh em. Hắn thì bạt mạng, lại liều lĩnh; còn tôi thì nhát như cáy, nên đi đâu hắn cũng lôi tôi theo và có đám nào cà khịa là hắn bênh tôi đến nơi đến chốn.

Sự thể hai đứa keo sơn tựa ruột thịt với nhau như vậy là vì gia đình hắn hồi đó thuê nhà tôi. Thấy tôi lớn tuổi nên mẹ hắn đi đâu cũng nhắc nhe tôi “ em nó dại, anh bảo ban nó cho thím. Tánh nó nóng nảy, lấc cấc, hay gây gổ đánh nhau, anh liệu can bớt nó nhé.

Tôi vâng vâng dạ dạ cho các bậc sinh thành vui lòng, nhưng vắng mặt các cụ là hai chúng tôi cứ mày tao chi tứ suốt. Trong các tật của bạn, tội xấu nhất là hắn bấp được đám gái nào thì một hai theo không nhả. Dẫu đến khi, hắn sắp chọn cái cô yêu đương sau cùng làm vợ mà hắn còn chưa bỏ cái tánh

tầm xàm. Hấn hay nhờ vả tôi làm một thứ “ chim xanh “ để đưa thư hay tặng quà cho đám nhỏ bạn hấn.

Tôi cảm rằm thiếu điều khật khùng, nhưng hấn đồ ngon đồ ngọt thết, tôi cũng xiêu. Tôi lóp ngóp ôm mở quà của hấn đến đợi ở gốc đa trước bệnh viện Nguyễn Văn Học, kế bên dinh Tỉnh Trưởng Gia Định để hăm hở đón con nhỏ lạ hoặc tôi chưa hề biết mặt. Vậy mà rồi mọi việc cũng xong, cô nhỏ xăm xăm tới hỏi tên tôi rồi nhanh nhẩu nhận gói quà của hấn. Để tỏ lòng cảm ơn tôi, cô nhỏ mở bung gói giấy ra để tôi thấy món quà là đôi guốc sơn đỏ chói. Cô ả có vẻ mừng, gởi tôi chuyển lời cảm ơn hấn rồi rút.

Thậm chí cái cô mà hấn cưới làm vợ bây giờ cũng do tôi có dự phần vào mới chết. Hồi đó, thấy hấn lóc chóc, bạ đâu cũng thề sống thề chết yêu đương, tôi đã can : mày thương gì bất tử, làm con gái người ta chờ đợi, tội nghiệp. Có lần, tôi bực hấn phải nói nặng : mày làm đĩ chín phương cũng phải dành một phương để lấy chồng chớ. Vậy mà hấn chẳng giận, chỉ linh xỉnh cười.

Bởi không tin tưởng gì hấn nên khi hấn van nài tôi cất công lên tận Thủ Dầu Một để góp lời cho hấn cặp cô ấy, tôi lừng khừng đâu chịu. Hấn phải thề sống thề chết là kỳ đó hấn yêu thiệt sự tới nơi và nếu tôi không giúp cho cô ấy tin tưởng thì nó chết mất. Hấn phải nói đi nói lại, ca cẩm năm lần bảy lượt, tôi mới chịu ưng.

Chuyện này trải qua thời gian tôi quên bém đi, song chị vợ hấn thì vẫn luôn ghi nhớ trong đầu. Thỉnh thoảng hấn giở giới xàng xê tầm bậy gì là chị vẫn gọi “ mắng vốn” tôi mới chết. Đàn bà mà buộc tội thì chúng có tùm lum, nói năng có sách, tôi muốn điên cái đầu. Bao giờ chị cũng khơi mào bằng câu “ hồi này ảnh hư lắm...” Tôi chưa kịp chống chế thì chị đã phang luôn : hồi đó cũng tại anh nói vô hay quá nên tui mới kết ổng, ai dè lớn đầu mà tạt mê gái vẫn còn.

Đúng là oan ôi ông địa, kẻ ăn mắm người khát nước. Còn bản mặt hấn tỉnh queo, cứ hề hề cười trừ. Hồi Saigon bắt lính búa xua, hai thằng rủ nhau đi lính. Tụi tôi đến làm đơn tại trại Trần Hưng Đạo, sau này là bộ Tổng Tham Mưu, và được nhận sau khi qua một cuộc thi văn hóa nho nhỏ. Hai thằng nhập trại, nằm gần nhau, nhưng khám bệnh tôi rớt, hấn ở lại.

Hấn theo đơn vị đi khắp nơi, suốt từ Miên sang Lào, thời gian dài không tin tức. Rồi dùng cái hấn đổi về Cao Lãnh với cái chức sĩ quan truyền tin. Vợ chồng hấn một hai rủ tôi xuống miệt quê ở đồng bằng Cửu Long cho biết.

Tôi ừ hử mà không nói nhận hay chối từ. Sở dĩ tôi lừng khừng là vì vẫn rét gắp bà xã hấn để bị mè nheo kể tội hấn điếc con ráy.

Hấn chờ hoài không được nên gởi thơ trách om. Ngôn từ lính tráng nghe mà nặng trĩu. Hấn thiếu điều chửi thề, tuy nhiên lại cẩn thận gởi cho cái “măng đa” tiền xe để tôi không thể từ chối.

Thế là một sớm mùa thu, tôi ung dung leo lên chuyến xe Huê Mỹ để đi Kiến Phong. Lâu lâu có dịp đi khỏi thành phố nên ngồi xe nôn nôn trong lòng.

Lúc xe chạy men theo con rạch bên đường, lướt qua những cánh đồng lúa rộng mướt mắt, tôi vui vui. Trên xe mấy bà nói oang oang đủ thứ chuyện.

Bỗng tôi thấy xa xa giữa đồng lá cờ giải phóng tung bay theo gió. Tôi sùng sùng nói không giữ ý : làm thì không dám làm, trương cờ giữa đồng để dân khốn khổ. Nói xong, tôi mới thấy mình bạo miệng, mấy bà trong xe ngó lăm lăm. Có bà thì khuyên : đường còn xa, có thể gian nan, chú nói hồng sơ sao. Rủi mấy ông ra chặn đường, rồi có ai mết lại lời chú, họ bắt đi, chết một cửa tứ.

Vậy rồi xe cũng đến nơi, sau khi mấy lần qua phà và bon bon trên đường dài sột cả ruột. Thị xã Cao Lãnh nhỏ chút xíu, phố xá chỉ nằm một bên đường, còn một bên là con rạch men dài theo con lộ. Xe chưa vô bến đã nghe xịch xịch tiếng nhà máy đèn nổ đều đều và nhà khói đen um lên bầu trời. Tài xế

lái về tới chỗ an toàn nên bóp kèn tỏ vẻ mừng, bọn nhóc từ các căn nhà gần đó túa ra reo hò và khua tay loạn xạ.

Chốn quê có nhiều đặc tính đáng yêu, làm như mỗi chuyến xe đến bến đều mang theo một chút gì đó ấm áp tới với họ vậy. Chuyện đó cũng đúng thôi vì mỗi ngày chỉ có một chuyến xe đi và một chuyến xe về. Dân miệt quê chờ đón để có tờ báo đọc, món hàng mình gửi và các bạn hàng buôn cũng ngong ngóng để chờ thứ mình đặt được chở tới hầu bán cho khách dân mua. Xe lướt qua dãy nhà lụp xụp, cửa nẻo mở thông thoáng, đủ thứ nghề linh tinh : chành lúa, tiệm bán đồ sành, một vài quán ăn, quán cà phê, nhà dân và chấm dứt bằng một cái cầu xi măng ngắn tũn ở cuối đường. Bên phía rạch, ghe bầu đậu lung tung, những bao gạo đang được vác lên qua tấm ván bắc nhún để đem nạp cho chành.

Tôi bước khỏi xe, chẳng cần mắt công hồi nhiều đã tìm ngay được nhà Thăng ông nội đi làm chưa về, bà xã hân đón tôi chưa gì đã hăm he : ở anh xuống tới rồi, để ông dìu rồi tui kể tội ông cho anh nghe. Tôi nghe mà ớn xương sống như chính tôi sắp bị đưa ra trước vành móng ngựa vậy. Tôi phải can gián bớt : ời miệng nó tào lao vậy, chớ hông có gì đâu. Giờ gia đình chị con cái tùm lum, nó hông dám lăng xăng như hồi đó đâu, chị đừng lo.

Tôi nói chữ “ hồi đó “ để có vẻ xa xa và lâu lâu một chút, chớ tôi khó lượng định được thời gian rõ rệt thăng ông nội bạn tôi bắt đầu tử tế từ khi nào.

Nào dè, bà vợ hân càng nổi sung hơn : mấy anh cùng một giuộc, bình nhau, tui biết mà. Rồi chị giận dỗi đi te te ra phía sau. Mấy nhóc con chị rụt rè nhìn tôi lấm lét. Đợi chị cảm rằm đi khuất, con nhỏ lớn men tới cạnh bên nhỏ nhỏ : tánh má con vậy, bác đừng buồn. Tôi cười cười cho nó yên lòng. Còn lâu thăng bạn mới về, tôi lẳng lặng bỏ đi thăm phố xá. Gọi là phố, nhưng chỉ là một dãy chừng vài trăm căn nhà tuềnh toàng, cất đồng một kiểu, che tôn lung lừng và mái lợp tranh hay ngói, cửa nẻo hầu như không

có, để mở toang, ở đó người dân vừa dùng làm nơi sinh hoạt buôn bán và vừa làm chỗ ở luôn. Riêng cái quán cà phê tương đối còn được chung dọn kín đáo hơn để tạo sự ấm cúng, từ đó tiếng nhạc máy đang nhẹ nhẹ lan ra một bài nhạc lính.

Trời đã chiều rồi nên quán bắt đầu nhộn nhịp, dường như hầu hết dân quanh vùng tập trung về đây, bởi chẳng còn món tiêu khiển nào khác. Tôi còn đang ngơ ngác thì tiếng thằng bạn đã gọi, nó cũng đang là một thượng đế của quán. Cái thằng tan việc không lo về, còn làng xàng ở quán hèn gì bà xã nó cần nhằn cười nhử. Hắn đang đấu láo với mấy ông bạn cũng chung binh đội với hắn.

Hắn chạy ra lôi tôi vào, giới thiệu lảng xảng, rồi chưa kịp hỏi han, hắn đã kêu : thêm một cái xây chừng nữa đi, cung. Lối nói cà rỡn của hắn không thay đổi, con gái nào cũng là “ cung “ của hắn hết, nên bà xã cứ ghen lòng, ghen lộn cũng phải. Tôi định sửa sai nó, nhưng trước mặt mấy tay lính, tôi không rõ cha nào là bạn, tía nào là thuộc cấp của hắn nên bỏ lơ.

Tôi đem chuyện lá cờ ra kể làm quà. Mấy tay lính lơ đãng nghe. Tôi không chịu thua, hạch hắn : mày lính tráng mà để mấy chả giảng cờ tứ tung thì dân nào còn tin tưởng chính nghĩa nữa. Hắn lăm lăm nhìn tôi, như lượng đoán xem tôi nói có ý gì, rồi hắn tùm tùm dè một câu : bộ mày tưởng dễ ăn lắm sao. Chính quyền mình thì lu bu ở những thị tứ lớn, còn ban đêm thì khoán trắng cho mấy cái đồn hay đơn vị tụi tao. Ngày nào cũng đụng đầu thét coi như cơm bữa, Mấy tay “ ve chai “ cũng hồng mạnh gì đâu, nếu đủ gân thì chúng đã úp tụi tao trọn gói rồi. Chỉ tội là người dân một cổ đôi lòng, ngày là quốc gia, đêm là cộng sản, họ tay không nên chẳng cựa quậy gì nổi.

Thậm chí còn đào hầm che dấu mấy chả nữa.

Tôi thao láo mắt nhìn. Hắn như được trớn nói thêm : nhà nào ở vùng quê cũng gặp thảm cảnh là có thằng con này đi lính, thằng con khác làm du kích,

bà mẹ nào cũng đau lòng chỉ sợ có ngày hai đứa đoàn lẩn nhau. Có thứ chiến tranh nào kỳ cục vậy đâu, nhưng lâu thành quen rồi. Và hần cười hề hề, tay khua loạn xạ : đẹp, đẹp, bỏ chuyện đó đi, mày ngồi xuống đây. Tôi quây ly cà phê đen mới đem ra, nhìn vào thấy đen thui như cuộc đời của đất nước. Nó thấy tôi quây đủ dỗi nên hỏi nhỏ : mày bực tao hả, mày tìm gì ở trống mà quây rào rạo. Tự dưng tôi nói một câu triết lý dỏm : tao đang tìm cái thân phận của dân mình. Và chanh chua thêm vô : cả thân phận mày, thân phận tao, bây giờ và sắp tới.

Bản nhạc đang văng vẳng là một ca khúc phản chiến, trong đó nắc lên lời “ người chết hai lần, đàn bò vào thành phố, người phu quét đường dừng chổi lắng nghe...” Tôi bỗng mệng ngang. Ví lịch sự tôi ngồi uống, nhưng tâm tư thì chỉ muốn đứng lên.

Cao Lãnh quá nhỏ, nên đang bù khú với đám lính thì có người đến vỗ vai tôi. Nhìn lên, tôi ngạc nhiên khi nhận ra đó là Hải. Những chập chờn của dĩ vãng đưa vông trước mặt tôi, cả người ấy cả tôi đều ồ lên một lượt : ủa mày xuống đây hồi nào. Hải giờ là công an, cái nghề nối tiếp từ đời cha ông, còn tôi cho biết là chỉ xuống thăm bạn. Tôi giới thiệu hai người và kéo Hải ngồi chung, nhưng hần hẹn bữa khác vì đang có bạn.

Thằng bạn hỏi tôi về Hải. Tôi vẫn tất kẻ thời Hải và tôi cùng học chung ở Dakao nên ngày ngày đi về với nhau quen. Tôi cũng không quên kể những lần Hải rủ tôi vô bót công an ở góc Nguyễn Du và Tự Do Saigon để biết nhà, nhưng tôi đều từ chối vì vô ra nơi giam giữ và điều tra người, tôi ớn quá.

Chúng tôi uống cà phê xong thì chia tay, mấy tay lính đi một ngả, thằng bạn dẫn tôi đi một ngả. Hai đứa lững thững qua dãy phố, giữa tiếng lao xao từ các ghe ở rạch vẳng lên. Con đường lộ trái đá xanh nhưng không rải nhựa nên các đầu gai nhọn trời nhấp nhô khiến bước đi thôn thôn dưới gan bàn chun. Tôi nói ý kiến của bà xã hần, thằng bạn chống chế mạnh mẽ. Tôi

buộc trệt hẳn : có lửa mới có khói, mây yên vị gia đình rồi, đừng quậy nữa cho gia đình hạnh phúc. Đừng để đến lúc tức nước vỡ bờ, hốt lại hồng kíp đầu.

Hắn lẳng lặng nghe, song cái môi dẩu ra như điều cốt. Tôi bắt mệt với thằng cô hồn. Cuối cùng thì hắn cũng phân bua : mây nghĩ ở cái đất khi ho cò gáy này còn nước non gì mà quậy hay không. Nhưng đời lính sống nay chết mai, tao mệt mỏi cũng phải để tao nhâm nhi chút cà phê cà pháo chớ. Bà cấm rảo thì tao chết phứt cho rồi. Tôi thông cảm với bạn, nhưng cũng vẫn khát khe để bạn khỏi thấy có cầu bắc thì ngoi lên : thì sao mây không mua cà phê về nhà pha cùng uống với bà cho dzui. Tôi dẹo miệng nói chữ “ dzui “ cho có ấn tượng. Thằng bạn gãi đầu lia lịa : chời đất, mây cũng dĩa phe bà nữa thì tao tiêu rồi.

Tiếng xình xịch của máy đèn như những nhát búa gõ ong ong vào trái tim chúng tôi. Cả hai cùng lặng đi vì không khí nặng trĩu. Bước chân dường như cát không nổi, thằng bạn nói băng quơ : mây xem con lộ này người ta dự định trải nhựa sau khi lót đá, nhưng mấy năm rồi vẫn lộn nhộn như vậy. Thiện chí người ta có, nhưng duyên khởi thì không, nên mây bước đi mới thấy nhoi nhói dưới chun. Cuộc đời cũng vậy thôi. Và để chấm dứt ngổn ngang đang xảy ra giữa hai đứa, hắn bảo tôi : thôi ta về.

Bà xã hắn đón tụi tôi cười toe toét. Bà khoe um đã nấu xong tô canh chua và đang chờ cơm nãy giờ. Hoàn toàn chị không còn nét bực mình với chồng nữa, tôi thiệt không hiểu tâm tư chị ra sao. Tôi tưởng những lời chị kể tội hắn với tôi lúc nãy là của ai khác, tôi chợt thoáng vui, chợt thoáng buồn. Cuộc sống vợ chồng phải vậy, chớ còn cứ chấp nê thì sao có thể sống với nhau lâu. Tôi lên nhìn bọn nhóc mà thấy vui cho chúng.

Tôi ăn bữa cơm đầu ở gia đình bạn với tâm trạng có cuộc diễn binh đang rần rần trong đầu. Những đội binh hùng dũng lướt qua, đủ màu sắc, đủ quân

trường, đủ quân binh chủng, rồi xe tăng, trọng pháo và u u trên đầu là các loại phi cơ bay thả khói màu cờ hay biểu diễn nhảy dù đúng địa điểm đã chỉ định. Vợ chồng thằng bạn hỏi tôi đang nghĩ gì, tôi nói nội dung, cả hai bò lăn ra cười cho là tôi khéo mộng du. Bọn nhóc chẳng hiểu gì khi thấy người lớn nắc nẻ với nhau thì trôn ra nhìn không chớp.

Tối đó, thằng bạn đòi qua ngủ với tôi, nhưng tôi đuổi hẳn hơn đuổi tà. Tôi bảo hẳn : mày nằm với bà cho bà vui, đừng xớ rớ với tao mà bà giận thêm. Hẳn kèo nài không được nên nghe theo. Chẳng mấy chốc, căn nhà đã chìm vào im lặng. Tiếng xịch xịch của máy đèn cũng ùn ùn tới chín giờ thì lịm dần như người hết hơi và tắt ngúm sau ba lượt chớp nháy báo tin hết giờ hoạt động.

Cao Lãnh về khuya. Không có điện mà còn lờ mờ sáng. Mặt nước ở con rạch khúc xạ hắt lên và tiếng lép nhép của sóng vỗ mạn ghe hoặc những tiếng gì đó của những nhà chủ trên ghe làm tôi lao xao.

Phản lạ nhà, phản lan man vì trăm việc linh tinh, tôi không sao chợp mắt được. Đầu óc ám ảnh với chuyện nhà nào nhà ấy để luông tuồng, lỡ có tên bám trụ hay nằm vùng giả dạng dân lành, sống chui rúc dưới ghe, thừa đêm khuya lén lên đọt một phát hay lụi cho một dao thì khôn, nhất là nhà của đám lính tráng.

Còn thằng bạn tỉnh queo. Dù chuyện xảy lòng bùng tới cỡ nào thì khi nằm xuống là hẳn vút trôi tuột, chỉ loáng sau đã ngáy vung vít. Bởi thế nó mới dễ sống, tôi ghen tị về tánh buông xả của hẳn. Còn tôi chả bì được, động vào tí ti gì là ôm ôm ấp ấp lâu dài. Bởi vậy mà tôi ngại lấy vợ, vừa không biết lấy gì sống, vừa sợ rêm đầu khi bị rầy la.

Quãng ba giờ sáng, tôi vừa chập choạng ngủ thiếp thì tiếng óc ách mái chèo khua của đám ghe dưới rạch, rồi tiếng máy đuôi tôm Kohler lạch bạch theo chân nhau làm tôi tỉnh queo, tôi vội nhóm dậy ra xem. Ghe thi nhau tách

bến, cái chở củi, cái chất lu khắp, cái đầy bao bì linh kinh trên sàn. Tiếng người gọi nhau ới ới, tài công nhịp kèn toe toe, cả khúc rạch nhộn nhịp như ngày hội.

Tôi kéo cái ghế lại gần tấm tôn đóng lưng, đặt hai tay lên để nghe cái cạnh sắc đâm chích vào da, tôi dõi theo sinh hoạt của sóng nước lạnh lùng. Tôi tự hỏi đoàn ghe sắp đi về đâu từ hai cửa rạch nơi hai đầu thị xã. Tôi không sao trở vào ngủ lại mà cứ ngồi đó chờ luôn sáng.

Màu trời từ đen, chuyển sang xám nhò nhò và rõ dần. Nước đã có sắc sáng bạc, lung linh như bức vẽ. Mùi lúa mới ngọt và thơm giăng sức nức, nghe như cốm mới trở đồng đồng. Cây tạo nét sừng sững quệt cái dáng đậm lên nền không gian, xen giữa tiếng đập cánh của bầy chim đi tìm ăn sớm làm tôi không khỏi bàng hoàng.

Buổi sáng Cao Lãnh đùng đỉnh ngập tràn. Con lộ trông cô đơn khủng khiếp. Chỗ bến xe cũng nhộn nhịp theo, thùng mủng, bao bị quăng lên vui nghe rột rột. Tôi thấy vui lây với nét xao động quê mùa. Nhà máy đèn lại lục cục thức dậy, mở máy chạy để cung cấp điện cho các máy xay xát đó đây.

Trời càng sáng, khoảng rạch càng trống, người từ những căn nhà túa ra làm vệ sinh, tắm rửa hay giặt giũ trên con rạch. Những hình ảnh lách tách này làm thị xã tỉnh dần, lan rộng ra không dứt. Tôi đứng lên ra dựa vào vách tôn nhìn suốt con lộ lác đác bóng xe ôm và các gánh hàng quà ngược xuôi rao bán.

Mãi mới thấy cả nhà thằng bạn thức dậy. Chị vợ mặt tươi rói lẫn quần theo bên hẳn. Hỏi han tôi ngủ có ngon và lảng xãng hỏi ăn sáng món gì để sửa soạn. Tôi ậm ừ không trả lời. Nhìn bản mặt thằng bạn nhơn nhơn, tôi thấy ghét. Su anh, lúc nào cũng nhâng nháo phát mệt. Thằng bạn muốn mượn

dịp xin phép vợ : mày đến với tui tao, để lần lượt đãi mày các món đồng quê cho biết. Chưa để chị có ý kiến, hắn đã thao thao kể nào là rắn, nào là rùa, nào là cua, nào là chuột, toàn những thứ gây sát sanh, mang tội đến muôn đời. Tôi nghĩ đến nghiệp chướng oan gia vì loài người ham giết sanh linh kẻ khác làm món ngon bổ bụng nên phải chịu quả báo dài dài. Chiến tranh và lầm than này phải chăng cũng từ việc giết oan chúng sanh mà dân ta trả hoài không hết.

Không rõ hai ông bà hồi hôm vui vẻ với nhau ra sao mà nghe chị biểu hắn : hai anh em đưa nhau ra quán điểm tâm rồi đi làm. Trưa tui lo bát canh mồng toi ăn cho mát. Trời đất, tính toàn chuyện ăn. Tôi nhân thấy vợ chồng bạn vui nên khôi hài cho có chuyện : chị vỗ béo tui cỡ này chắc trở lại thành phố tui thành con heo nái quá. Thằng bạn thì vội lời tôi xềnh xệch, kéo sợ bà vợ đòi ý chẳng ?

Hắn lại đưa tôi vào cái quán chiều qua. Buổi sáng đòi món bán bánh bao, xiu mại, luôn cả á cáo. Hắn ba hoa với cô gái ngồi quây : anh bạn này xuống đây tìm dzợ, em có ưng thì để anh ở lại luôn, em ngồi kết, anh bung bàn, mùi hết biết. Tôi đâm người hắn bồm bộp, hắn co quắp người trên : em ra can anh dùm đi, chớ sao ngồi trên trên ra đó. Cô gái háy hắn thiếu điều muốn rút mấy sợi lông nheo đuôi mắt. Tôi càu nhàu càu nhàu.

Uống xong, hai đứa bước ra vừa lúc chuyển xe đồ Huê Mỹ rời bến, hắn quơ tay không rõ là chào tài xế hay chào bà con. Hắn biểu tôi : mày lang thang cho biết Cao Lãnh, còn tao vô đồn, chừng một tiếng tao về. Tôi ừ ào rồi chia tay tìm thăm Hải. Đồn công an cũng chút tẹo, nhưng có vẻ âm u ớn ớn. Hải nhiệt tình đón tôi đưa vào chỗ anh làm việc. Hai đứa kể lể đủ mọi chuyện hồi xưa, từ những bữa rủ nhau ăn trái chùm bao đỡ lòng, đến chuyện đội cặp táp lên đầu nằm thả ngựa theo con mương lè đường tắm dưới mưa cho đã.

Hải cũng tạt hỏi chuyện vợ con của tôi, nghe tình trạng tôi còn độc thân, anh khen : ở ở vậy mà tốt, đùm đẽ vợ con nhiều khi ẻ mình. Thì ra cha nội nào có vợ sao cũng rên rảm vậy. Tôi lờ đi không khơi sâu vào nỗi lòng thông tâm sự của bạn. Hải rủ tôi lấy xe cơ quan chạy đi săn chơi, nhưng tôi từ chối vì ngại súng đạn và nhút là te mấy cha “ ve chai “ chặn đường làm bận. Tôi mới chun ước chun ráo tới đây, nào đã biết an ninh an nót ra sao mà liều sàng.

Cao Lãnh quanh đi quẩn lại chỉ có vậy. Cố tìm một bóng giai nhân mà vát vả vô cùng. Đi một đỗi là hết phố, lại bò về ngòi đồng tại cái quán chớ còn biết làm chi. Tôi đâm phục mấy bạn sống dai dẳng ngày này sang tháng khác mà chịu đựng giỏi. Hải dắt tôi đi hết con lộ, ghé vào chỗ này chỗ khác, dân lẳng lẳng làm công chuyện của họ chẳng hỏi han gì.

Kỳ đó tôi ở Cao Lãnh một tuần. Nhậu, nhậu và nhậu, hết đợt này tới đợt khác. Mấy cha uống rượu tẩn thần luôn, tựa đám hũ chìm và mặt lúc nào cũng đỏ như các ké. Đầu tôi xà quàng xà quàng, cái thứ hơi cay làm nhộn nhạo hết tron. Tôi nghĩ cứ đà quắc cần câu này chắc khi trở về thành phố phổi tôi không lũng thì bao tử, gan gì cũng khô như miếng phà lâu vậy. Nên trong bụng tôi đã tính nước đánh bài chuồn.

Tình nghĩa với bạn tôi xử thế đủ rồi, hấn đau ốm có quân y viện lo, còn tôi lỡ có bề gì thì nằm chết thúi hoặc chắc gì được ai biết tới. Tôi lẳng lẳng đem sự việc nói với chị, chị gúc gúc cái đầu ra vẻ đồng ý. Chị nói : trời ơi, mấy ông dưới này hư lắm anh ơi. Uống tới cháy ruột, cháy gan mà chưa đã. Tui rầu muốn thúi thân, hết nhỏ nhẻ khuyên ảnh mà có được đâu. Tui có làm nư thì ảnh hứa, nhưng rồi để đó trót quót, mượn cớ đi trực, cắm trại là nhậu. Có bữa mò về hồng tới nhà đã nằm mưa lăn ra ngõ, tui thiệt khổ giàng trời.

Vậy rồi tôi bỏ Cao Lãnh về lại thành phố thản nhiên như khi đến. Tôi ngỏ lời với thằng bạn sau khi bàn bạc với vợ hấn. Nó có vẻ giận, nhưng tôi đã

quyết, tôi không muốn đem sức khỏe của tôi ra đánh cuộc với ba cái hũ chìm. Hay ho gì đâu cái tài nhậu nhẹt, để được tí tiếng khen thì về sau lưng ruột, lưng bao tử nào có ai đến đau thay. Cản hoài không được, nên thằng bạn đành thuận theo ý tôi với điều kiện tôi phải chung vui với nó hai bữa chót.

Hắn đưa tôi lê la khắp chỗ, chủ yếu là cái quán cà phê và những nơi trời đất nào đó, có chăng chỉ oan hồn các đảng mới biết được. Ở đó có một chút đàn bà con gái ổng ẹo, có một chút nhão nhọt ghẹo trêu, có một chút chia chác tình cảm, nhưng tôi lòng dạ nào mà bám bấu. Bà vợ hắn cắn chặt răng mà chịu.

Sáng tôi theo xe Huê Mỹ về, Cao Lãnh chẳng biết vui hay buồn mà buổi sớm giăng giăng hoài không sáng. Tôi ngồi vào ghế xe đò, nghe tiếng kèn của ghe thương hồ trên con rạch mà bỗng thấy lao chao. Xe từ giã con lộ đá, chạy ngang qua nhà thằng bạn. Chị và sắp nhỏ đứng nhìn chờ. Tôi ngoắc ngoắc bàn tay mà thấy sượng trân. Có một đứa con chị nấp nửa mặt vào ống quần chị hé mắt dòm. Tự dưng tôi thấy Cao Lãnh thật buồn. Tiếng máy đèn xình xịch như guồng bánh xe răng đang nghiền nát lòng tôi.

Huân Long

Huân Long

Bước gập ghềnh

Năm nay đột nhiên trời trở lạnh sớm. Mặc dù đã có thêm một tháng âm nhuận, nhưng mới tháng 7 mà trời đất ui ui lạnh tựa cuối thu sắp sang đông. Ra đường đã thấy người người ôm trùm ôm mớ, kẻ có tiền thì áo bông áo kép, người yếu nghèo thì cũng chùng đụp để tránh cảnh bị rét run.

Bảy Hựu thấy trời se se là chợt tái tê trong lòng. Gần mấy năm rồi bỏ nhà ra đi vì thương chồng không được gia đình chấp nhận, cô vẫn băn khoăn khi thấy mùa lạnh chớm về. Cô nghĩ đến cha năm nào về mùa rét cũng đều ơn ớn, con ho hen khuấy động suốt đêm.

Ngày còn ở nhà, nghe bố khục khặc cầm canh, Bảy vô cùng sốt ruột. Cô rón rén ngồi lên thăm nom ông. Lúc ấy, mẹ cô còn thức may áo cho khách để lấy tiền độ nhật, nhìn thấy vẻ nháo nhác đã trấn an cô, nhưng phận là con cô không đành để bố khúng khắng và mệt người như vậy. Cô săn sóc bố tận tình, lo vuốt ngực, dâng ly trà nóng và kể lể cho ông nghe mọi chuyện để ông quên đi cơn nhộn nhạo trong cổ.

Dạo đó, bố vẫn đùa với Bảy : thằng nào lấy được mày sau này là có phúc đấy, con ạ. Bố cầu cho mày chọn được người tử tế. Bảy đã e lệ khi mùa xuân nào bố cũng gạn hỏi cô : thế nào con gái bố đã chọn được thằng nào để cột chân, cột cẳng nó chưa.

Ấy thế mà khi Bảy tỏ thể thưa với ông về người yêu vừa chớm bén thì ông dơ tay chém sa sả như đốn cây chuối già cỗi trong vườn. Một cũng không, hai cũng không, dù mẹ cô cũng nói vun vào, nhưng bố cứ nhất quyết giữ nguyên ý định. Bố chẳng chê gì người Bảy chọn, mà chỉ lo cảnh nhà vốn đã chẳng ra gì, nay lại để vương vào thêm một người cũng như thế, thì đến bao giờ mới ngóc đầu lên nổi.

Tình cảnh éo le khiến Bảy hoàn toàn cậy dựa vào tình bao dung của mẹ.

Đêm đêm, chờ bố yên giấc xong, hai mẹ con thủ thủ với nhau. Bầy trình bày cặn kẽ cho mẹ về anh ấy và xin mẹ vun quén với bố để cô được toại nguyện. Mẹ nào chẳng thương con, nên giữa chồng và con, bà chỉ còn biết khuyên lơn, và dặn dò con từ từ để bà lựa lời ngày một ít xin xỏ bố.

Mùa xuân đi, hè lại trôi qua, rồi thu tàn, đông đến, giáp một năm tròn, chuyện tình yêu vẫn không may mắn nhúc nhích. Sự nhẫn nại đợi chờ đã muốn phai nhạt dần mà tuổi con gái thì bập bùng như sợi tơ nhện mong manh trong gió.

Bầy đi ra đi vào, lòng nóng như lửa đốt. Bà mẹ âm thầm nhìn cô mà nhấp nhồm âu lo. Đã bao lần bà can gián chồng, nhưng gốc đại thụ trong lòng ông vẫn không hề lay chuyển. Ông gất gổng nói với bà : mụ đừng bắc thang cho con nít leo lên, nó mà cãi lời tôi thì cuốn xéo đi đâu cho khuất mắt, đừng nhìn tôi nữa.

Hai mẹ con lại vỗ về lẫn nhau. Thời gian như sợi tơ vương, rất mềm mà không sao bứt ra được. Chính anh ấy thấy nổi gập ghềnh khó xử cũng đã khuyên can cô : mình yêu nhau, nhưng bố không bằng lòng, em nên quên anh đi để gia đình êm ấm. Anh hiểu thấu tình em, anh quyết giữ tâm hồn trân quý của em trong lòng không bao giờ quên được.

Bầy Hựu tức uất đến nghẹn thở. Cô thút thít khóc, anh ấy dỗ mấy, cô cũng không nín. Anh ấy ôm chầm lấy cô thì Bầy vùng vẫy xô ra. Hai người kèn cựa nhau mãi đến một nhòai, mỗi người văng ra một góc, hỏn hển hờn giận mới thôi. Bầy nói với anh : anh đừng xem nhẹ lòng tôi yêu anh. Cho dù có phải làm điều gì không đúng để được gần anh thì tôi cũng dám.

Thế là Bầy Hựu lặng lẽ bỏ đi, sau khi đã lạy xin mẹ tha thứ. Cô cũng không quên năn nỉ mẹ thưa lại với bố giúp cô. Mẹ con tiến nhau âm thầm, gạt đi gạt lại bao nước mắt. Bà cụ giúi cho con gái chút ít tiền và cầu mong cho hai con biết thương yêu nhau. Bà hi vọng thời gian nhạt phai dần, rồi một

ngày nao Bảy lại có thể quay về xin lỗi bố. Bà hình dung ngày đó Bảy với chồng sẽ đùm đê dắt theo một hai đứa nhỏ để ông ngoại thấy mặt cháu mà không nỡ còn giận tía má chúng nữa.

Ba lần Tết qua rồi, Bảy Hựu và anh ấy chậ vật bon chen dài dầu mưa nắng. Nếu không có tình yêu cảm chịch chắc là hai người đã khó xoay sở khi sóng gió ba đào cuốn hút triền miên. Ba năm sanh hai đứa, những đứa nhỏ lớn sần sần bên nhau trở thành nguồn vui dịu dàng cho đôi vợ chồng có tội. Nhiều khi Bảy bằng khuâng khi chợt nhớ mẹ cha, chun nháp nhồm muốn ghé về thăm hỏi, nhưng ngại sợ cha còn giận mà lòng cứ đắn đo.

Bà mẹ vốn thương con nên thỉnh thoảng vẫn dấu lén dấm dúi cho vợ chồng nó chút quà. Đồng thời bà cũng huyền thuyên kể chuyện nhà cho hai đứa nghe để hạ giảm chính lòng bà triền miên nhớ con, nhớ cháu. Bảy cũng thừa lại với mẹ về các cháu ngoại của gia đình và luôn bày tỏ nỗi ước ao sẽ được đưa cháu về với ngoại.

Ba năm dài như đoàn tàu đi không dứt. Bây giờ càng hun nóng lên lòng dào dạt nhớ mong. Chợt mùa rét năm nay chớm về sớm khiến Bảy càng nôn nao tác dạ. Đêm vợ chồng hủ hỉ với nhau, Bảy đã đốc thúc anh cùng liều về nhận tội với cha. Anh ấy cũng xôn xao vì hình ảnh một gia đình đoàn tụ. Anh giao hết việc sắp đặt cho vợ để làm sao thành tựu được ước mơ vì anh biết bà gia sẽ chẳng thể bỏ rơi được đứa con đang khát khao một lần sum họp.

Thư đi, tin lại, Bảy Hựu mừng khi nghe mẹ kể đã ướm hỏi cha xin cho phép hai nhỏ về, tuy ông không nói không rằng nên xem ra có mùi hết còn khăng khăng như trước. Nhưng mẹ cũng dặn dò thêm là hai đứa khi về cũng nhớ mua sắm chút gì làm quà ra mắt cha. Nhứt là dạy bọn nhóc phải biết lẩn vào với ông ngoại thì bà mới thêm vô cho cảnh nhà yên ắng.

Vợ chồng nhận được tin phơi phới tâm hồn. Nỗi cô cút khiến cho chồng

của Bảy tung bừng phần khởi. Anh hình dung từ nay sẽ có chốn đi lại luôn luôn, để sự đơn lẻ sẽ giảm tan và bọn nhóc biết nhận ra họ hàng thân thuộc. Anh càng mừng hơn khi mừng tượng chính mẹ cha anh nơi chín tuổi cũng sẽ linh hiển vui vầy vì thấy con đã có nơi nương dựa. Anh thầm cảm ơn Bảy, người vợ chí tình chí nghĩa của anh.

Những ngày sắp đặt chuyến về thăm khiến anh còn lằng xằng gấp mấy lần vợ. Anh nhắc vợ cái này, anh dặn sắp nhỏ cái kia, hỏi tới hỏi lui để chắc Bảy không quên, không sót. Hôm sau là ngày đi thì suốt bữa trước hai vợ chồng lại lôi mọi thứ ra kiểm soát với nhau. Được món nào thì loay hoay lo đóng gói cất vào hành lý xong mới kiểm món khác. Mấy nhỏ cũng xen dự vào, đưa cầm cái này, đưa vọc cái kia. Nổi tíu tít như ổ chim chào đời buổi sáng sớm.

Con chị lớn nắm tay má hỏi gặng : nhà ngoại có xa hôn, má. Bảy chưa kịp trả lời thì thằng em nhỏ đã tía lia : phải mình được đi xe đồ, rồi còn qua bắc nữa mới đi tới ngoại hôn, ba. Nổi vui nhấp nháy như những cánh hoa chập chờn hé nhụy khi những cánh còn ngậm màu sương tươi mát.

Hai anh chị miệng đáp, tay làm. Bọn nhỏ cứ ngắm nghía vật này vật nọ. Đưa biểu cái khăn này má mua biểu bà ngoại, mớ thuốc này ba sắm cho ông. Riêng Bảy thì cầm cái áo len nâu đưa lên hỏi chồng : anh coi cái này ba bận vừa chớ.

Chồng Bảy chộn rộn vô cùng. Anh hãy còn e dè vì tánh nóng của tía vợ. Anh nhớ hồi nào ông xách cây hèo rượt anh chạy quíu chùn. Anh đã tưởng khi anh vọt được, thế nào quay trở về ông cũng đập Bảy chết thôi. Vậy mà bữa sau hai đứa lén lút gặp nhau, Bảy chẳng hề hấn gì cả. Anh gặng hỏi thì Bảy cho biết tía cũng hằm hè dữ lắm chớ, nhưng được má cứu nên khỏi bị ăn đòn. Từ đó, anh vẫn một lòng kính ơn bà mẫu, anh nghĩ phước cho anh mới có được bà gia che chở cho cô.

Khi anh khuyên Bảy quên anh, thiệt tình là nói gặng mà lòng phập phồng cứ e Bảy làm theo vì như thế là tàn đời anh còn chi nữa. Cũng may là Bảy hất lời anh ra hung hãn, bởi vậy hai người nay mới còn ở bên nhau. Kỳ này bầu đoàn thể tử anh về, rủi ông gia còn hùng hừng bức tức thì anh cũng xin liều nằm dài ra để ông hỏi tội chớ không chạy đi nữa. Anh chắc là ông gia sẽ thấy chùn tay, nhứt là khi hai nhóc đứng sục sục cạnh anh.

Bọn nhỏ cả đời chẳng biết đâu là đâu hết, nay được ba má cho về quê nên miệng mồm dẻo nhẹo. Mắt mở sáng thao láo, nhìn xoi mói khắp nơi. Xe chạy tới đâu, chúng thấy lạ lòng tới đó. Tay chỉ, miệng hỏi, anh phải cắt nghĩa đều đều. Xe qua ruộng đồng, qua những chiếc cầu nho nhỏ, gió bao la ào ạt cuốn vào xe, nổi phời phới như quyen lên dồn dập.

Khi xe xuống bắc, khách được mời rời xe, riêng Bảy và bọn nhỏ được phép ngồi nguyên chỗ. Thấy xe từ từ xuống phà, con sông rộng bao la, bọn nhỏ nép vào người mẹ có vẻ sợ. Bảy ôm hai đứa hai bên, nhẹ nhàng nói cho con hiểu. Dòng Đồng Nai nước đỏ au cuộn cuộn sóng, con phà chắt xe cộ và hàng hóa, người đủ rồi thì tách bến chạy đi. Từ khoảng cách trên cao, bọn nhỏ dõi theo đám lục bình lẫn tăn trôi theo con nước và thấy nôn nao khi dòng sông tựa sôi sục dưới chum.

Phà chạy một đỗi thì tấp vào bờ đối diện, cảnh chen chúc lại vang lên xen lẫn những tiếng mời chào chim quay, ỏi xá lị hay chuối ép. Bọn nhỏ thấy vui quá. Khách lại ngồi vào và xe tiếp tục chạy nốt đoạn đường còn lại. Bến cuối nhỏ xinh xinh nằm dựa vào một góc phố, đường lổn nhổn đá xanh chưa trải nhựa.

Gia đình Bảy bước ra khỏi xe, mấy chiếc xe lô ào tới đón mời. Vợ chồng đưa hai bé lên một chiếc, bọn nhỏ càng lạ thêm, thứ gì ở đây cũng khác với thứ thường ngày chúng thấy trước giờ. Nhìn tấm lưng của người lái ướm đầm mồ hôi, gò đạp lô thùng xe chở bọn chúng, mấy nhỏ hình hích cười vui.

Xe lướt qua dãy phố nhỏ nằm một bên và con rạch chạy một bên, loáng thoáng những vựa hàng, quán xá. Còn đang chưa nắm hết ý nghĩa những điều nhìn thấy thì bọn nhỏ càng điếc tai vì tiếng xình xịch đầu dây. Cây cầu xi măng uốn cong như mu con rùa ngấn ngùn vừa vụt qua thì tiếng xình xịch lại chát chúa thêm. Bầy phải chỉ cho các con nhà máy đèn đang chạy rậm rịch cạnh đó. Cô cũng chỉ cho bọn nhỏ nhìn từng nạm khói đang nhả đen kịt lên bầu trời.

Tự nãy giờ, anh chồng hồi hộp khi nhận ra nét quen thuộc của một vùng bỏ đi ngày trước. Anh cố đè nén sự xôn xao vì gần tới nơi quyết định của đời anh. Đầu óc lúng búng vì nỗi lo điều gì sẽ xảy ra khi gia đình về tới ngôi nhà bên phía vợ.

Nhưng dù nôn nao, e ngại đến đâu thì chuyện đến vẫn phải đến. Chiếc xe lôi đã xệt vào bên thềm nhà, người đầu tiên vợ chồng Bảy gặp là bà má. Thấy con cháu, tay bà vung run, vội chạy ra đón. Vợ chồng Bảy có vẻ nghẹn ngào, nhưng hai nhóc thì ồn ào náo nhiệt. Bà ngoại phải đưa ngón tay lên môi, ra ý dặn cháu im lặng rồi bà nói với mọi người : ông ngoại mới ngã lưng nghỉ trưa, mấy con đừng làm ồn để ngoại nằm. Bọn nhỏ len lét ngung, Bảy phải ôm hai con để chúng đừng trơ trẽn.

Sau đó, bà cháu, ba mẹ theo nhau vào căn nhà kế căn chánh. Các hành lý cũng được đưa vào sắp gọn gàng. Anh chồng vẫn chưa thoát khỏi vẻ bàng hoàng e ngại. Bà gia nhận ra nên xí xóa hỏi : sao, ăn uống gì chưa để mẹ dọn cơm.

Bảy thập thò muốn hỏi mẹ, nhưng trước việc bà lảng xảng lo dọn cơm nước cho con cháu, lại nín. Bà má sắp mọi thứ ra bộ ván rồi hỏi con cháu ăn. Bọn nhỏ nhón lên liền và chỉ xin, hết món này đến món nọ. Hai vợ chồng còn ngập ngừng chưa biết phải làm gì.

Bà má biết sự nôn nóng của con và rề nên hỏi tất cả dùng cơm. Bà cũng

ngồi kể một bên nói : mấy đứa ăn cho đỡ đói dọc đường, má ăn rồi. Rồi để đánh tan sự bồn chồn nơi con và rể, bà nhón nhoẻn cười kể : hồi hôm má có báo với ba bữa nay tụi bay về. Ông không nói gì mà cũng không giận dữ, có điều ông chưa muốn gặp bay liền. Không sao đâu, để vài bữa rồi chào ra mắt cũng được.

Bảy chợt ghen ngào. Chưa chi mắt cô đã rướm ướt, cô hết lòng xúc động, nhần nhục chịu ơn mẹ bao dung. Cô chưa đụng đến chén đĩa thì đã thấy no. Bà má nào chịu, cứ ép nài. Bảy phải xin phép ra ngoài, lục soạn mấy thứ hai vợ chồng mua biếu cho cha và đem vào dâng lên mẹ : những thứ này vợ chồng con xin kính dâng cha để chuộc lỗi lầm đã phạm ngày trước. Xin mẹ giúp chúng con năn nỉ với cha, chúng con cũng không quên phần dâng lên mẹ. Kính mong mẹ vì vợ chồng con và hai cháu mà thứ tha hết cho chúng con.

Bà má trườn tới ôm con gái vào người. Hai đứa bé lạ lẫm nhìn. Chồng của Bảy thì như đang có những cơn sóng tràn ngập hết lớp này đến lớp khác, mênh mông, bao la và bủa vây khắp phù sa, bãi đất. Trong mắt anh những vòng tròn rộng mở bung ra, trong đó một con đường gập ghềnh đang trải xuôi dài êm ả.

Huân Long

Huân Long

Bước Xuân

Mười giờ tối. Tôi đang lái xe ào ào trên xa lộ thì điệu nhạc Ave Maria reo lên nơi cell. Tôi nhận ra âm hiệu gài riêng cho Liên. Tôi giữ một tay nơi vòng lái, còn một tay lôi cell ra nghe. Giọng Liên hốt hoảng nói với tôi : anh ơi, em đang bị lạc.

Tôi gắt lên hơi lớn tiếng : trời đất, em đi đâu mà bị lạc. Hiện giờ em ở nơi nào. Liệu có về đến nhà kịp giao thừa không ? Nghe có tiếng thở dài sùnn sượt trong máy, và giọng nũng nịu của Liên tiếp theo : chèn đét, em bị lạc sợ muốn chết. Anh không giúp em thì chớ, còn la nữa.

Tôi vội chối phăng : không, anh không la em đâu, nhưng tét nhất đến nơi, em còn lái xe đi đâu cho bị lạc. Hồi nãy em lấy exit chỗ nào thì giờ tìm chỗ đó mò ra lại.

Tiếng Liên vẫn chưa bớt nóng nảy : nói như anh nghe dễ ợt. Cũng vì điện thoại réo bất chợt, em mải nghe nên missed mất cái exit mình chọn. Chạy xa lơ xa lắc mới tới một lối ra khác và rồi beng lên, hông tìm ra đường lối nữa. Chỗ này lạ hoắc, em có đến lần nào đâu mà biết.

Tôi sốt ruột ghê lắm. Tôi định lớn tiếng với Liên, nhưng kịp hạ giọng : em hỏi thăm người địa phương xem lối ra freeway thế nào. Còn không, thì

em gọi 911 nhờ Cảnh Sát hướng dẫn. Tôi chưa nói dứt thì Liên hét lên : anh chỉ xúi dại, gọi 911 không đúng cách, Cảnh Sát phạt trắng máu.

Tôi đã hết nhẫn nại nổi. Tôi nói phét trong máy : em định làm sao thì làm, anh chịu thua. Có tiếng sột sột trong máy rồi mạch bị cắt phụt. Tôi choáng váng, chỉ sợ Liên thất vọng đâm liều. Tôi chuyển sang nút recall, bấm hoài bấm hủy, nhưng Liên không trả lời.

Tôi điên cái đầu, hai tay nặng chình chịch. Không dám lái liều, tôi giạt vào lề, mở đèn emergency rồi ngồi lặng đi suy nghĩ. Các xe chạy qua loang loáng, mọi người tắt bật, chẳng ai để ý đến cảnh tình tôi. Bao nhiêu lo lắng xoay vần trong trí. Nhớ lại, những đêm cuối năm trước đây, Liên và tôi êm đềm bên nhau cử hành giao thừa nơi đất khách. Cả hai đắm đắm nhìn về phương trời quê hương để thấy mùi lòng vì trùng trùng núi non và bầu trời ngăn cách không cho nhìn thấy được.

Càng gần đến lúc nửa đêm, Liên càng bàng hoàng như mơ như dại. Đôi mắt sầu thảm nhìn không chớp về một điểm xa xăm. Tôi biết Liên đang nhớ đến nhà, đến người thân, họ hàng còn ở lại. Tôi nhẹ nhàng đến cạnh Liên để nàng dựa vào tôi cho bớt nổi nhưng nhớ miệt mài. Tôi tôn trọng phút giờ thiêng liêng để Liên hoàn toàn ngụp lặn trong bao la chua xót tâm hồn.

Lúc tiếng chuông đồng hồ gõ liên hồi mười hai nhịp, Liên ghen ngào ngược nhìn lên tôi và nói nhẹ như hơi gió thoảng : giao thừa rồi anh. Chỉ nói được bấy nhiêu, mắt nàng đã long lanh ngấn nước. Tôi cũng xúc động vô vàn, song phải làm tỉnh lấp liếm với Liên : bây giờ là giao thừa ở đây, nhưng bên nhà đã sang mừng Một rồi.

Tưởng Liên nguôi bớt, ai dè câu nói càng làm Liên đắm đuối hơn : dạo còn ở nhà, giờ này em theo thầy mẹ đi lễ chùa. Sư cụ ban lộc cho quả quit và phong bao đựng tờ hào mới cứng thơm. Rồi gia đình cùng ra vườn

chùa xem hoa đào nở chi chít trên cây, những cánh hoa chúm chím như môi con gái. Em định bẻ một nhánh về chưng, nhưng mẹ cản lại không cho.

Kể xong, Liên dầm dút khóc sụt sịt. Tôi cũng nghẹn ngào, mà phải pha trò : ngày tư ngày tết ai lại khóc. Liên giụi mặt vào bầu áo tôi, nói nấc lên : nhưng mà em nhớ. Tôi phải an ủi : thôi, được rồi, ta cứ xem như đây là hạt mưa xuân vừa rơi xuống cho ướt đầm cây lá, phải không em.

Giờ càng nghĩ tôi càng bực mình. Giận Liên thì ít mà trách tôi thì nhiều. Tại sao tôi lại nóng nảy như thế, Liên đang bối rối, sao tôi nỡ đối xử kém tế nhị với nàng. Cô ấy vừa đi lạc đường, giờ lại âm u luôn chẳng thèm gọi hỏi, liệu đêm cuối năm này sự thể sẽ ra sao.

Tôi lăm lăm cầm cái cell trong tay, nóng lòng chờ Liên gọi lại. Nỗi trống vắng tù mù khủng khiếp, trời đêm nay không trăng càng làm căng thẳng tôi thêm. Tôi gõ gõ cái cell lên đùi, lên vòng tay lái, lên cửa xe, sốt ruột, sốt ruột. Một xe tuần tra xa lộ ghé lại, một cảnh sát viên hỏi tôi lý do, tôi thoải thác nói trại đi chỉ ngồi nghỉ mệt và sẽ chạy lại. Ông ta căn dặn tôi cẩn thận và bỏ đi.

Mười một giờ, điệu nhạc quen thuộc lại vang. Tôi mừng húm hỏi Liên rồi rít : em ra được xa lộ chưa. Liên mừng ra mặt : em hỏi dò mãi mới bò ra tới nơi, nhưng lại đi trên con đường local. Cũng may gặp người tử tế nên em đang chạy sau ông ta. Ông sẽ hướng dẫn em khi nào tới freeway cũ để có thể lái về nhà mình thì mới đi lo việc của ông ấy.

Bất giác tôi nói câu thank you vu vơ vào máy. Rồi sực nhớ ra, tôi dò hỏi Liên : em có giận anh không ? Liên cười nắc nẻ : nếu giận anh thì giận cả đời. Và cô nàng nói như về người lớn : vợ chồng ở với nhau em còn lạ gì tính nóng nảy của anh. Tôi thở phào sung sướng : cảm ơn em, cảm ơn em. Kể đó, tôi lại vội hỏi Liên : em còn xa nhà cỡ bao lâu, về kịp giao thừa chứ.

Liên ngáp ngừng một lúc, tôi sốt ruột muốn chết. Tiếng u u trong cell, chắc gió trên đường đang dồn lửa vào. Tôi lập lại dồn dập : sao, em không trả lời anh. Thế nào kịp chứ. Liên nói như lá rơi : ông ta bảo quãng hai tiếng nữa là sẽ đến nhà.

Tôi lẩm nhẩm trong miệng : vậy là qua năm mới còn gì nữa. Nhưng tôi giữ vện trong lòng, không nói ra với Liên. Tôi mừng tượng Liên sẽ vụt chạy vào nhà sau hai tiếng nữa và cho dù lúc ấy Tết hiện diện đã quá một giờ thì mùa Xuân vẫn đang lảng đãng khắp nơi.

Tôi cười to tiếng, và lái xe trở ra freeway sau khi nói với Liên : anh chờ em ở nhà. Tôi nhập vào dòng xe đang chạy, quay kính xe xuống, mặc cho gió lạnh thổi thốc tháo vào. Lòng tôi say với hương xuân dặt dìu sắp tràn tới. Đột nhiên, tôi nghe như tiếng lách tách của vỏ cây đang nứt nhẹ với mùa Xuân. Những tiếng kêu rất bé, rất mong manh, phải tinh lắm, phải để hết tâm, mới lắng nghe được.

Đó là tiếng cành mận, cành mai cựa mình trong đêm giao tiết, lung linh dưới sương, dưới giọt mưa phùn róc rách. Có một chút gì nơi quê Liên vừa bùng dậy trong tôi, không nồng mà thực có nhựa thông đang luyện. Tôi miệt mài giữ chặt tay lái để bình yên về tới nhà.

Bà ngoại và mấy cháu đang ngóng mong tôi. Chúng huyền thuyên hỏi lý do về trễ. Tôi dấu chuyện Liên bị lạc đường. Bọn trẻ nao nức chờ được lì xì trước khi đi ngủ. Tôi phải thưa riêng với bà ngoại và xin bà đỡ bọn nhóc về giường chúng.

Mười hai giờ. Giao thừa gõ những âm thanh lạnh lạnh. Bọn nhóc nhao nhao : mom đâu, mom đâu. Tôi nói trại đi cho chúng khỏi hỏi nữa. Nhưng chúng đâu có chịu, chúng nũng nịu với ngoại : why, why, grandma. Bà ngoại quay đi ghen ngào.

Nhưng rồi giao thừa cũng xong. Bọn nhóc được bà ngoại chúc Tết,

nhận các bao đỏ, rồi cũng bằng lòng về giường ngủ. Còn lại một mình, tôi sắp bàn với mấy ngọn nến và để một chai champagne ướp đá. Rồi lẳng lặng ngồi chờ. Bà ngoại cho các cháu ngủ say cũng ra với tôi. Đêm mùa xuân êm ắng, nghe rõ từng bước chân rón rén lướt qua. Pháo rộn ràng thi nhau nổ, tiếng dòn tan từ những trung tâm thương mại đông cửa hàng người Việt vọng lại. Tôi chúc sức khỏe bà ngoại, mẹ Liên chúc năm mới lại tôi. Cả hai nghe như có một mầm mống thiêng liêng vừa xảy ra đâu đây. Dù chưa phải chính thật là hương vị Xuân bên nhà, nhưng vẫn làm cho bà ngoại và tôi bùi ngùi với cảnh Tết.

Chợt tiếng cell vang, tôi mở to âm thanh. Tiếng Liên nhí nhảnh oang oang trong máy : con chúc năm mới mẹ, em chúc mừng anh thêm một tuổi. Happy New Year cả nhà. Hôn các con cho em. Tôi cũng họa lời chúc Liên : năm mới, chúc em lộng lẫy như chúa Xuân. Song lái cẩn thận, mẹ và anh chờ em đấy.

Trời u u, đất u u. Mùa xuân rùng rùng giăng khắp ngõ. Thêm một lần sống với cái Tết xa quê. Bà ngoại vui mà vẫn quệt vội gấu áo lên đuôi mắt. Mặc dù Liên đã nhắn nhe sẽ về đến nhà lúc 1 giờ đêm, nhưng lòng tôi vẫn bồn chồn lo lắng. Giao thừa qua để đến hai khắc rồi, tiếng pháo đốt chỉ còn lẻ tẻ và thưa thớt, vậy mà chưa nghe thấy cú gọi thêm nào của Liên cả. Liệu nàng hấp tấp muốn về có bị lạc vào chôn thiên la địa võng nào khác chăng.

Tôi nắm chặt hai bàn tay gõ gõ lên nhau, đi ra đi vào sốt cả ruột. Bà ngoại ngồi nhìn chốc chốc cũng thở dài. Thấy tôi giống con thú bị sập bẫy, bà ngoại khuyên can : thì anh ngồi xuống một lát đi, làm gì cứ rồi lên vậy.

Tôi đành phải ghé lại cái ghế cạnh đó, nhìn đắm đắm vào mấy ngọn nến đỏ chưa châm, buồn muốn sụm xuống. Bỗng tôi nghe văng vẳng giọng hát

ngày xưa : ôi đàn xưa, buồn như lúc xuân sắp tàn, buồn như hoa sắp tan (PD) mà ruột cứ nẫu từng cơn.

Lại một khắc nữa trôi qua. Đêm mùa xuân lạnh lùng vô vọng. Trời trở lạnh nhiều hơn. Tôi rón rén ra cạnh cửa sổ, vạch màn nhìn ra ngoài. Sương mù giăng khắp chỗ, mù mù như làn bụi mỏng che mọi con đường phố sá đêm khuya. Những ngọn đèn vàng cố xuyên thủng bức voan thiên nhiên để soi vào lòng người ly hương một ảnh hình của quê hương xa tắp.

Tôi ngóng chờ một chiếc động cơ xe ngoặt vào lối nhà mình. Bà ngoại chừng cũng tái tê lòng như con rể. Hơi thở cứ đập dình nơi cổ họng, lưu lại một đoạn ngắn rồi lại chuỗi dài xuống nhẹ nhẹ. Giây phút đợi chờ sao dài vô tận. Tiếng xe thoang thoảng từ xa lộ ngoài xa như trêu ngươi và thử thách lòng đợi mong ngùn ngụt.

Ôi, tôi có mơ chẳng ? Tôi vừa nghe hình như có tiếng máy nổ ình ình. Rồi dù giữa đêm khuya khoắt, tiếng còi xe lạnh lạnh vang lên. Tiếng còi như niềm vui và chấp nhận mọi buồn phiền của hàng xóm trách mắng. Một giọt lệ chợt vương ra nơi đuôi mắt tôi. Tôi muốn gào lên một lời sung sướng. Quay lại phía bà ngoại, tôi thấy bà vừa thở phào và chẳng dấu diếm nỗi mừng kéo luôn vạt áo lên lau vội hai bên mắt đầm lệ.

Liên ủa vào như cơn bão, trên tay cầm một bó hoa tươi. Khựng thấy bà ngoại và tôi mắt ươn ướt lem, Liên gượng gạo nói vui cho khóa lấp : ô hay, sao Tết nhất mà cả nhà lại ủ dột thế này. Rồi Liên đem hoa cắm vào bình, thấp diêm đốt những ngọn nến cháy lên, và liên thoảng chúc từng người : con chúc mẹ một năm thêm tuổi thọ, em chúc anh một năm mới an lành. Tôi mừng quá, nước mắt tuôn đầy thêm, nhưng cũng gạt mà hòa theo Liên : phải, phải, ta mừng Xuân đi chứ. Nào con xin mẹ, xin em nâng ly, cả nhà ta chúc nhau một mùa xuân hòa bình đến với mọi người.

Liên ngững nịu đến dựa vào tôi, một lần nữa nói lời xin lỗi. Xong

nàng chạy sang mẹ ấp hai tay bà vào ngực. Tôi nghe Liên thở thẹ với bà ngoại : thêm một năm ta xa nhà, mẹ nhỉ. Lời nói nghe băng quơ mà sao ai cũng thấy nghẹn ngào. Tôi lo mở nút chai champagne, tiếng kêu bóp dòn tan trong đêm vắng và rót vào ly đưa từng người : xin cả nhà uống mừng mùa Xuân đang ngự trị khắp nơi.

Tôi là người đầu tiên trút một hơi chất rượu màu vàng anh vào cổ. Bà ngoại dáng ngập ngừng, còn Liên thì cầm chiếc ly xoay xoay trong tay đưa cao lên nhìn không chớp. Tôi chợt nghe tiếng vỗ cây nứt mạnh, nghe to đến nỗi lọt rõ vào nhà. Bà ngoại nói lảng đãng : hình như cây mận nơi vườn bên nhà vừa nứt mộng.

Bước Xuân nhẹ nhẹ luồn vào nhà. Mùa Xuân lan rộng ra.

Huân Long

Huân Long

Bươm Bướm

Buổi trưa, trời nóng lên tột độ, gai cả người. Sực nhớ lúc sáng, dự báo thời tiết cho biết sẽ nóng đến hơn 90. Anh thấy khát khô cả cổ, vội chạy vào mở tủ lạnh tìm lon nước mát. Anh bực bội không tìm thấy, quay ra gặp tôi nhìn, hỏi gắt gỏng : Bươm Bướm có thấy lon sương sáo anh để trong này đâu không ? Tôi đáp lại, không. Anh bực mình nói như rửa : nếu Bươm Bướm

không thấy, chả nhẽ nó tự có chân mà chạy đi được à.

Tôi nặng cả đầu. Làm như tôi là thứ gì của anh cần là phải có, phải biết, phải thấy, phải nghe. Tôi cảm câu nói với anh : đàn ông như anh thật vô tích sự, để đâu vớ vẩn lại đi mắng mỏ người. Anh sừng cò lên dọa dẫm tôi : này có im ngay không, hay lại muốn ăn vả mới nín.

Dạo này anh thường như vậy, hơi tí là dở giọng vũ phu. Chả bù hồi mới lấy nhau, lúc nào anh cũng ngọt ngào, ve vuốt : Bướm Bướm ơi giúp anh tìm cái áo đi, Bướm Bướm hơi ra xỏ cho anh đôi giày. Bây giờ đã thuộc về nhau lâu ngày như chén cơm nguội ăn hoài cũng chán. Nhất là từ ngày anh bắt gặp tôi thân mật với Niên.

Niên với tôi vốn là bạn học cũ ngày xưa, lâu không gặp nhau, tình cờ đến tiểu bang lân cận thì trông thấy nhau khi cùng dạo mua sắm. Anh vốn vãi, lịch sự, chứng kiến cuộc đối thoại của Niên và tôi. Nhưng khi ra xe về lại nhà, anh bắt đầu cà khịa.

Chả là tôi khẩn khoản anh đến tiểu bang này. Một duyên có thật vu vơ, song nếu không đi, tôi không chịu được. Thấy tôi nài nỉ hoài, anh đùa cợt : Bướm Bướm sang bên đó tìm ai. Nào tôi biết thực sự tìm ai, lan man chỉ biết là cái chân nhấp nhồm muốn xê dịch. Tôi đã đặt điều kiện với anh như thế khi lấy nhau, anh chiều nhận lời tấp lự.

Bây giờ tình cờ gặp bạn, anh lại cho là chúng tôi hẹn ước trước với nhau rồi. Tôi cố thanh minh, anh càng giận nhiều hơn nữa. Anh lảm bảm trong mồm : đàn bà các cô ghê gớm lắm, rủ rỉ rù rì đưa đàn ông chúng tôi vào tròng được ngay. Nói xong, anh đưa tay rờ rờ lên đầu xem đã có tí sừng nào lú ra chưa. Tôi nói móc : da đầu anh dày lắm, thứ gì mọc được cũng phải hì hụi cả năm may ra mới đục thủng ra được.

Anh không chấp nhận câu nói vô duyên đó. Anh vùng mạnh tay định xấn xỏ hất tôi đi. Và vùng vằng bỏ đi thẳng. Mãi tối mịt anh mới về, lừ đừ lừ đừ

bốc men rượu. Tôi chạy lại đỡ anh, anh nạt nộ : cô xê ra, mặc tôi.

Đó là lần đầu anh nốc rượu và lần đầu tôi biết khóc vì tủi. Anh hết còn dịu dàng gọi Bươm Bướm ơi, Bươm Bướm hỡi mà chỉ gắt gỏng liên miên. Tôi cam phận làm người vợ thường ngày như trước kia, nhưng anh gạt phắt không cho đụng đến thứ gì hết.

Tối, hai đứa vẫn nằm chung một giường, nhưng chẳng ai nói với ai câu nào. Tôi xoay sang phía anh thì anh quay toẹt sang phía khác, nằm co như con tôm luộc. Tôi cố bắt chuyện hỏi han anh việc ngoài đường, anh bảo mệt để anh nghỉ.

Tôi nằm nhìn chòng chọc lên đỉnh màn, hai mi nặng chình chịch và mọng nước. Tôi muốn khóc mà không khóc được. Lại muốn ho khan, song lại sợ anh phiền. Đêm càng khuya càng nghe thấm nỗi trống vắng duềnh lên, còn anh lúc ngáy khò khò, lúc lăn qua trở lại rột roạt liên tục.

Tôi cố ngủ mà không sao ngủ được, người uể oải như vượt sông. Sáng ra lẳng lặng thức dậy sớm, lo pha cà phê, lo dọn ăn điểm tâm và lấy sẵn cho anh bộ quần áo đi làm. Anh chẳng một lời cảm ơn, lại còn cầm lấy bộ tôi chọn đem cất đi và lấy bộ khác.

Anh mặc vào, lập cập định bỏ đi, tôi nhũn nhặn nhắc ly cà phê để đó, anh quay lại vớ lấy, nhấp một ngụm rồi bỏ. Tôi xót xa vô cùng. Dường như vị trí làm vợ của tôi hết còn là nỗi vui của anh nữa. Tôi nghĩ chẳng mấy hồi anh sẽ bỏ quách căn nhà này mà ra đi. Tôi đâm sợ chút lỗi lầm mà tôi vi phạm phải.

Anh đi đi về về chẳng nói gì. Không như hồi nào, chưa vào cửa đã kêu rầm lên : Bươm Bướm ơi, anh về, có gì cho anh ăn không ? Vợ chồng thời đó thật là tuyệt diệu, ngồi bên nhau vừa ăn vừa rọc thư ra đọc. Bàn tán với nhau về giá cả mua nhà, về bộ bàn ghế sắp o-đơ, hay về chuyến đi nghỉ phép mỗi năm.

Tôi vốn có tên tục, nhưng anh thích gọi Bướm Bướm hơn. Anh bảo : em luôn chập chờn bên khóm hoa, làm anh miệt mài ngơ ngẩn. Anh chăm chút mua cho tôi sấp vải, món quà, tôi xin anh đừng tiêu phí, anh phản đối. Anh khoe là anh thích làm đẹp cho tôi, để khi Bướm Bướm có xa anh thì anh còn ép khô xác đặt vào trang sách nhìn ngắm mãi.

Chưa gì bây giờ anh đã quên lời. Chỉ vì nổi hờn ghen vô lối của anh. Một hai anh cứ đinh ninh là tôi biết Niên có ở tiểu bang dịp chúng tôi đến. Rồi anh cường điệu lên nào là anh chị gặp lại nhau tình tứ vô biên, hờn hờ ra mặt.

Tôi định thưa với anh : đừng nghi oan cho em mà anh, tội nghiệp. Nhưng tôi chưa kịp nói, anh đã trợn trừng mắt lên làm tôi tịt mắt. Quả bò hòn đăng ghệt trong mồm, tôi ập úng nhả ra mà anh chặn bịt mất miệng.

Có một dạo quá buồn thương, tôi gầy rộc đi khủng khiếp. Anh có thoáng nhận ra, nhưng thay vì hỏi han, anh lại mĩa tôi : dào, cô định ăn vạ tôi đấy phỏng. Gọi cho người ta về phục vụ sức khỏe cho cô. Tôi nấc lên, mắt trào đẫm lệ. Anh đứng đưng hơn kẻ qua đường.

Bướm Bướm là tên anh đặt cho tôi, dù tôi đã không thích ngay từ ngày đầu. Tôi càu nhàu với anh : thiếu gì tên, anh không đặt, lại chọn cái tên ấy. Anh cười khàn khặc : vế, tên ấy đẹp chán chê, mê mẩn rồi. Người ta còn bị gọi là Nụ, là Non, là Ngát, là Đậu thì đã sao.

Đó là hôm anh đưa tôi đi xem múa. Trong vở có nhiều cánh bướm chập chờn. Anh chỉ vào một góc sân khấu hưng phấn lên : đó, em xem, em rất giống cô bướm kia và từ đó tôi chịu chết vì cái tên Bướm Bướm. Tôi có cảm tưởng như cái tên ám ảnh tôi, đời bướm nào kéo dài lâu bao giờ.

Phương chỉ người ta hay ví các cô gái tình yêu sôi nổi là Bướm Đêm với một giọng khinh miệt.

Tôi nũng nịu với anh : hay là anh cũng ví em như một cánh bướm chập chờn. Anh nổi giận, lưu ý tôi : em chỉ được nước nghĩ nhảm. Rồi để tôi không bị dẫn vật vì hình ảnh tệ bạc, anh ôm tôi quay vòng vòng, miệng líu lo liến thoắng : ta khiêu vũ đi em, bướm chập chờn trong nắng.

Anh quay tôi vòng tít lên, miệng la la hát một điệu nhạc không ra lời. Tôi góp vui với anh bằng những nụ cười méo xệch, lệ tôi lại vương vương ứa ra. Quay tôi chán, anh đặt tôi xuống, nhìn thấy vết chì đen ở riềm mắt chảy nhoẹt nhoe, anh lảng xảng : ủa, mà sao em khóc. Tôi dụi đầu vào ngực anh nũng nịu : tại em sợ mất anh.

Ai dè nỗi lo sợ ấy giờ đã thành sự thực. Tôi càng xun xoe thì anh càng nạt nhiều thêm. Tôi chán, anh bắt tôi không được chán. Tôi buồn, anh không cho tôi buồn. Bất cứ tôi làm gì, anh đều lôi Niên ra bảo tôi hãy gọi hắn về mà nhõng nhẽo, ổng ẹo với hắn đi.

Người ngợm tôi giờ gầy xác ve như con mắ, khô róc như rừng mùa hạn. Tôi thở mà ngáp ngáp như con cá bị quăng trên mặt đất. Tôi biếng điềm trang, để mặt mày luốc lem và tóc tai rũ rượi. Anh xỉ vả : ai làm gì cô mà cô dở trò ăn vạ. Ai bắt cô đầy đọa thân cô mà cô tự chuốc lấy xấu xa vào thân. Hay là cô muốn bắt bí tôi.

Sợ dây căng như thế, càng lâu càng muốn đứt. Tôi mệt nhoài trong tan vỡ cuộc đời. Tự dưng tôi đâm lo : nhờ ra mình chết mất thì thiệt. Tôi không chú trọng phần chia tài sản hay của cải với anh, nhưng chết mà mang theo nỗi oan xuống tuyền đài thì sao nhắm mắt cho được.

Tôi vẫn kể với bạn bè, ai cũng khuyên đừng đại dột. Có người còn dám đoan chắc : không chừng lão có bồ, nên ra vẽ làm tình làm tội mày trước. Để che khuất đi cái tật ăn vụng của lão. Có đứa bạn còn bảo tôi : kệ lão khùng điên, tốc kê, dị dạng. Mày cứ ù lì diện cho oách vào, nhờn nhờn như chẳng có chi xảy ra. Cam đoan lão không ghen lồng ghen lộn lên thì tao cứ

họa là con trẻ không bằng.

Thỉnh thoảng tôi rủ rê, gạ gẫm anh : này anh, đoàn vũ hôm nao lại về trình diễn lần nữa. Anh cho em đi xem nhé anh. Anh đứng đưng không đáp, tôi nài nỉ thêm, anh gắt thật hăng : cô muốn thì cứ đi mà xem. Tôi nhắc về cô gái đóng vai con bướm bướm để gọi lại với anh kỷ niệm hồi nào.

Anh nhẩn tâm vớ tờ giấy cạnh bên xé toạc mà rít róng : này bướm với chả hoa, cánh xác xơ mẹ nó rồi còn xem với chả ngắm. Tôi đau lòng, ngã ụych xuống giường, ngất đi. Những cánh bướm đủ màu bay tràn ngập căn phòng. Khi tôi tỉnh lại, nhà vắng hoe vắng hoắc. Anh đã bỏ đi đâu. Cổ tôi khát khô và rộp lên như bị bỏng. Tôi cố lết ra tủ lạnh, bóc chai nước mát, ngửa cổ nốc tí tí. Nước trôi vào mồm, vào họng, thấy cái lạnh tuồn tuột chảy nhanh. Nhanh không thua những giọt nước mắt lã chã rơi như giọt mưa thanh thót ngoài hiên nắng.

Mùa hè, nắng rực vàng. Một ngày, nhân anh không có nhà, tôi viết để lại vài dòng vắn tắt : *Anh, con người vốn có mức chịu đựng đến ngần nào thôi, không thể để dây dưa mãi. Em xin lỗi đã để anh phiền bấy lâu nay. Giờ em phải đi để anh được hoàn toàn thanh thoi. Đừng tìm em vô ích. Bướm Bướm.*

Tôi không rõ tại sao tôi lại ký tên Bướm Bướm ở cuối, thay vì viết tên tôi. Ấu cũng là một điều kỳ dị, phải chăng tôi bút đi mà không nhăng xao được cái tên anh đã chọn cho mình.

Tôi chưa có một nơi đến nào rõ rệt, chỉ lờ mờ đang là mợ bướm bướm xỏ lông chao liệng ngoài sân.

Huân Long

Huân Long

Căn nhà sát biển

Nếu không vì tình cờ biết được thì không bao giờ tôi tin rằng trên gộp đá lại có một căn nhà. Nơi cư trú của ai đó không lớn nhưng thật tuyệt diệu. Dây cửa sổ phía trước trông thẳng xuống biển, tuy cheo leo mà không nguy hiểm, vì được ngăn cách bởi một khoảng đá trước khi lao vút xuống đại dương.

Tuy vậy, suốt ngày không ngớt tiếng sóng vỗ ầm ầm vào gộp đá. Những lượn sóng mạnh đập rầm rầm như muốn khoét vào đá và móc lõi tuột xuống làn nước trắng xóa. Chỉ mới dùng chân đứng nghe một lúc, tôi đã có ngay hai ý nghĩ trong đầu.

Thứ nhất là sóng liên tục gào như vậy thì chủ nhân căn nhà làm sao có thể ngủ trong đêm, cho dù có đóng kín các cửa sổ bằng những lớp kính bên trong và bọc bằng các cánh gỗ bên ngoài. Vậy mà dây cửa sổ hướng về biển lại để ngỏ trống trơn, cho đến một cái bản lề hay một khung thép cũng chẳng có.

Thứ hai là với cái đà sóng hung dữ xô vào như thế này thì bao lâu nữa gộp đá sẽ bị vỡ toác ra và căn nhà liệu có bị cuốn hút vào cỏi hung hãn kia chẳng. Nghĩ đi rồi nghĩ lại, tôi thấy quả là mình lo chuyện bá vợ, chủ ngôi nhà chẳng sợ, mình lại đi vợ vào thành chuyện của mình.

Thế nhưng, hai ý nghĩ vu vơ đó một khi đã nằm vào tâm trí tôi thì không sao nhả ra nữa. Nó bám chặt, ám ảnh tôi rất lâu, dù thời gian tôi ở thăm biển không kéo dài. Hằng ngày, tôi vẫn lò dò lên gộp đá, tìm một chỗ riêng tư, dựa lưng vào vách đá, nhìn tuốt ra biển khơi cho tới khi tầm nhìn không còn nhận ra gì thêm nữa. Lấy đó làm chuẩn, tôi theo những đợt sóng lững lờ lướt trôi vào, lờ dờ để rồi trở nên cuồng bạo khi gần bờ và đón nhận tiếng đập ùng ùng dội ngực.

Sau đó tôi lại thả mình thành lượn nước rút ra, một nhòai, thở hồng hộc, trộn lẫn những làn nước đang kéo vào hãm bớt đà của nhau để chúng trộn lẫn vừa cũ vừa mới thành những đám bọt mới. Và cứ thế, tôi chẳng hiểu và tìm ra cái nguyên do tại sao mình lại lẫn thân như vậy.

Mãi sau này khi có dịp được chủ nhân cho vào trú tạm trong nhà, tôi còn phát hiện thêm ở phía sau lại cũng có thêm một dãy ba cửa sổ khác. Cũng giống như hàng cửa sổ phía trước, dãy cửa này cũng để ngỏ tênh hênh. Hôm đó, trời đột nhiên trở chứng đổ mưa, đang im tốt thì ào ào nước tuôn như chĩnh đổ. Tôi vội rời chỗ ngồi ngắm hằng ngày chạy vào trú nép dưới mái hiên.

Biển chẳng mưa thì thôi, khi cơn đã nhen thì chẳng mấy chốc trở thành vô cùng tàn nhẫn. Những thổi mưa dội tới tấp vào căn nhà, gió lại đập đầy

thành nan quạt xòe nghiêng buốt rát. Tôi dịch chỗ này thì ướt phía kia, sau tới lúc mưa đã làm quần áo sưng, bám vào da thịt thì tôi ì ra chẳng cần che tránh nữa.

Đúng lúc đó chủ nhân mở cửa ra thấy tôi. Bà ta thốt lên ngỡ ngàng : ôi, sao ông không gọi tôi vào nhà. Nghĩ mình đã ướt bẩn nên tôi cứ im im, bà chủ nhất định không chịu, một hai mời đón tôi. Không chối từ được, tôi đành nói cho qua : vâng, xin tạm nhờ bà một lúc. Đến khi dứt mưa... tôi chưa kịp nói cặn câu thì đã nghe tiếng bà : có sao đâu.

Căn nhà nhìn từ phía sau lại cũng cheo leo y hệt như phía trước. Doi đá chỉ nhô ra một đoạn, đủ để ta nhìn thấy một khoảng sâu hoắm phía dưới là hết. Tự dung, tôi cho là chủ nhân khéo chọn một nơi sống thật riêng biệt, xa lánh hồng trần để tâm sự với biển, với bao la.

Tôi mang nhận xét này thưa với chủ nhà. Bà ta không xác nhận hay phản đối mà chỉ nói ngắn gọn : tôi thích thế. Tôi cảm phận mình lệt bệt nước nên chỉ muốn đứng đâu chôn chặt ở đó cho xong, nhưng chủ nhân thì cứ ân cần mời tôi đi xem khắp cho biết.

Từ dãy cửa sổ phía trước, giờ biển đã hòa lẫn với trời. Nếu không có mảnh gộp đá khác màu hiện ra ngăn cách, tôi đã nghĩ căn nhà cũng đang lênh bênh trôi trên biển. Mây vùn vù giăng kín trời, một màu sữa mờ đặc và thấp như chạm mái. Nước biển tung tóe khắp nơi, có đợt vung lên cao như muốn úp chụp lấy căn nhà và gộp đá.

Tôi hỏi bà chủ : bà không sợ sao. Chỉ nghe mơ hồ một lời xì xào : tôi quen

rồi. Và tôi thấy bà rướn người ra, như tìm gì trong khoảng không choáng ngợp trước mắt. Đang còn lơ lửng đầu óc nơi đâu thì nghe bà chủ nói thêm : tôi ở đây hàng chục năm rồi, mưa hay nắng cũng vậy thôi.

Bà không nói nhiều lời, nhưng giữa đoạn ngắt quãng, tôi nghe như lụn vụn, lơ mờ của một lời tâm sự. Tôi chềnh mảng nói theo sự suy đoán của mình : giá căn nhà này thuộc về một chinh phu thì dễ thích hợp hơn. Ai dè câu đầu hót không đâu ấy lại nện trúng vào cội đau của bà chủ. Tôi hoảng hốt khi nghe bà ấy nói : vâng, chính tôi là người như ông nói. Tôi đã đợi từ ngàn ấy năm rồi, nhưng tôi vẫn tin có ngày anh trở lại.

Tiếng thở dài nghe nặng chịch. Tôi tưởng như nỗi buồn phiền đang là những chiếc móc lõi tuột đám mây xám xịt đang chạm phía mái nhà. Tôi không dám mở lời thêm nữa, sợ khoét vô cội đau nơi bà chủ. Bà chợt gạt gồng lên : ơ hay, ông nói thêm gì nữa đi chứ, sao đừng không lặng thinh vậy. Mưa gió này, nói dóc cũng là liều thuốc giải sầu.

Tôi xoay toẹt câu chuyện sang hướng khác. Tôi lại gần dãy cửa sổ phía sau, banh hết mắt nhìn xoáy vào con phố nép phía dưới. Trí óc tôi vợ vẫn về con đường hun hút dẫn ra một bãi đậu của thuyền. Tôi hình dung những đêm tàu trở về đầy cá. Người thủy thủ sau thời gian đi biển vội kéo nhau vào du hí nơi các quán rượu thâu đêm. Tôi nhắc với bà nhận xét đó. Bà tham gia ngay : bạn chài nào chẳng thế, đi thì thôi, về là vào tuột quán hàng.

Rồi bà thao thao kể một mạch : chẳng đêm nào tôi không nghe tiếng vỗ chai nện vào vách nghe chát chúa. Bước chân khuya loạng choạng riu rít lời ca hát oang oang. Giá ai không quen đều điếng hồn sợ sệt, còn tôi thì thấy thế

là thường. Thoạt đầu tôi cũng đã ngăn cản anh, nhưng khi nghe anh kể lẽ lẽ một lần quên đường về thì tôi lại xí xóa cho anh.

Khó ai đoán được mưa biển kéo lâu mau đến bao giờ. Tôi tưởng chỉ một loáng mưa sẽ tạnh thôi, vậy mà mưa hoài không thấy ngớt. Gió lại quật chẳng trật tự gì cả, vừa mới tạt những làn nghiêng rầm rộ vào dãy cửa phía trước, thì đã xối ào ào vào dãy cửa phía sau. Bà chủ chạy lau mấy chỗ ướt một nhòai.

Tôi ghé người nhìn vào con ngõ hẹp sau gộp đá. Con đường mất hút sau các cạnh đá, nhưng tiếng nhạc xập xình thì vẫn xen vào mưa gió hất vọng lên. Bà chủ chép miệng than thở với tôi : các ông uống như khe hồng. Bụng dạ nào mà chứa lắm thế. Dường như uống cho quên đi nỗi sợ.

Tôi gạt đầu tỏ đồng thuận. Mưa vẫn xâu xé ngoài kia. Mưa dai dẳng mãi. Tôi đã thấy sốt ruột, nhưng bà chủ thì có vẻ ung dung. Có thể sự hiện diện của tôi làm cho bà thấy bớt đơn lẻ chẳng. Trời đen kịt lại. Biển chỉ còn mênh mông một màu tối, nhưng sóng thì vẫn nghe rất rõ và có phần bạo liệt hơn trước. Cái gộp đá giờ càng cheo leo và sù sì một cục trong đêm tối.

Chợt ngọn hải đăng lóe lên, quét những tia loạng quạng trên mặt biển mưa. Luồng ánh sáng không thấu soi vào vùng lũng lộn nước, không xuyên qua nổi màn mưa cuồng nhiệt mà chỉ là một vệt đùng đục vàng bệch lững thững rọi lia. Bà chủ nhà nói với tôi : đèn lại soi dẫn lối cho thuyền. Tôi hi vọng đêm nay anh ấy về lại. Đã nhiều bận, tôi nẫu lòng chờ đợi như thế, tưởng rằng anh ấy sẽ biệt tăm biệt tích luôn. Ai ngờ đường đột anh ấy lại về. Thường là vào đêm tối trời mưa hung hãn.

Tôi nghe u u trong hai tai. Lòng trống trải như hồn ma bóng quế. Tôi chưa kịp nói năng gì thì bà chủ lại thêm một giọng lạnh băng : như đêm nay đây ông. Bà chỉ nói bấy nhiêu rồi thôi. Cả hai chúng tôi ngậm tăm trong nỗi chờ, nỗi đợi.

Mưa vẫn mưa, gió vẫn gió. Đến khi trời ngớt và hơi tạnh thì sóng vẫn vỗ ì ầm. Vệt hải đăng giờ đã hơi rõ hơn trước, đã kịp cho thấy gờn gợn những đợt sóng nhấp nhô khi tia sáng quét tới. Nhưng mặt biển vẫn trơ khốc, không hề có một bóng thuyền. Giọng thở dài của bà chủ nghe náo ruột. Tôi vội vàng xin giã từ dù mưa vẫn lâm râm. Tôi chạy trốn trước khi sự thôn thức vỡ òa nơi bà chủ.

Tôi loạng choạng bước nhanh theo những bậc trơn trượt nơi gộp đá, lẩn mình vào con phố nhỏ tối đen. Tôi sợ ngôi nhà sát biển đuổi theo, dù tôi biết đó là một điều hoàn toàn phi lý. Tôi vượt qua cái quán nhỏ, tiếng nhạc vẫn nheo nhéo rộn ràng. Một tiếng ồm ồm nào đó đang hát theo lời ca từ cái máy cũ phát ra, rề rề như đĩa đã quá nhão.

Đó là lần sau cùng tôi ghé lại căn nhà. Vì kế tiếp là tôi rời thành phố biển. Lên đường còn mang theo hình ảnh gộp đá cô đơn với căn nhà sát biển. Hẳn nhiên là tôi không còn dịp nào được ghé lại, nên không rõ chủ nhân có may mắn gặp lại ông ấy hay chẳng.

Huân Long

Huân Long

Căn nhà sát biển II

Mới cách mấy năm, trở lại, mọi vật đã hoàn toàn xa lạ. Gộp đá dạo trước đã chênh vênh, giờ càng chênh vênh hơn. Giống như một ông già đứng không vững, chỉ chực bỏ nhào xuống biển. Sóng đánh ầm ầm vào phiến đá sù sì, nghe khục khục chẳng khác cơn hen của tuổi già vào mùa gió lạnh.

Căn nhà vêu hắt ra, tôi nghĩ chỉ cần một cơn gió nhẹ cũng đủ hất tung xuống vực sâu. Bất chợt tôi thấy lo và sợ cho chủ nhân của ngôi nhà. Bực đá dựng đứng như chân thang giờ mòn vẹt và nghiêng ngả hơn trước, nhiều chỗ hõm sâu vào, bước không khéo có thể trật khớp chân hay trượt chuồi ngã xuống mất tăm.

Tôi ngược lên, ngôi nhà như mất dạng. Nghiêng người nhìn dáo dác một chút mới thấy cái chòm mái nhô ra thấp thoáng. Trời vẫn xám xịt như mùa đông. Gió lạnh từng cơn thổi ào ào tứ phía. Khi thì giạt từ phía trước, lúc lại vắng vật tự phía sau. Đang loay hoay tìm nguyên lai thì bỗng bên má trái rạt rạt gió thổi, vừa xoay ngang thì má phải đã nóng hừng hừng.

Thế này thì tôi chẳng còn biết đường nào mà mò nữa. Tôi đảo mắt tìm một chút dáng thân quen. Nói cho đúng ra, tôi đang lượng định xem liệu bà chủ nhà có còn ở trên đó. Mấy năm một đời người, mấy năm bỏ rơi biển, biết

đâu lại chẳng đã có tang ngẫu diễn ra.

Bà chủ hồi đó đã nứt rạn cả khuôn mặt vì đau khổ. Từng cơn mưa heo hút hắt đổ bao oan khiên tới tấp trên lưng bà. Bữa đó, tuy chưa thấy sợi tóc bạc nào vương trên đầu mà sao tôi trông bà đã già cũ quá đi. Những vết nhăn như luống cày sâu tàn phá và chém nát vàng trán của bà.

Mấy năm trời chờ đợi, liệu sự mỗi mòn có làm bà càng hoang phế nhiều hơn. Đầu óc tôi vô cùng lộn xộn để có đủ sáng suốt đánh giá rạch ròi về kiếp sống. Đạo đó, tôi đã nhóm muốn can bà : thôi, đừng chờ làm gì nữa, nếu về được ông ấy đã về rồi, nhưng trước cõi lòng son sắt của bà, tôi đã không nỡ lên tiếng. Tôi nghĩ biết đâu nhiều khi chút le lói giữa giờ tuyệt vọng có thể kéo dài cho người ta một hi vọng để sống lâu chẳng.

Bây giờ trở lại gộp đá, căn nhà trông đìu hiu quá. E rằng điều tốt đẹp mừng tượng này chắc không còn. Tôi nhìn xuống con đường len dưới chân gộp đá. Con đường đưa ra bên đống của dăm con thuyền với cái quán neho néo suốt ngày đêm. Lúc này, con đường càng nhỏ nhoi thêm nữa, nhầy nhọt nhiều hơn và tăm tối dày hơn. Cái quán vẫn lẩn quẩn bóng người ra vào, cái máy hát cũ vẫn phát ra loang loáng bài ca từ cái đĩa nhựa i i, nhiều chỗ bị mẻ sứt khiến kim không nhảy qua nổi, cứ kêu cụp cụp thật buồn, như người nói lựu.

Tôi không đoán được hiên trong quán đang có bao nhiêu người. Nhưng tưởng tượng hầu hết những bạn chài đều mặn đầy chất muối. Mặn đổ ra từ hơi thở họ, từ mồ hôi, từ lỗ chân lông, từ bựa răng, từ di mắt, những vật lúc nào cũng ướp mùi biển mặn, mùi nhớ thương, mùi mạnh động trong lòng. Tôi lại muốn rời gộp đá bỏ đi. Nhưng chẳng lẽ đã đến lại lui đi vô cớ. Nỗi băn khoăn cứ đeo bám, ám ảnh tôi về câu chuyện đợi chờ của bà chủ. Tích tuồng tôi xem mấy năm trước vẫn lơ lửng chưa tới đoạn kết cuộc. Tôi chúa ghét những việc không trọn vẹn diễn ra trên cõi đời này. Đó là lý do khiến

tôi phải cố mò về đây để xem cho biết.

Chần chừ, suy tính, đắn đo, rồi cũng phải leo lên. Tôi bước ì ạch trên những bậc cấp mòn vẹt, xiêu vẹo đó. Sóng phía biển vỗ ầm ầm, gộp đá lung lay tựa chiếc răng lỏng gốc. Tôi đoán già, đoán non chỉ độ một thời gian ngắn nữa là gộp đá sẽ đổ ụp xuống biển. Bềnh bồng trôi không biết chìm nổi hay lặn lội trôi về đâu. Tự nhiên tôi thấy rùng mình. So với thiên nhiên, chẳng thứ gì trụ vững được cả, còn nói chi con người.

Sóng dữ quá, có đợt đánh vung vãi khiến nhiều giọt rơi lộp độp tựa mưa.

Sau mỗi đợt sóng ngưng, tôi nghe lắc rắc có vật gì đang vỡ vụn. Tôi bước nhanh lên phía căn nhà. Gió lồng lộng vất vẻo mông lung. Những khuôn cửa bị long hồ khua lạch cạch. Phía sát biển tệ hại hơn, mấy mảnh gỗ còn sót lại đung đưa chực rời ra và rơi tòm xuống nước. Trông khắp khiêng chẳng khác cái chân của anh què vung vít theo mỗi bước nhảy lò cò của anh ta.

Không có một sinh khí nào chứng tỏ dấu vết con người còn sống ở đó. Tôi bật kêu lên : chao ôi, bà chủ, giờ bà ở nơi đâu. Tiếng kêu tan loãng nhanh và đục nhờ, không một lời đáp lại. Tôi chợt nhận ra có chút gì cay cay nơi khóe mắt. Nước biển hay nước mắt đổ ra, hay là những giọt rơi lộp độp còn chưa kịp tan lúc này.

Tôi bàng hoàng nỗi đau của một đời tìm về thì mọi vật không còn nữa. Tôi chao người vụt chạy vào căn nhà trống. Sự hoang vu bủa mạnh khắp nơi. Những bóng dáng chập chờn của một lần mưa xòe lên như que diêm và chợt tắt. Tôi cố hình dung lại một nét còn sót lại của bà chủ nhà, nhưng lắng lắng chỉ có tiếng sóng vỗ triền miên.

Tôi định men ra phía sát biển để nhìn soi xuống dưới ấy. Nhưng nghĩ lại thấy dại nếu chẳng may đợt sóng vỗ lên lôi người tôi lặn tòm xuống rồi đời. Nhưng tôi định tìm gì kia chứ. Nếu bà chủ có ra sao thì chắc gì còn mong

thấy được gì nữa đâu kia chứ.

Tôi chán nản nằm xuống sàn nhà. Gió lồng lộng thổi khiến những sợi tóc tung bay. Mùi biển mặn nồng lên, khai khai tựa mùi cá ướp. Tôi nghiêng người nhìn lên góc mái tôn căn nhà. Có chiếc đinh ốc nào bị bung nên chỗ góc lủng la lủng lắt và đập dinh đập loạn xạ.

Nền nhà vung vãi đủ thứ : giấy báo, quần áo, miếng cơm cháy mốc meo bay mùi tanh. Dường như căn nhà đã bỏ hoang từ lâu biến thành nơi chuột bọ ngang nhiên bày binh bố trận khắp chốn. Những miếng ván sàn cũng không kém, lớp keo dán bị tróc ra, nắng làm cho ván cong lên như hàm răng cá sấu. Tôi nhớ lại dáng bà chủ. Nơi cửa sổ trông ra biển này bà đã cố trườn ra để ngắm một bóng thuyền. Dạo đó bà vẫn tin như thế. Khi ngọn hải đăng quét vòng sáng băng qua, mặt bà bệch lên màu trắng toát trông dễ sợ. Nhưng niềm tin trong lòng bà thì không thể nào lay chuyển.

Tôi biết tâm tư bà nặng hơn gộp đá bên ngoài, song giọng bà nói thì nhẹ hơn cả chiếc lá rơi. Bà cố dấu sự thất vọng đã chọt lên để cho lòng đừng chán nản. Bây giờ thì mọi thứ còn đó, nhưng bóng bà chủ thì mất dạng. Tôi cứ nằm im suy nghĩ mông lung.

Bóng tối nhếch nhác kéo vào căn nhà. Biển càng trở nên hung tợn vì những đợt sóng đánh ầm ầm vào gộp đá. Căn nhà chao chao như người say rượu, tuy không mưa mà nghe ướt sũng khắp nơi. Ngọn hải đăng đã thấp, đang chiếu những tia lạnh lùng soi mói cả một vùng. Những vòng sáng liếm không gian theo một chu kỳ đều đều đến sốt ruột.

Tôi dõi theo và chờ đợi từng đợt sáng của ngọn hải đăng chạy băng qua căn nhà mà hồi hộp tức thờ. Có lúc thấy quá lâu và lững lờ chi đó. Không dung tôi muốn bật cười khan về sự lảm cẩm của mình. Việc đòi hơi đâu vác vào vai cho nặng, thế nhưng sự vắng mặt của bà chủ vẫn là một điều khiến tôi cứ phải trần trọc không yên. Thế nhưng cái số phận âm u của bà chủ căn nhà

chẳng để lại cho tôi một chút xíu gì thấu hiểu làm cho tôi bức bối vô cùng. Tôi vẫn nằm im trên sàn nhà tắm tối, chẳng còn sót lại một ánh đèn. Tất cả chỉ loang loáng ngọn hải đăng lẻ loi quét qua, lơ đãng, băng quơ, vòng xoay không dài ra hay ngắn bớt, vậy mà lắm lúc tôi thấy sao quá chậm. Tôi hoảng hốt khi cái ánh sáng đó lâu chưa liếm láp qua. Rồi giữa sự âm u như đang nằm trong ngôi mộ, những đợt sóng đập ầm ầm vào gộp đá, tôi có cảm tưởng tất cả sắp long chân, và gộp đá, và căn nhà, và tôi sẽ bình bồng trôi đi trong bóng tối để chẳng biết sẽ chìm lìm lúc nào.

Tôi thở dài sườn sượt. Tại sao bà chủ không chịu nghe lời tôi, cứ chăm chăm làm theo suy nghĩ của bà, chờ một việc chẳng còn tí ti hi vọng gì nữa. Bây giờ thì bà đi đâu chẳng ai hay biết. Căn nhà bỏ tuềnh toàng mặc cho sóng gió đánh lắc lư. Tôi thất vọng quá lắm. Bao nhiêu nao nức giờ tiêu tan biệt biệt.

Đêm nay trời không trăng, không gian tối tăm như đáy huyết. Tôi không thể nằm chờ được nữa. Lòng còn cào như lửa đốt, mạch máu căng như muốn bứt nỏ ra. Tôi lồm cồm bò dậy, lão đảo bước băng xiên băng nai, bỏ gộp đá len xuống con đường mòn dẫn vào quán. Đầu óc quay cuồng, muôn vạn tiếng ồn gõ không ngưng trong trí.

Tôi vào quán, mọi người đang huyền thuyên bỗng im bật. Tôi len lén tìm một chỗ khuất. Khói thuốc mù mịt nặc nồng. Tôi thở không nổi và muốn ho sặc sụa. Ngồi chưa nóng đít, một vạ chài đến xin chia cái ghế còn bỏ trống. Tôi đưa tay ra dánh tự nhiên mời. Ông ấy đặt chiếc ly sóng sánh màu hổ phách và đốt thuốc hút liên miên. Khói tỏa vòng như nhang đốt ngày lễ lớn. Tôi im lặng không nói gì. Ngược lại ông ta lè rè kể với tôi, y như đang đi guốc trong bụng tôi vậy.

Đây là lời ông ấy kể : ba năm trước, một đêm không trăng, cả quán nhao nhao khi nghe la có chiếc thuyền đang trôi giạt vào bờ. Mọi người ủa ra

bến, biển đậm đen, chỉ có ngọn hải đăng dập dềnh như con thuyền luồn xoay vòng vòng. Chẳng ai trông rõ trên thuyền có gì nữa, chỉ thấy lơ mờ một đốm đen đen. Bà ấy thốc tháo từ trên gộp đá bỏ nhào xuống, bà vấp ngã mấy lần, nhưng vẫn hồi hải chạy lần ra phía bãi. Tội nghiệp, trời đứng gió mà bà ấy run như giữa mùa đông. Bà xuýt xoa : biết mà, biết mà, nhất định là ông ấy về. Ai cũng mừng rỡ nên chẳng chuyên chú xem bà làm gì nữa. Chùng chột nhớ ra thì bà ấy đang lội miết ra chỗ con thuyền. Chột gió thổi lên lồng lộng, bà ngoi ngóp vẫn lội ra. Mọi người hét lên gọi bà quay lại. Rồi từ đó bà đi đâu chẳng ai biết. Căn nhà sát biển nơi gộp đá bỏ hoang. Sáng hôm sau, bạn chài tìm ra trên thuyền chỉ còn một đám giẻ rách và bà ấy thì biệt mù.

Tôi đổ gục xuống như vừa nhận một nhát rìu sau ót. Mắt đầm đìa loáng nước lấp che. Tôi vội đứng lên, chưa kịp gọi cho mình một ly gì cho đỡ khô khát họng. Tôi bỏ quán chạy đi như bị ma đuổi. Chiếc máy hát rơi đúng vào chỗ mẻ nên cà giựt, cà giựt kêu lên : không về, không về...

Tôi mệt nhoài bỏ chạy trong con đường len lách nhỏ nhoi. Trong trí chỉ cầu xin cho gộp đá nổ tung đi và lăn tòm xuống biển. Để chấm hết một đợi chờ. Để câu chuyện có một kết cuộc.

Huân Long

Huân Long

CHÂU THỎ

Cả người lẫn ngựa đều nhọc triền miên. Họ đã cùng đi cả tuần rồi nên nổi mệt oằn nặng trên lưng, trên vai. Con ngựa lại chắt đủ thứ, hòm xiềng, giỏ bầu, lưng ca lưng cùn, khi bước đi, thân cứ chực chúi xuống. Chiếc lục lạc lúc mới ra quân nghe vui tai, nhưng giờ lại hóa thành tiếng kêu buồn nản. Người dắt cũng oải lắm rồi, nhưng ông biết nếu ông tỏ ra thôi chí thì ngựa sẽ làm eo không chịu đi nữa, nên thầy bảo trò, trò ngậm bảo thầy, cả hai đều phải cố gắng thôi. Rừng vẫn miên man không ngớt, càng đi càng dài, càng leo càng dày. Lá tua tủa, gai đâm nhoi nhói vào da, vào lông, khiến thầy xước thành những vết rướm máu. Đám nhặng đánh hơi bay vù vù như phi cơ nhào vào tấn công tới tấp. Tiếng kêu u u nghe dễ giận. Ông ta vỗ lên cái gù nơi lưng ngựa mà nói như nói với người bạn : mày chịu khó thêm tí nữa, đến nơi cho kịp, rồi tha hồ nghỉ. Con ngựa chẳng ra vẻ hài lòng, ông lại tâm sự thêm với nó : ừ, tao biết mày nhọc, nhưng tao cũng nhọc nữa, sướng ích gì đâu chuyện phải thờ cực như thế này. Mày phải hiểu mỗi năm chỉ có một lần, mình phải về châu thổ đứng vào dịp họp chợ thì mới có cơ buôn may bán đắt. Tao cũng định làm xong chuyến này là nghỉ, lớn tuổi rồi, đi lăm chân đã mỏi và sưng vều lên cả. Còn mày cũng lão tợn,

vó chuêch choạc hết rồi, phải dừng lại thôi.

Con ngựa chẳng biết có hiểu ra điều gì không mà đang đi chợt dừng lại, miết vó chân trước xuống sỏi kêu rột rột. Ông ta lại vuốt ve : khổ lắm, đừng làm eo nữa. Chỉ từ giờ đến xế là mình sẽ dừng ở bản thôi. Ngày mai châu thổ bắt đầu họp chợ, mày sẽ có phần uống cả xô nước muối và nhấm hàng mấy ống thóc mậy. Chưa gì ông đã khen nó : sướng quá, cho bỏ những ngày cơm hàng cháo chợ nhé.

Năm nào cũng vậy, thầy trò ông quây khắp vùng rừng, hái măng, tìm mộc nhĩ và linh kinh lá dấu, thuốc bệnh, gom góp cho vào bao bị, tay nải, và cả một chiếc rương to xuôi nam. Ngày đi đêm nghỉ, leo heo chỉ có một thú, một người. Trời cuối năm rét mướt, gió thổi vi vu, ngủ nghê chẳng được, lúc nào cũng như có dao, có gai châm chích đầy người.

Ông ta thêm một cút rượu uống cho ấm, chẳng mua đâu được, đành nuốt nước bọt khan. Con ngựa thì cuồn chân suốt đêm cứ miết dài trên đất, giá có miếng ván sàn như ở tàu ngựa thì nó gõ cộp cộp cũng vui tai, đằng này lệt bệt kéo trên đất nghe khô khốc như gốc cây chết.

Nhớ lại, tối qua, thầy trò ghé dừng ở một bản. Chẳng có quán trọ, nhưng được cô gái cho trú nhờ. Cả đêm nghe cô ấy lục đục không dám ngủ, chắc là sợ ông. Thấy làm phiền chủ nhân, ông lặng lẽ ra giữa trời đốt đồng lửa to mà nằm cho cô yên chí. Vậy rồi cũng không xong, nửa đêm sương mù mịt, cô gái hốt hải ra mời vào nhà. Tình người phức tạp đến vậy, nên cả chủ lẫn khách nào có ngủ nghê được chút nào đâu.

Sáng ra, ông từ giã sau khi đã cảm ơn nghĩa cử của cô. Lúc ấy, cô mới xin lỗi đi, xin lỗi lại vì nghi oan, làm cho suốt đêm thành bung xung của cả hai người. Ngựa và ông đã bỏ xa bản rồi vẫn thấy bóng cô gái còn đứng trông theo vầy vầy. Ông nhớ mãi câu dặn dò xong phiên chợ hãy quay lại bản, cô hứa sẽ không còn dạ nào nghi ngờ sai bậy nữa. Nhưng thâm tâm ông biết là

cái bận quay về đó sẽ không bao giờ có. Dịp may bỏ lỡ trôi qua thì chẳng còn khi nào diễn lại, phương chi đòi ông nào có một bến bờ gì.

Ông bước đi mà nửa hồn còn bỏ lại. Nhớ một dáng khăn đội đầu của cô gái, nhớ một chút vạt váy thêu chỉ sắc sỡ hoa văn, nhớ tiếng khèn của ai menh mang thổi trong đêm như tỏ tình đơn độc. Nhớ nhất đám sương dày che kín núi rừng.

Vậy rồi, người và ngựa cũng may còn bỏ kịp đến phiên chợ. Trời mới dứt cơn mưa, nhưng đường còn ướt sũng và lầy lội. Đất ba dan đỏ quạch còn phong kín vó ngựa và dép, chân của khách dẫm theo. Chợ họp thành dãy, bày hàng ngay ra đất. Dăm bó thuốc chú, một sọt măng le, vài bộ áo khách, một số nậm rượu, lú la lú lo, giọng nói tiếng cười.

Người mua kẻ bán lao xao. Có những nhóm chỉ rập đi xem chợ và trêu các cô gái. Dân từ mãi đâu đâu kéo về, con giai tìm vợ chợ đông, con gái cười ngật nghẻo bám nhau khi có người nhìn trộm. Giọt mưa lắt rắt rơi trên lá, thỉnh thoảng trút ào xuống lành lạnh cả bả vai. Những con ngựa cột phía sau chỗ bán gõ ộp ộp xua lũ dñ, nặng đeo bám.

Ông ta ngồi mãi chẳng ai hỏi. Hàng của ông không hợp với khách tại đây. Người ta đi qua đi lại, ngây ngô nhìn thờ ơ mảnh bặt ông trái. Ông cất tiếng mời : mua đi, mua đi, nhưng chẳng ai quan tâm. Có mấy cô gái lửng lơ nhìn ông rồi băng quơ cười khúc khích. Con đường đất đỏ quạch trông dài ngoẵng thật buồn. Ông bắt đầu lo khi trưa dần mà hàng vẫn chất đống ra đó. Thế này thì lấy gì sắm sửa ăn Tết. Vợ ông và đám nhỏ đang nuôi lắm hi vọng mong chờ. Chỉ một vài hôm là ông quay về lại, ông hẹn với họ như thế. Ông cũng nghĩ đến tấm áo cho thằng con, cái váy cho con bé và chiếc khăn cho vợ. Họ đã lam lũ cả năm, tết nhất ông muốn đến bù cho họ món quà, để niềm vui bùng lên nơi những cõi lòng đã héo hắt. Bây giờ xem ra ý tưởng này khó thực hiện vô cùng.

Những bà bủ đi chợ, bệnh hoạn gì cũng vút lẫn lóc, còn nhớ mua thuốc làm chi. Tiền nong xem ra càng ngày càng khó kiếm, ăn còn chẳng được ăn, tiền đâu lo đến bệnh. Đau cả năm dài rồi, chết thì cũng đã chết, giờ còn sống lai rai, ấy là số chưa kêu, hơi đâu cuối năm lại thừa lá về đun đun cất cất cho khỏi bệnh ám đến giông.

Ông nhìn tất cả với ánh mắt van lơn, chẳng ai đoái hoài đến. Bọn thanh niên rượu uống say đi trật chìa loạng quạng, chực ngã giúi vào hàng ông. Tự dưng ông cầu sao có thằng ngã vào để ông bắt vạ. Có thể mới trôi được món hàng và quảng quàng mua món này món kia mà chạy lẹ. Khốn nỗi, bọn trẻ chỉ xiểng niểng thế thôi rồi bá cổ bá vai nhau đi mất. Đám con gái chực bị bọn chúng đâm xâm vào, quang quác miệng làm bầm, rồi cũng giạt ra, tránh voi không xấu mặt.

Trời chiều dần. Chợ thưa đi từng lúc. Mưa trở lại phủ lê thê. Con đường càng ướt và đỏ lũng bông như máu. Nhiều tấm bạt đã thu dọn, nhiều chỗ đã vắng hoe, ngựa thồ cũng bớt dần, chỉ còn mỗi tấm bạt của ông vẫn chưa cuộn.

Lòng ông ngổn ngang và mặn như sát muối. Gió vờn ướt và lạnh rúc thấu xương. Mưa như những mũi kim xiên phóng tới tấp vào da thịt, con ngựa của ông sốt ruột cất tiếng thở phì phì. Ông ngồi đến mỏi lìa chân, lưng đau điếng và ê ẩm cả bàn tọa.

Chả lẽ ngồi ì khi mà chợ chẳng còn ai nữa, nên cuối cùng thì ông cũng phải thu dọn. Mọi thứ lại cho vào bao bị, nhét hết vào túi, cất gọn vào hòm và đeo lên lưng ngựa. Nỗi hí hửng đã tan đi với bong bóng mưa đang nổi ở đường. Con ngựa như nhắc khéo ông lời hứa cho uống nước muối và ăn thóc mậy, nhưng ông lơ đi như không nghe.

Chiều âm u ngùn khói trong lòng. Nghĩ đến đường về xa lơ mà chân cất không muốn nổi. Ông ước giá gì được chết ngay cho rảnh. Vợ con sẽ u u

không biết rõ nguồn cơn, thế vẫn hơn về để nhìn nỗi đau chung mà tủi hổ. Ông cũng thầm mong mưa sẽ làm lở đường đi, để khi thầy trò ông vừa men vào đoạn đèo thì đất đá đổ ụp xuống, hất ông và ngựa rơi tõm xuống vực để nghìn năm nằm nghe rừng núi reo.

Nhưng cái chết đâu dễ dàng như vậy. Giá ai muốn chết mà được chết thì thế gian đâu còn gì gọi là sầu khổ. Trái ngang luôn mài giũa và làm quay quắt con người nên càng khổ tâm thì ông càng không thoát ra khỏi cuộc đời hệ lụy.

Mưa quá rất rạt tưởng chừng soi nát thịt. Hai mắt cay như ai rắc vôi vào. Bước chân nhão dưới lớp bùn đất đỏ, dẻo như keo, dính như nhựa, làm chao đảo dáng ông. Con ngựa cứ thở hắt từng cơn, cầm canh, sao mà thảm.

Ông bỏ con đường dẫn về bản hôm qua, chẳng còn thiết tha gặp lại cô gái giàu lòng nghĩa hiệp. Đêm nay ngủ vạ vật đâu chả được, giữa rừng giữa núi, mặc cho hùm beo, thú dữ có kéo đến cắn tha và lôi mất đi. Ấu là cũng đỡ bề mặt với vợ con và thoát khỏi phải trông ngày tết đến trong đau thương thiếu thốn.

Châu thổ vốn vô tình, chẳng dung cho những con người hèn kém. Xin chia tay và nhận lấy phần thất bại cho xong. Nỗi buồn dâng lên chát ngất, nước mắt nước mũi chảy như mưa. Ông cất tiếng hát giữa trời : *gập ghềnh châu thổ bước chân nghiêng, héo hắt chiều hôm mưa rắc xiên, tha thân ngựa bon, người dáng mới, tâm sự đều hiu rả khắp miền.*

Rồi cả người, cả ngựa cứ bước đi. Mưa càng lúc càng dày.

HUÂN LONG

Huân Long

Chị em tôi

Tôi luôn xấu mình vì ba mẹ cô nhà tôi. Mấy đứa đều là em ruột của tôi mà tai ác gặp bội các cô bên chồng. Đi ra đi vào, tôi thấy bản mặt nhon nhon của chúng mà thất kinh. Tụi nó hè nhau vào chọc ghẹo, bắt nê bắt nết, nói xỏ nói xiên tôi, thiếu điều rạch ròi hơn ba tòa quan lớn. Tôi có chửi trùm chửi lớp thì chúng cứ vênh mặt lên, hênh hếch nhăn nhăn cười trừ.

Tôi cáu lắm, chỉ mong cầu sao có thằng ôn hoàng dịch lệ, quỉ tha ma bắt nào đó đến rước sớm từng mẹ một cho tôi nhờ. Chớ để dây dưa, tụi nó chọc thét, chắc tôi nổi điên khiến trọc đầu mất. Có gì đâu cơ chớ, cũng tại cái số tôi hẩm hiu, phải gánh trên vai nặng nề trách nhiệm. Ngày bà má qua đời, bà còn kịp quàng vội quàng vàng vào thân tôi phận sự phải nương dất bọn em.

Thành ra, từ đó tôi cứ chăm chăm lo cho hết từ đứa này sang đứa khác. Đến chừng mấy nhỏ lớn hơi bọn thì tuổi xuân tôi đã thấp thoáng đi qua. Chúng đã hồng thương tha tào cho tôi thì chớ, còn xem như đó là đề tài vô tận để nói xách mé, chọc giận tôi.

Như hồi mới đầu năm nay, con nhỏ kể tôi khi khổng khi không loan một tin

động trời lãnh nhách. Tụi nó tùm năm tùm ba xì xào với nhau mà cốt để tôi nghe : năm nay nhà mình chắc có tiệc, bà Nga sắp lấy chồng. Tôi nghe mà chung hửng, rụng rời tay chun, mình là nhân vật đầu đàn chưa hay biết gì mà tụi nó đã đồn bậy lung tung.

Tôi trợn mắt hỏi nguyên lai nguồn tin từ đâu mà có, tụi nó đưa ngón tay lên môi suýt suýt, y hệt đám FBI dấu kín tin mật hồng bằng. Con nhỏ kể là ngọn nguồn mọi chuyện nên hí hí cười mới dễ ghét làm sao. Nó trả lời tôi : chị Hai khỏi cần lo, chuyện gì tới sẽ tới, que sera sera. Nó kéo dài cái giọng nhẽo nhọt phiên âm cái câu quỷ quái này theo tiếng nước mình, còn nguýt tôi cái rằm và gân cổ gào lên cao xuống thấp : “ kể xê ra, xê ra “ mà chị.

Tôi thiệt tức muốn chết, muốn kí đầu nó cho lũng sọ. Tôi hăm he nó : mày đừng đặt điều nói bậy, kéo tao bỏ đói đó, em. Chẳng những nó hồng sọ chút nào mà còn hí hửng khoe khoang : bà mà cho tui nhịn thì tui biểu ảnh cho đi ăn, còn ngon nữa.

Tôi lại tức muốn nổ cái đầu. Tôi nạt lên rằm rằm : ảnh là thằng cha căng chú kiết nào, mày phải nói tao hay. Nếu không tao cho là mày đồ ba xạo. Nó vẫn cười tồ tồ : thiên cơ bất khả lậu, bà chờ đó rồi coi. Tôi sợ khi ổng tới hỏi, bà bỏ liền tụi tui cái rụp, chừng đó tui tui biết “ dựa dzào ai “, con lớn nhứt ư ử xuống câu vọng cổ, bọn em đưa tung từng đờn vô, đưa ê a hát phụ. Tôi đành phải xuống nước năn nỉ để mong được tui tiết lộ cái tin động trời này. Có gì đâu, thì ra hồi chiều con nhỏ đi đâu dia, gặp ông nội nào hỏi thăm nhà, là nó buộc ngay chả muốn kiếm tui. Chèn đét ời, kiểu này thì chắc đầu năm cuối năm tui lấy chồng đến cả chục lần mất.

Tôi đã nắm được tẩy của tui nên gân cổ xi nẹt : mày nói tào lao, chả hỏi thăm nhà thì mắc mớ gì mà mày cho là chả hỏi tao. Con nhỏ tỏ ra vô cùng già dặn, nó lại bắt nọn tôi : tui hỏi bà có cha nội nào đi coi dzợ mà hỏi y boong tên tuổi của bà hôn. Thì ổng cũng phải xàng xê dăm điều ba chuyện

trước đã, cốt đánh trúng tim đen tui tui, rồi mới lần vô tới chỗ bà. Còn ông chụp rụp, tui tui nói ra nói vô, bà chối từ cái rốp, còn nước nôi gì nữa thì sao. Tôi bực muốn bẻ phôi mà cũng phải bật cười. Lý luận cù nhây với ba mẹ cô thì thà nói với đầu gối còn hơn. Cho nên tôi mới biểu tui nó : kệ tao, đừng có xía vô. Tưởng là nói vậy để tui nó tắt tiếng, dè đâu tui bị sụp hố của chúng. Con nhỏ thứ tư vỗ tay có nhịp reo lên : đó, chị Hai chịu nhận là có bồ rồi, hích hích, tui mình sắp được ăn đám cưới.

Nói chuyện với tui nhóc mồm năm miệng mười thiệt là tôi thua, nên đổ mặt lì một đồng và im re, hồng thềm lời một lời hai chi nữa. Tôi bỏ ra một xó ngồi ì, bỏ, bỏ hết chẳng làm gì nữa. Tui nhỏ đang phá tôi, giờ bỗng thấy êm êm, nên coi mồi muốn đói bụng. Chúng bám nhau nhắc chừng tôi vô bếp lo cơm. Tôi liếc thấy mà cứ lờ đi cho chúng tổn.

Con lớn huých con bé, ra dấu nhau mở lời tác động tôi. Tui nó khen tới khen lui : chị Hai nấu ăn hết sảy nhe. Bữa “ nai “ mà chị cho ăn bún(g) thì đã vô cùng. Chúng tía lia cái miệng chớ có biết nấu nướng cóc khô gì đâu chớ. Tôi nư giận trong lòng nên càng muốn trả đũa cho chúng biết thân.

Tôi rột đứng lên thay đồ và dặn tui nó : mấy đứa ở nhà, tao đi có chuyện, chút dzề. Bọn nhỏ tròn tròn mắt hỏi tôi : trưa trật rồi, bà còn đi đâu, bộ muốn để tui tui nhịn đói sao. Tôi giữ nguyên cái giọng ngọt như mía lùi với chúng : thì chị đi chút xíu hà, ở nhà bay có xót ruột, kiếm gì ăn tạm, chờ tao dzia nấu.

Mấy đứa le lười dài như ma cà rồng, thun vai rụt cổ lại. Tôi quyết bỏ đi dần mặt chúng một phen, cho chừa thói ba hoa lí lắc. Con nhỏ chút nị hiểu vậy, lẳng nhăng bám theo tôi : chị Hai cho em đi dzới. Tôi hất tay nó ra, không chấp nhận lời yêu cầu. Nào tôi có chuyện gì đâu, chẳng qua là đi lang thang cốt làm cho bọn nhóc sợ.

Tôi đi dài hết phố, hết đường. Trời nắng gắt mà tôi lại hả hê vì nghĩ tới sắp

nhỏ đang bị kiến bò cắn bụng. Chợt tôi thấy lò mờ hình bóng má hiện ra hỏi tôi : tại sao mày bỏ đói em hồng làm theo lời má dặn. Tôi điếng hồn, vội vã quay về. Cái nắng vừa thấy chấp chóa reo vui hồi nãy, giờ bỗng trở nên những tia lửa hun đốt. Tôi bước rào rào băng qua các ngã tư, hồng chờ đèn hiệu đổi sang xanh. May mà hồng có thầy phú lít nào nên tôi thoát khỏi bị phạt.

Ba chun bốn căng, tôi vọt về nhà. Ôi, sao mà bốn bề yên lặng, tôi giựt mình tự hỏi bọn nhóc ở đâu. Tôi bước vô, không thấy bóng một đứa. Mồ hôi hột chảy tràn trên mặt, trên trán tôi. Kiểu này mà tụi nó kéo nhau đi hết thì tôi có nước khóc ròng. Lời hứa long trọng ngày nào với má tôi đã để trôi sông. Tôi thiếu điều mếu máo. Đưa mắt dòm tìm kiếm khắp nơi. Lao xao chỉ có bóng nắng chập chờn, hết đang trên người tôi từng lúc. Tôi cất lời kêu lớn từng tên mấy đứa em. Hồng một tiếng trả lời, trả vốn. Tôi nhào ra sau, tôi lòn tới trước, nhà vắng hoe, khô khốc, gớm ờm. Tôi đâm lo vô cùng, cỡ mà mấy nhóc giận tôi bỏ nhà đi thì biết kiếm ở đâu. Tôi dáo dác như con mái về ổ thì không còn đám gà con đâu nữa. Tôi ngược lên trời như tìm bóng con điều coi có còn lẫn quất đâu đây.

Tôi loăng quăng như con gà mắc đẻ. Tôi í ới gọi từng đứa em mà ruột đánh lô tô. Tôi quính quáng nhào ra đầu xóm, rồi lại lảng xãng trở lại trong nhà. Vẫn là cảnh vườn không, nhà trống. Tôi ràu ràu lo sợ biết bao. Vụt nhớ tới cái quán hủ tiếu gần đây nên chạy coi đại, may ra thấy chúng ở đó. Nhưng mà bọn nhóc có đâu ra tiền, hồng lẽ đi ăn thiếu, ai mà chịu cho chúng vậy. Đói đế rồi tôi cũng phải mon men đi. Tôi chạy vấp lên vấp xuống, thiếu điều gãy ngón chun vì va phải đá, nhưng tôi hồng thấy đau chi hết. Thoáng xa xa tôi đã thấy như lũ nó đang ăn uống hả hê. Đang tức giận, tôi đã mừng ngay được. Thế rồi khi nhìn thấy chúng đang ngồi ăn với một tay nào lạ hoắc, tôi nổi sùng nạt nước kiệu vô theo. Tôi nạt chúng : tụi bay đi ăn mày

vậy hả.

Con Ba xụ mặt cãi liền : thì tại chị bỏ tui tui đi mất, đôi bụng đứa nào cũng muốn khóc. May có anh này đến kêu đi đái cho ăn, chớ đợi chị chắc tui này chết khô mất xác. Miệng nó nói mà tay thì vung vít như phát cò. Mấy nhóc khác a tòng theo làm tôi quay mòng mòng rối trí. Còn cái ông cho chúng đi ăn thì ngồi đó cười khan.

Tôi tức cảnh hông nên nạt luôn cả một thể : ai mượn ông cho mấy em tui ăn. Ông đái chúng thì ráng chịu, chớ tui hông trả lại tiền đâu đó. Tôi nói mà ngúng nguẩy cái tay, lắc lia cái chun, như bị ai đổ kiến vào cắn rầm rứt. Tôi tưởng là anh chàng lạ mặt sẽ đốp chát cự nự lại, ai dè anh ta chỉ ngồi im re, miệng còn nhón nhoeo cười.

Thiệt tức muốn nổ tung cái đầu. Trật tự gia đình đã bị xáo trộn lung tung beng, coi mòì lời tôi trị bọn nhỏ hông còn linh hiển gì nữa. Tôi lỗ mắt nhìn cả bọn không chớp. Mấy nhóc vẫn chén tì tì, anh chàng thấy vẻ lấp ló của tôi nên đưa cái ghế gần đó ra mời tôi : chị ngồi xuống đi, chờ mấy em ăn xong, rồi chị em “thơ thân dang tay nhau về”.

Cái mặt thấy ghét. Đã nhận vợ cho bọn nhỏ đi ăn còn đặt bày thơ với thân. Nhưng hông lẽ cứ đứng trơ trơ ra đó nên đành phải ghé ngồi mà nhìn đi hướng khác. Bọn nhỏ ăn xong, chưa kịp uống nước thì tôi đã lôi tuột chúng đi. Bọn nhỏ nháo nhác như gà lạc bầy nhưng vẫn cố léo nhéo cảm ơn anh ấy.

Trên đường về, tôi tra hỏi mấy em về lai lịch của anh. Bọn nhóc hí hí nói lửng lơ : ai hiểu ông là ai, nhưng thấy hỏi đúng tên chị Hai thì nghĩ là quen. Tôi còn đang lơ mơ truy xét thì con nhỏ kế đã chêm vô : ông nói mai một ông là người nhà mình rồi, nên biểu tui em tập lần cho quen.

Tôi giận muốn sùi bọt mép. Con người gì đâu mà quơ quào nhận bậy. Ai quen biết hồi nào mà người nhà với người cửa. Thiệt trơ trên hết chỗ chê.

Thế nhưng bọn nhỏ đã lảng tan hàng, chúng tản ra mỗi đứa một góc mà cái miệng thì nheo nhéo nói vọng lại : vậy là chị Hai sắp có bồ. Cái tiếng “ bồ “ tụi nó kéo dài lê thê, nghe muốn bẻ óc.

Tôi tức rục làm sao.

Huân Long

Huân Long

CHUYỆN MỘT NGƯỜI VIẾT SÁCH

Quyển sách đầu tiên cô viết ra đều dựa những truyện cô lấy từ đề tài gia đình cô. Nên viết nhanh, viết dễ, rồi để yên một chỗ. Cô không dám đưa cho nhà in, nhà xuất bản nào vì chưa tin vào thực lực, e sơ hở người đọc sẽ cười.

Tình cờ con bạn thấy được, một hai đòi mượn xem. Cô nhất định không cho. Nó năn nỉ mãi, cô lấy có của một người gởi giữ dùm, đưa nó xem lỡ bị thất lạc hay rách của tác giả, phiền chết. Vậy rồi con bạn òn ỉ riết, cô cũng xuôi, dặn đi dặn lại cẩn kẽ : chỉ mày coi thôi, rồi trả, đừng chuyển tay cho ai. Con bạn hứa đủ điều. Đọc suốt một đêm rồi trả. Tưởng là con nhỏ chê lời văn lủng củng, cốt truyện không hay, ai dè con bạn khen lấy khen để. Con nhỏ rêu rao truyện hay quá, nên suốt đêm đọc một mạch hết tron. Nó còn

khoe có đưa cho chú nó coi, ông ấy biểu hỏi tác giả có ưng thì ông in cho. Giá bán chia tứ lục. Cô không rành chuyện in ấn và tiền bản quyền nên ngần ngừ.

Nghĩ đi nghĩ lại, người viết cần phổ biến tâm tư của mình cho nhiều người biết và đọc càng hay. Còn chuyện tiền nong hay tiếng tăm thì từ từ sẽ tới nên cô giả bộ nói với con bạn để hỏi ý tác giả rồi trả lời.

Mấy bữa sau cô đưa bản thảo cho con bạn để giao cho chú nó in dùm.

Quyển sách trao ra, mọi việc khoán cho chú con bạn lo hết, từ khâu phát hành, đóng gói và chuyển đi gửi bán các nơi. Không dè báo chí bàn tán lùm xùm, kẻ khen, người chê, mỗi người mỗi vẻ.

Chỗ phê bình về câu văn lời viết, chỗ bàn đến nội dung. Chỗ đoán già đoán non tác giả thế này thế nọ. Dăm bậc đàn anh lại chẻ sợi tóc làm tư, làm năm về cách viết thiếu lập trường, phóng đại tô màu quá cỡ. Có nơi còn đoán quyết là tác giả nói xỏ nói xiên, mục đích gây dư luận để chặn tài năng của cô.

Kẻ bình, kẻ lên án, gây nên một phong trào ồ ạt. Cô không ngờ chuyện viết chơi chơi mà ảnh hưởng dữ vậy. Tỉnh cô ở bé tí tẹo, người một dúm, ai làm gì chỉ cần xàng xẩy sơ sơ là biết ngay bót ai là chủ đề của câu chuyện. Có người đã nói đến tai cô : nghe cái giọng văn là đúng chóc ngay mày. Dù mày khéo lòn lách cũng không dấu hết cái kiêu nói trời ơi đất hỡi hằng ngày mày ưa phát ra.

Họ chê trách cô, lại gây phiền luôn cho cả thân nhân gia đình. Đột nhiên cô trở thành cái đích cho mọi mũi tên nhắm bắn. Đi đâu cũng gặp sự phê phán ồn ào. Cô rất buồn lòng vì cái sự hưng bất tử mà ra. Phải chi cô đừng nuôi mộng để được mọi người biết đến thì đâu đến nỗi tệ hại như bây giờ. Cô buồn muốn bỏ xứ mà đi.

Được cái, ba má cô không để vào tai lời đồn đãi của thiên hạ. Thấy cô suốt

ngày ủ rũ buồn sầu, không dám chường mặt ra ngoài, hai thân nói với cô : họ nói kệ họ, nói thét cũng im. Mày lấy cốt truyện từ gia đình, tội tao không cảm thì thiên hạ mắc mớ gì phải xía vào. Hai thân còn khuyến khích cô : mày im lặng một thời gian, nghe êm êm, nghĩ được gì, viết tiếp.

Cô hết ham chuyện muốn nổi danh nữa rồi. Mới cuốn sách đầu mà đã bị vây tứ bề, thiếu điều bị tội gọt đầu bôi vôi. Còn viết thêm, rủi đề tài nói băng quơ, họ đàm tiếu là đụng chỗ này, chỗ kia, đỡ không kịp các lời công kích, chê bai thì khôn đốn nữa. Cô thưa với hai thân : con ngán rồi ba má à. Giờ có cho kẹo biếu con viết nữa, con cũng chạy.

Ông ba cô buồn vì tài năng vừa lóe của con đã bị dập vùi sớm. Ngày bữa, ngồi đâu ông cũng đem chuyện con nhỏ ra phân bua. Nhất là có mấy sợi vô, ông càng biện minh dữ. Ông bình vực con gái, ông phân tích lời văn, một mực chứng minh chẳng chạm đến ai cả. Ông loan báo là con ông còn viết tiếp, chẳng nhằm nhò ai, xoi móc ai, sự đời rầy đầy điều tai nghe mắt thấy, cần gì phải nhờ ai mới có đề tài.

Cô nghe chuyện, trách ông ba hững khiêu khích họ làm chi hồng biết. Bà má cũng góp lời can nhần chồng : chuyện con nít mà ông làm thành chuyện lớn tùm lum. Có khi họ nói là ông xúi con mình làm bậy bậy giờ.

Phần cô, mỗi lần buồn tình, cô lại giở quyển sách ra xem. Cô cố tìm xem giữa những dòng chữ có điều gì sai sót mà tìm hoài hồng thấy. Văn cô viết về một con đò, một miếng ruộng, viết về con trâu, cái đình, viết về một cô đào hay một người hát rong, có liên hệ mảy may gì đến ai đâu mà họ cường điệu lên dữ quá.

Vậy chớ bày tỏ sự ngậm ngùi về một dĩ vãng xa xưa hay nỗi tiếc thương về một quãng đời đã mất là vi phạm đến cá nhân ai sao. Người biết chuyện xía xói cô đã đành, người có khi chẳng hề đọc sách cô, chỉ nghe kháo, cũng làm ra vẻ sành sỏi chửi la cô thậm tệ.

Thời thế nào cũng vậy. Người ta không sợ con thú dữ mà sợ những tay theo đóm ăn tàn. Mỗi cuộc đổi thay là một lần người đòi lên mặt, moi móc nhau ra để lấy lòng kẻ có quyền. Họ thóa mạ đủ vẻ, chụp mũ đủ điều, chỉ mong bản thân người bị lên án phải thất điên bát đảo mới thỏa.

Rồi như sau đó mọi chuyện qua đi. Họ muối mặt như chưa hề làm điều sai trái. Họ có thể nhón nhoén ngay được với nạn nhân một thời của họ, phỉnh nịnh như từng thân thuộc đã lâu. Ôi, sự đời sao lá mặt lá trái đổi thay nhanh còn hơn chong chóng.

Cô viết sách một cách tự phát. Cô chưa hề qua trường lớp hay một khóa huấn luyện, một trại viết văn nào. Đầu óc cô đầy ắp những hình ảnh, kỷ niệm mà cô đã sống, đã nhìn, suốt từ tám bé đến nay. Khi ngủ cũng như khi thức, khi buồn cũng như khi vui, cô vẫn nghe văng vẳng bên tai tiếng lịch kịch của chiếc xe bò đi trong xóm. Cô ngồi phía sau chun thả lỏng đu đưa. Con bò nhẩn nại đi, bánh niền sát lục cà lục cục môn một.

Cô nhớ cái ruộng mía cô vô xin ăn từng lóng ngọt lịm. Cô nhớ những ngày theo mẹ ngồi xe thổ mộ đi lễ chùa. Những mùa mưa, những ngày nắng cháy, những lớp học, những buổi theo chúng bạn rong chơi. Tất cả trở thành tiềm thức, chỉ cần một lần lóe lên như que diêm là mọi sự ùn ùn nổi dậy.

Cô viết tất cả những điều đó trong những trang sách của cô. Dĩ nhiên có dặm thêm chút đỉnh cho thêm tình tiết, nhưng mà cũng đâu có nói móc, nói xéo ai. Sách cô được nhiều nơi đọc khen hay, khen ngộ, chỉ riêng quê cô là chê ỏng chê eo. Con nhỏ bạn dựa theo lời ông chú thường cho cô biết tình hình thị trường tiêu thụ quyển truyện lần đầu của cô. Nó nói độc giả hỏi thăm chú nó chừng nào sẽ in quyển kế tiếp. Nó đốc thúc cô viết hăng, viết thêm, viết tới nữa đi. Sợ gì chứ ?

Cô bực nhứt là cái cơ quan cầm cân nảy mực về lĩnh vực chữ nghĩa tại địa phương xem ra tối kỵ với cô. Họ đưa ra một phong trào mỗ xê và áp lực cô

phải làm điều này lẽ nọ. Họ dọa nếu cô không nghe theo thì họ sẽ trục xuất cô ra khỏi vùng. Họ làm lớn chuyện, kêu xách mé cô con này, con nọ. Cô chán đầy đầu. Lẩn đi như chuột. Càng trốn họ càng bao vây. Họ bắt cô một hai phải viết lời sám hối, làm như cô mang tội từ kiếp đời nào. Ông thân sinh ra cô phát khùng nên điếc hết sợ sùng. Ông mượn hơi men thách thức lung tung. Người xấu mình nhứt là bà má cô. Lớp chống đỡ cho con, lớp khuyên can chồng, bà quay mòng mòng như chính bà là nạn nhân của oán hận.

Vậy rồi dùng cái sách cô được cơ sở trung ương đứng nhận in. Bìa vẽ trang trọng hơn, sách in đẹp dễ hơn, tên cô được nêu rõ ràng hơn, giới chức địa phương đâm tiu nghiu như mèo bị xối nước. Họ ngập ngà ngập ngừng trước những phán quyết của họ vừa rồi. Họ đau như bị bò đá, nên ngậm hột thị mà cay đắng.

Cô không lấy điều này làm hãnh diện. Cô chỉ mong được yên thân và không muốn ăn thua với ai. Cô lặng lẽ quay về cuộc sống bình dị hằng ngày, vui thú với gia đình, với xóm nhỏ của cô.

Nhỏ bạn thấy tình hình đã trở lại yên tĩnh nên mon men tới. Nó nói lại lời ông chú nó giục cô viết tiếp quyển thứ hai đi. Nếu có thể, quyển ba, quyển tư và nhiều quyển sau nữa. Ông rành thị trường sách báo, ông nói độc giả đang say mê phải dần tới luôn. Đừng để phôi pha rồi bị lãng quên, rất uổng. Nói nào ngay, cô cũng chộn rộn trong lòng lắm. Lỡ đa mang cầm cây bút rồi, lâu lâu không rớ tới cũng thấy buồn ngứa lung tung. Còn cái đầu cũng vậy, quen nghĩ điều này điều kia, giờ bỏ trống vắng nghe sao bòn chôn lạ. Mà viết thì viết cái gì bây giờ. Chuyện nhà cửa thiếu điều nói hết rồi. Còn chuyện ngoài đời sao khó khăn hết sức. Hồi trước cô có thể làng xàng đến đây đến kia. Còn bây giờ ai cũng e cô dòm dỏ rồi đặt điều viết về họ, chắc gì họ để cô vào nhà.

Từ ngày quyển sách của cô được xã hội đón nhận, địa phương bớt mè nheo cô. Trái lại, cô còn nghe loáng thoáng hội gì đó định tổ chức lễ đăng quang cho cô với một món quà vì đã làm rạng rỡ quê mình. Cô nghe chữ “ quê mình “ sao mà ưu ái thế, chả bù những ngày lao đao cô đã phải chịu. Nhân tình lạ thật, chân giả chẳng biết đâu mà lần. Cũng một sự việc mà lúc hoạn, lúc khen, lúc tưởng chết đến nơi, lúc lại vững vàng sống khỏe. Cô nghĩ giá như trung ương chưa in sách của cô thì chắc cô chưa có thời gian được lắng đọng như hiện giờ. Như vậy là giá trị cuốn sách tùy theo lòng dạ con người mà biến chuyển, chứ có phải đích thực với cái giá tự tại mà nó có đâu.

Cô rất buồn vì lỡ sinh ở đất nước này. Nên cô luôn phải dè dặt. Viết lách chỉ gõ trên máy. Được thì để lại, không thì xóa sạch hết. Những lúc ngồi khò ngón tay hay rê con chuột, cô thấy như mình trở thành một tiểu vũ trụ, quyền sinh sát trong tay. Muốn thẳng thành thẳng, muốn còn thành cong, nhân vật trong truyện chịu ân sủng của cô để hoặc còn, hoặc mất. Vì thế nhà cô không có một sọt giấy loại, cô tránh né từ đầu những chứng cứ có thể buộc chặt cô. Vậy mà vẫn không thoát.

Tuy vậy lắm lúc, đang gõ ào ào bỗng khựng lại. Ý tứ bay lạc đâu mất, càng vắt óc vun quén, một lời cũng không ra. Màn ảnh trước mắt quay mòng mòng, lấp lóa. Cô thấy đau nhức hai mắt vô cùng. Càng đào xới, càng tắc tị. Chán nản, cô xếp lưu giữ đoạn đang viết dở rồi chuyển sang xem tin tức. Cô mò mẫm khắp gầm trời, bên này bên kia, những thông tin cần thiết và không cần thiết.

Có lần cô đọc được bài thuật lại buổi ra mắt sách ở thật xa. Cô thấy bồn chồn muốn bản thân có được một bận như thế cho đưa con tinh thần của mình. Nhưng rồi cô thất vọng. Ở chốn cô sống, người ta không có thói

quen làm như thế. Sách được âm thầm viết, được âm thầm in, được âm thầm bày ra ở các tiệm, các cửa hàng. May mắn có độc giả vào mua, chỉ thế thôi. Thành ra người làm văn không có dịp tự chất vấn mình phải ăn mặc như thế nào và dự liệu một thái độ trang trọng cho ngày ngồi đón độc giả đến mua ra sao.

Cô đem việc này nói với con bạn. Nó cười khành khạch trêu cô : bỏ đi tám, người ta lo chạy ăn còn chưa xong, rảnh rang đâu mà đến chờ ký với chả tặng. Bà đúng là học kiêu

“ phú quý sinh lễ nghĩa “. Hai đứa cùng ôm nhau cười nghiêng ngả.

Sau kỳ chết hụt đó, cô hơi rét. Bẵng đi khá lâu cô không viết thêm một lời nào. Cô bỗng thấy mình vêu vao, nứt nẻ. Lắm đêm giật mình tỉnh dậy, mắt cay xè không sao ngủ lại được. Cô bị dẫn vật, thôi thúc vì những tiếng kêu thống thiết trong tâm. Cô muốn ngồi lên, nhảy vào bật máy để gõ những thôn thức đang vùng vẫy lớn dậy trong ý tưởng. Chợt nghĩ đến ba má, đến gia đình, cô ngao ngán thở dài. Nước mắt cô trào ra đau đớn. Cô nghe chừng lòng quặn đau và có những đoạn ruột dường như đang bực vỡ ra. Cô chỉ biết thở dài cay đắng.

Huân Long

Huân Long

Chuyện tào lao

Tôi là thằng ưa chuyện tào lao. Hồi nhỏ bị ông già bà già chửi và khện hoài mà hông chừa. Trong nhà ngoài ngõ, hễ thấy điều gì trái tai gai mắt là khục khục sủa, bắt kẻ trúng trật. Có khi cao hứng hông cần dòm trước dòm sau gì ráo, phang văng tê tút xuyt khiến hai thân của tôi " rét " kẻ chi.

Tía tôi thì nói : mày nói năng phải quay lưỡi bảy lần, đừng bạ đâu nói đó mà bị vạ miệng. Tôi cãi lại liền : trời đất, tía nói quay lưỡi bảy lần rui tui quên mất giữa đường thì sao. Ấy mình nghĩ sao nói liền cái rụp cho " phẻ ", còn e dè là " thỏ đế " rồi. Ông già tôi lắm bả : cái thằng ngu hết biết, tao chờ cho chúng còng đầu mày một lần mới tởn.

Bà già tôi thì nhỏ nhẹ hơn : thời buổi khó khăn, con à. Đừng nóng sảng mà mang họa. Người ta thường nói bịnh từ miệng mà nạn tai cũng bởi miệng mà ra. Mày thấy có ai nói thẳng mà được yên chẳng. Cái người đi tố cáo chuyện bậy thì bị cho nghỉ việc, còn người mang tiếng mang tai thì hoạn lộ lại đi lên.

Tôi mới nói : bởi, mới chết. Mới năm trước năm sau đổi thay cái rột, đang án tích đầy đầu bỗng phây phây trắng án. Tui hỏi tía má thằng ngu như tui có cầm được tay ai biểu họ quẹt bậy quẹt bạ cái chữ ký lằng nhằng hôn, vậy mà

đồ thừa tại tui xúi bậy xúi bạ nên mấy ổng, mấy bà mới làm bậy. Chèn oi, nói vậy đến con trùng dưới đất nghe cũng phải ngọ nguậy phản đối.

Má tôi lại chen vô : biết rồi, nói hoài. Nhưng tao hỏi mày lóc chóc cái miệng mà có ai nghe hôn. Hay chỉ tỏ cho họ để ý rồi đặt lòng ghen ghét. Thời buổi này dính líu dây chằng dây nhợ tùm lum, mày đừng bào hoa mà cả nhà chết chùm nghe mày.

Tôi hết sức bức. Bởi ai cũng sợ nên điều xấu cứ trùn lóp diển ra hoài. Bây giờ thứ gì cũng nghe mà điếc con ráy. Mới hồi hôm vui anh vui chị với nhau, bữa sau đã đá nhau như gà độ. Má coi cái ông ở bên hai nhà mình đó. Hồi ông ở bên phải còn làm giám đốc, cha nội bên trái làm phó òn i qua lại hà rầm, một điều thừa anh, hai điều thừa anh, bày mưu sắp kế để xí nghiệp vươn lên, cha nào cũng có chút cháo. Vậy mà cha phó đá giò lái cha chánh hồi nào không hay, khi không ông bên phải nhận cái giấy cho về hưu non vì lý do sức khỏe. Cha bên trái nhảy cái rột thay chỗ, chưa bàn giao gì cha phó đã phú lợ cha chánh mà làm bộ khệnh khạng ta đây. Giờ hai chả như mất trắng mặt trời hồng nhìn mặt.

Tôi nghe bà má thở dài : thì trò đời là vở tuồng cải lương trên sân khấu mà mày, nay mày đóng vai vua, mai mày đóng vai ăn cướp, chúng kêu hồng dạ chúng phang bẻ đầu. Nhưng mà nè, tao nghe phong phanh cha khu vực hỏi dò về mày dữ lắm đó. Coi chừng bị xách đầu đi cải tạo lao động, đó con.

Tôi ứ cục đàm lên tận cổ. Thằng chả còn bậy gấp mấy lần tui, chị giá nào trong xóm chả cũng quơ tuốt luốt, hấn hằm hè dọa hết mọi người, ai đời làm an ninh mà cò mồi đi buôn nhà đất. Vậy mà mở miệng là nói điều đạo nghĩa, khuyên dạy người phải này phải nọ nghe điếc con ráy luôn. Má nhớ hồi tía đi " học tập " chứ, chả mon men dụ khị má hà rầm. May mà má còn tỉnh táo, chứ hồng chừng giờ tía " mò côi " mà tui cũng xí lắc léo tận đầu đầu rồi đó. Má tôi giận đỏ mặt vì cái điều xàm xở của tôi. Bả nạt ngang quây quây : tới

tao mà mày cũng nói tào lao hồng chùa. Thôi, mày hết thuốc chữa rồi con, sớm muộn gì chắc tao cũng phải đi nuôi mày, chớ những điều xóc óc của mày ai chịu đời cho thấu.

Chẳng qua tôi thương tía tui, thương luôn má tui mà đâm ra hận lung tung tí mệt hết thầy. Tía tui đi cải tạo địa, khoe tay cán bộ nào đó nói ổng nghe hết sức phấn khởi. ổng hí hửng vì chả nói mấy anh phải tự hào vì dù gì cũng là người Việt Nam. Ra đường khơi khơi ai biết anh là tà hay chánh, là ngục hay chính chuyên. Chưa chừng đi tới đâu bạn bè năm châu còn hoan hô tưởng anh là dũng sĩ diệt Mỹ cũng nên.

Hồi đó ông già tui " hồ hởi phấn khởi " dữ lắm, ngày ngày chăm chỉ lao động. Vậy mà ổng vác đơn lên phường xin chứng để đi làm thì luôn đều thấy ghi " thành phần không đáng được xét giúp đỡ " chỉ vì cái tội có " văn bằng " cải tạo. Đi dăm lần bảy lượt, xin làm gì cũng hồng được, ông già tui xin xách cái máy chữ ra đầu đường gõ lóc cóc ba mớ đơn từ kiếm cái ăn, dè đâu chính thẳng cha khu vực đồ hồ ba tui còn cất giữ tàn dư đế quốc tịch thu tuốt cái máy.

Ông già tui giận hỏi mấy ông : xin gì cũng hồng cho thì lấy gì nuôi thân.

Cha nào cũng nói : đi kinh tế mới, chánh phủ lo cho đủ thứ, chợ búa, trường học, trạm xá, giếng nước, nhà cửa sẵn đủ, nhà nước lo hết trơn, sướng tổ chẳng còn gì.

Tía tui coi mời cũng tính đi cho rồi. May đâu có ông cậu theo kháng chiến từ Bắc kịp vô thăm, anh chị em tí tê to nhỏ. Hết lời ngoài đời, đến lời giữa đồng chí với nhau, đợi canh khuya lơ khuya lác, ông cậu mới nhỏ to với má tui một câu gọi là lời nói trong gia đình : nhớ cô bám lấy thành phố, đừng đi đâu hết. Về nơi hẻo lánh là coi chấm hết cuộc đời. Chỉ lơ lửng con cá vàng vậy thôi mà tía má tui mừng húm.

Lại thêm, cái chị tổ trưởng xăng xái dành đi kinh tế mới đọt đầu để lên trên

làm cán bộ cho bà con, nhơn chuyển về thăm lại xóm, nhìn bả xác bất xang bang, gầy nhom thấy tội. Má tui hỏi : bộ lên đó công tác quần chúng dữ lắm sao mà hồi này coi chị xác xơ quá vậy. Chị tổ trưởng hồi xưa thở dài : quần chúng, áo chúng gì đâu, lo làm ngất ngư mới tạm lo xong cái chỗ ở nên râu muốn chết. Rồi hai bà nhỏ to với nhau : chị lì chưa đi là hay, chèn ời mấy ông nói gọn ơ mà hông có gì ráo. Bữa đầu lên nhìn đất đai mà ớn ớn, có nhà cửa, trường chợ gì đâu. Mình phải tự phát ba mớ bụi rậm để dọn cái nền nhà. Vợ chồng tui tưởng bỏ nhau rồi đó chứ.

Sau này tía tui còn nhiều lần được " mời " đi họp. Mỗi lần như vậy, thấy tía tui thiếu điều muốn đổ mồ hôi hột. Má tui thì hơi hơn hồi tã : ông lo làm ba hột rồi tới sớm đi nghe, đừng tới sau người ta phê bình kiểm thảo. Tía tui " rét " vì sợ những câu hỏi " sao, gia đình anh tính chừng nào đi. Bữa đó, tôi thấy tía tui run còn hơn bị sốt rét thâm căn.

Bề gì gia đình tôi cũng trụ với xã hội ưu việt tới hơn 20 năm chứ bộ. Tui nhọc liên miên mà cay đắng cũng nhiều. Cái bệnh tào lao của tôi xuất phát cũng từ những ngày hăm hiu đó. Giờ nằm ngủ còn giựt mình lia lịa. Thỉnh thoảng chợt nhớ về quá khứ ngày nào, tưởng như mình nằm mơ chứ làm gì có chuyện như vậy. Song rõ ràng tôi ngắc lổ tai thấy nói chứ chơi, vậy thì thực hay mơ đây hở trời ?

Sang tới bên này, tôi cũng giật mình từng hồi. Tôi nghĩ chuyện tào lao mà sao rảnh rảnh y như thiệt. Rồi nghe lao xao chỗ này chỗ kia lú lo xà cẳng chuyện thiên hạ pháo kích lẫn nhau, tôi nghĩ rồi chuyện tào lao đang lây tới đây nữa. Người chưa sống đối mặt hông nói làm gì, đằng này ông nào bà nào cũng rên đã từng là nạn nhân này nọ mà ri rên nghe dị hợm tùm lum. Tôi chỉ cầu xin ông bà nào gan thử dọn dẹp quách cơ nghiệp về " bên " chơi một lần cho biết. Hồi này người ta đang miễn chiếu khán mời về, thì hội nhập đông cho vui. Chẳng gì bằng chạm mặt với thực tế để biết đá biết vàng.

Có khi tại thằng tôi mặc cảm nên nói bậy lung tung. Xin quý vị cứ ung dung dĩa mằn ăn, biết đâu giờ đã đổi mới, chiến đời khác đi hết trời. Tôi nói thiệt đó, gần Tết tới nơi rồi, quý dị có đặt mua vé máy bay, nhanh chun kéo hết. Chúc quý dị thượng lộ bình an

Huân Long

Huân Long

CÒN MỘT GIỜ ...

Đã ba mươi hai năm rồi, anh mang cái giò lủng lẳng đó như một nghiệp. Có một thời, người ta cấp cho anh một đôi nạng, anh dùng để di chuyển, nhưng trong một chuyến đi buôn, anh bị bọn quản lý thị trường đập toi bời đến gãy luôn cặp nạng. Từ đó, anh quăng luôn chúng đi để nghiền ngẫm nỗi đau bị đời bỏ bê, hành hạ.

Từ xa xưa lắm rồi, anh là lính miền Nam. Anh đăng vào ngành thiết giáp, đội cái mũ bê rê đen ngời trong xe nôi đồng, có súng to dùng chĩa ra trước, coi gò ghè dữ tợn. Vậy mà rồi mấy tay

“ve chai” cũng mò mò dện một trái B-40 vô đốt cháy tiêu chiếc xe. Anh đang lái tiến hùng dũng bỗng nghe cái chân rạt rạt và ngọt ngào, ngó lại máu đổ xối ra, ngỡ là đi đoong liền một khi.

Song cái số của anh chưa hết nghiệp, nên dù ngắt đi tới mấy ngày, rồi cũng

sống lại. Có điều là cái giò bị xén thì mất tiêu luôn, vì bác sĩ điều trị nói là không giữ được bởi nhiễm trùng nặng quá. Kỳ đó, anh bị thương trong trận Mậu Thân khi cố giải tỏa khu gia binh Thiết Giáp miệt Hạnh Thông Tây, Gò Vấp.

Lây lắt được giải ngũ, lãnh tiền thương phế binh dài dài, dùng một cái năm 75 mấy tay “ ve

chai “ chộp chính quyền, anh mất hết. Không lương, không nhà, gia đình bị đuổi đi, còn bị chửi là “ nguy “, bị hăm he đủ thứ. Anh phải làm đủ mọi nghề để mưu sinh.

Anh gom góp được món tiền cho vợ đi buôn sang tay ở chợ. Đứng đầu chợ, ngồi cuối phố, ngong ngóng ai bán gì thì mua kiếm chút lời, bị xua đuổi như ma, như tà, công an dẹp bên này thì nhảy qua bên kia lè để thành dân phường khác, dây dưa sống. Món nào lớn vốn thì gọi bạn sang tay, kiếm tí chia lời, người ta bảo đó là lối buôn nước bọt.

Dạo đó, “ ve chai “ ở Bắc vào ùn ùn, thấy thứ gì của miền Nam cũng tám tắc khen và hỏi hả mua. Miệng thì nói ngoài đó gì cũng có, song tranh nhau gom đủ thứ mang về. Dân miền Nam trong cảnh nước mất nhà tan, thân còn chẳng tiếc, tiếc chi ba cái món của cải ngày xưa, nên có gì đem ra chợ tất tằn tật. Những chuyến xe buýt bùng chở hết của nả các công sở chạy ngày đêm ra Bắc, nhưng miệng thì chửi “ nguy “ làm nô lệ cho ngoại bang.

Đã bao lần vợ và anh bị kêu ra khóm học tập. Họ kiểm điểm gia đình anh về cái tội con buôn phe phẩy, chây lười lao động. Họ bắt anh chị chụp hình như tù đeo số và cho dán ở phường, ở chợ để bêu riếu vợ chồng anh.

Thời đó, anh không đơm lược cũng không được, vì nếu không làm thì lấy gì bỏ vào mồm. Lại thêm, anh muốn làm người công dân bình thường mà nào họ có cho đâu. Tới nơi nào họ đều xua như xua người bệnh hủi, người bị HIV. Họ nhiech, họ mắng, họ lôi quá khứ của anh ra để làm cho anh tối mày,

tối mặt. Cho nên họ nói mặc họ, phê bình chán cũng thôi, vợ chồng anh cứ bám cứng thành phố để lo nuôi bọn con ăn học.

Bọn con nít trong xóm gặp anh đều hát ghẹo ồm ồm : còn một giò đi lái xe ôm, còn một giò đi mót cơm roi. Anh khổ nhứt khi mùa hè về vì bọn nhóc được nghỉ học, chúng nhớn nhor khắp nơi, anh bước chân ra đều miên man đụng đầu chúng. Bọn con cán bộ thật mất dạy, chúng lấy đá chọi vô chân anh rồi chạy để anh đuổi theo bất lực. Cha mẹ chúng có thấy cũng chẳng rầy la.

Anh cam chịu nổi đời hẩm hiu không than van, oán hận. Nhiều khi tủi thân, anh chỉ âm thầm khóc một mình. Thời ăn bo bo, bột mì, anh đau lòng vì bọn con anh ăn không nổi. Tay chun tụi nó mụn mủ mọc tràn, các ngón run run, kẽ tay chia bè ra, không khép lại được. Anh nghĩ ăn còn chẳng có, lấy đâu ra vì ta min uống để mụn tan đi.

Chẳng còn điều gì anh chẳng làm, kể cả đi ăn mày, ăn xin. Nhiều đồng bạn anh đã chuyển sang nghề hát dạo, kết nhóm nhau thành một băng hát rong. Người đàn, kẻ đập xèng xèng, ca những bài xưa lơ xưa lắc. Kẻ dễ dãi thì lơ là cho thương binh chế độ cũ kiếm tiền, kẻ độc ác thì dọa dẫm giờ còn đem nhạc vàng ra hát hồng.

Độc chiêu nhất là bọn bộ đội nhân dân. Chúng thích các bài ca tâm sự lính đòi anh hát bằng được. Thằng nào thằng ấy nghe dẫu mẹ miệng ra, nốc rượu như nước lã. Bọn công an đến kiểm chuyện, mấy thằng quân đội nạt đuổi đi, loạng choạng đập cho chạy không kịp. Cùng là lực lượng quân sự với nhau mà thằng áo cút ngựa coi thằng bò vàng khinh như chó. Anh nhẫn nhục hát theo sự yêu cầu, nhặt từng tờ bạc sờn mòn về chiu chắt nuôi con.

Anh đau nhất là ngày vợ anh cũng bỏ đi nốt. Cô ả chịu khổ không xuể nên có thằng lao công biên chế gạ gẫm là cuốn gói xéo ngay. Mấy đứa nhỏ nín kéo kêu má ơi, má hời, nhưng đàn bà khi đã khăng khăng thì chịu, chẳng

làm sao nói điều hơn thiệt. Anh cắn chặt môi đến rớm máu, bật lên nổi chua cay như xát muối vào lòng.

Vậy mà anh cũng trụ lại nổi. Bọn nhóc lớn lên, học xong cấp 2 là bỏ nhào bỏ nhào đi làm. Công việc toàn là thứ vứt đi, làm phu quét đường hay dọn vệ sinh khu phố. Bọn cầm quyền dễ ngon dễ ngọt phải chịu khó nhận thử thách, dốc tâm lao động thì lần hồi mới được cất nhắc việc nhàn hơn. Song lời hứa của “ve chai” có họa là lập thiên lập địa lần nữa cũng không có.

Bọn trẻ đi làm, anh trợ trợ một mình. Cứ lê cái giò cà nhắc đi khắp nơi như một chứng nhân thời đại. Gần gần đây, anh nghe đồn có ông quan phe mình được bà con ở nước ngoài tin tưởng gửi tiền về giao toàn quyền lo việc giúp đỡ phe ta. Anh nôn nao hỏi thăm để mong được nhận chút ơn mưa móc đó. Khốn nỗi là ông quan ở mãi tận đâu đâu, anh dò hỏi được thì ông đã đi sang vùng khác.

Anh không tin là phận hẩm hiu đeo đuổi anh hoài. Nhưng dường như duyên anh còn lành bệnh nơi đầu nguồn cuối lạch sao đó, mà đợi chờ hoài vẫn chưa thấy tăm hơi. Một vài lần, anh mon men đến các nhóm đoán là đồng đội ngày nào. Anh chưa ghé vào đã nghe các bố huyên thuyên trận này, trận nọ. Bố nào cũng phồng môi trợn mắt kể thành tích ngày xưa, lại kháo tin ông tướng này tướng nọ đang mon men về gần đất nước làm cách mạng.

Cái hôm đọc tờ báo nghe nói ông tướng tàu bay vừa về thăm quê nhà. Anh muốn chửi um khi nhìn bộ râu cá chốt của lão xun xoe trước cán bộ. Mẹ, cái thằng ăn tục nói phét, cuỗm cả vợ đàn em mà còn vênh váo nhặng lên. Anh nghĩ cỡ thằng đó chỉ nên vùi đầu xuống bùn cho đỡ nhục, trăm voi không được tẹo nước sáo, hùng hùng hổ hổ rồi cút bỏ mặc đàn em. Nay lại ti toe nịnh cái lũ ngày xưa đã bị chính hấn mở mồm chửi vung vít.

Cuộc đời là như vậy. Tiếc là miền Nam vô phúc có lũ tướng phường tuồng, nhi nhô tranh nhau bả danh lợi, khi thấy không xong là cun cút chạy nhanh.

Những thứ đó anh coi là rơm là rác, phí lời chửi vì chúng có nghe đâu. Bởi vậy, anh thủ chặt một giò, nhảy linh xình cho trải đời, trải kiếp. Anh không hề khoe về binh chủng ngày trước của anh, những vinh quang đó giờ còn đâu nữa mà khua môi múa mép. Hoang phế một thời giờ có nhắc chỉ thêm chua xót mà thôi, triều đại đã qua như một trận cuồng phong kéo qua, chẳng còn để lại mảy may nào nữa.

Anh cúi đầu lặng thầm trong bóng đêm. Thành phố chưa tàn một ngày lẫn lộn. Chỗ của anh là gầm cầu bỏ ngỏ đã lâu. Nhát chân cầu cụt lêu vêu như một vết chém chặt lia quá khứ với hiện tại giờ đây, cách nhau một trời một vực. Cái đế cầu còn cụt ngùn lặc lè, anh có ý nghĩ như đó là cái giò của anh chỉ sót lại một, cũng lặc lè, loi choi như thế.

Anh ôm câu ca : còn một giò đi lái xe ôm, còn một giò đi mót cơm rơi mà nước mắt chan hòa tự lúc nào.

Huân Long

Huân Long

CON NƯỚC RONG

Kể từ tháng tám trở đi, nước bắt đầu giục dữ. Nằm trên ghe, trôi tới nghe con nước vỗ dưới dạ ghe mà sợ. Tiếng rộp rộp như hào cào, Song e vỗ móp

chịu không thấu bị đục lũng. Đã vậy, nằm lẳng ngóng tiếng ngáy của cha mà cô thêm sốt ruột. Ông già dường như hồng biết sợ mùa nước lên.

Đã bao lần Song muốn hỏi cha : tí tính chừng nào thì lên bờ mà không dám. Cô áp lại gần gần là y như bao nhiêu can đảm đều trôi sạch. Cũng bởi thấy cha rì mọ đêm đêm ngồi uống khan tô trà đậm, bấp hết điều thuốc này tới điều thuốc khác, rồi dán tàn chi chít theo vách ghe, cô thấy thương cha vô hạn.

Ông già cặm cùi suốt một đời bám lấy sông nước, hết ngược lại xuôi, cần mẫn chịu đựng, tay chèo, mắt ráo hoảnh, ai hỏi gì hồng nói. Đôi lần bắt gặp cha nhìn miết xuống đáy sông, cô cố thử đoán coi tí tìm gì dưới đó, rồi thấy cha gúc gúc cái đầu quay đi, thở dài sườn sượt, sau đó chun vô mui nằm, đốt thuốc nhả khói tùm lum, Song biết cha đang nghĩ nhớ chuyện gì đó.

Một thuở, Song nghe cha nói nhóng : sắp tới đám giỗ má mảy. Rồi tí im bật, mênh mông tựa con nước đêm khuya. Cô nhứ nhứ thưa với cha : con nghĩ mình lên bờ cho rồi, chớ tí lần sần trên sông, nhớ hoài chịu gì thấu. Ông già quắc mắt lên giận dữ, song nghĩ sao lại dẫn xuống. Ông nhỏ nhẹ nói với Song : tại mảy chưa trải nên không thấu. Chớ má mảy bỏ tao, thì tao nỡ bỏ bà sao đành. Tía thường chèo lẩn quẩn khúc sông má trọt chun mùa nước giựt và trôi mất xác, lăm lăm cặm sào ở đó đúng đêm má mất để rồi ông già sụt sịt cả đêm.

Chèn ơi, nhớ gì nhớ dữ, nhớ tái nhớ tê, nhớ điên nhớ cuồng, Song tự hỏi sau này cô có chồng, liệu ảnh có mệnh hệ nào cô có nhớ như tí hôn. Bữa đó coi ông già như mù mị, bị hốt hồn sạch bách, tay chun lộp bộp, vấp chạm tùm lum, Song biết thì tí chống chế : già nên sanh tật.

Song biết cha dấu cô, ông già đang nhớ má vì đêm rồi cô nghe cha rột rết cái mũi, cô hỏi : tí đau sao đó, tí. Nhưng cha chối băng : ớ, hồi này trở lạnh nên cái mũi sanh bệnh đổ nước sơ sơ, chứ tí đau ồm gì mà mảy cảm râm.

Năm nào cũng vậy, gần ngày giỗ má là tía y hệt vậy. Cái giọng tía nghen ngào, nức nở, ai mà không rõ, nhưng tía dẫu quanh. Chỉ khi Song bắt chợt gặp tía lên lấy tấm hình má dán ở căn cước ra coi, cô hỏi : bộ tía nhớ má hả thì ông già lại bẻ ngoặt đề tài sang hướng khác : nè mày hình chụp má mày lịch sự quá thể đó chứ. Hồi đó, tao giỡn chơi ngạo bả thằng cha chụp hình nịnh nên o bẻ chụp sửa cho bả đẹp, má mày ngất tao muốn đau điếng. Tía nói rồi vạch tay áo lên định đưa cho cô coi vết bầm mà có gì đâu.

Tội nghiệp, ông già lớn lên như chợt nhớ : ủa mà lâu lắc quá rồi, còn để dấu gì nữa. Tao thiệt lẩn thẩn, tía già lắm cảm, đừng trách nghe gái. Cô nghe mà chết điếng cõi lòng, mắt cũng muốn rung rung. Tối đó, chờ cha đi nằm, cô lên ra cuối ghe, thắp một cây nhang, cô làm thầm khấn má : má ơi, má bỏ ba con chi cho tía nhớ hoài nhớ hủ. Má có sống khôn chết thiêng, má ráng dìu dắt cái gánh nặng cho tía đi.

Vậy mà ông già ngủi thoang thoảng mùi nhang cũng vọt hỏi lên : mày thắp nhang làm chi đó, con. Song phải nói dối, nhưng ông già chặn đầu chặn đuôi, cô đành phải thừa thiệt : con thấy tía nhớ má rầu rầu hoài, nên con thắp nhang xin má phò hộ cho cha quên đi. Cô nghe lục cục cha cô di động rồi chỉ có tiếng thở dài vang ra.

Từ bận đó, cha cô làm tỉnh. Ông cố tỏ vẻ bình thản mà điệu bộ thì trái hẳn. Ông linh xình trên khúc sông buồn, chèo tới chèo lui, hà rầm quăng tấm lưới xuống xoạch xoạch. Có cá gì đâu mà hót, tự ông làm rồi tự ông than : khúc sông này thuở nay nhiều cá lắm mà sao giờ quăng hoài hông có một con. Rồi cha trách ba cái tàu ngoại quốc thả thứ thuốc ôn dịch đi dụ cá đi hết, Song nghe bắt nôn cười mà phải cắn ngón tay cho đừng ra tiếng.

Tâm hồn cha là rứa. Nhớ vợ thì cứ nói nhớ vợ, mắc gì che đậy cho khổ. Chung tình bộ ai cũng giống cha sao, tía phải hãnh diện có sao lại dẫu. Song rất mến cha, ngất thân con gái cũng có chừng có mực. Nhiều khi thấy cha

sầu, cô ung cha tìm được một người thay chỗ má để hai ông bà hú hí có nhau, nhưng tía nạt : mày, con nít trâu, đừng bày đặt tính chuyện người lớn. Mày lo cái thân mày, còn việc tao để kệ tao.

Năm nay, nước rong sớm. Con nước rưng rưng suốt ngày, ui ui nhộn nhạo khó chịu. Cũ này, mùa lụt mới dữ đây. Song nghĩ đến sức mạnh của thiên nhiên vật đổ lăn chiêng mọi thứ mà ớn. Tiếng là sống trên ghe mà nào đã chắc gì, a thần phù gió lộng lên bứt đứt dây dõ, lôi ghe trôi tuồn tuột, va vào cây ngả, đá ngầm cũng tiêu dền chớ bộ.

Nên Song muốn lên bờ, hai cha con kiếm chuyện gì đó sống, chớ bám con nước hoài, giàu có đâu tới phiên. Ngặt cái, ông già còn bịn rịn, làm như bỏ sông là tận tiết nghĩa má với cha nên coi mồi cha không khứng.

Cuộc đời sông nước lâu cũng nhàm. Lênh đênh rày đây mai đó, hết ở dòng sông nước đỏ màu gạch, lại chui vào con rạch nước đục nhờ nhờ, ăn cũng nhờ ghe thương hồ, uống cũng nhờ dầm ghe đôi nước. Bỏ đi đâu cũng cất người giữ canh ghe, sợ kẻ gian cướp phương tiện thì có nước ngủ bờ ngủ bụi.

Lại thêm, lâu lâu bị tàu tuần xét hỏi, hạch giấy hạch tờ, có đưa ra cũng bị hoạnh là giấy hết hạn hay bắt làm kiểm điểm này, kiểm điểm nọ. Mấy thầy chú lom lom nhìn Song như nhìn cục mỡ, hỏi tầm xàm đủ điều, có cha còn chọc lời ong bướm, gạ gẫm tía lia.

Chùng mấy chả rút đi, tía lại cần nhằn cửi nhủi : mấy thằng lác cắc nhìn con gái như ăn cướp. Song phải can ngăn vì đời sống khó trăm bề, lỡ bị úp vung, hồng ai cứu mạng được.

Vậy mà có một đôi, cha con đã neo ghe lại một bên gần thành phố. Ông già định đóng chầu dài lâu. Bấy lâu sông miệt đồng, về thành phố tuy còn là ngoại ô cũng vui vui chút đỉnh. Ghe đậu cạnh một chiếc cầu xi măng, nhỏ như cái hạt mít, xe cộ qua lại xập xình, mỗi lần cầu rung rung, ghe cũng

chòng chành theo ngồ ngộ.

Nhưng cái mùi sinh đặc queo khiến Song khó chịu quá. Nó cứ xộc vô mũi ào ào như ai chọc que vô vậy. Nước sôi già mức lên thấy mà ghê, Song không dám dội e bị ghê lở thì chết. Bởi vậy mà cha con đông lẹ.

Cha cô được thể có chuyện để từ khước mỗi khi cô mở lời này nọ. Ông già cứ lè nhè : thì đó, tao đã nghe mày neo ghê. Chưa lên hẳn bờ, chớ cũng mò dìa bến đậu, rồi có trụ nổi đâu. Mang tiếng thành phố mà nước còn thúi hơn bãi rác, may mà vọt lẹ chớ ở lâu chắc cũng tá lả bịnh rề rề.

Song nghe cha nói có lý nên cũng xà lơ. Vì để gì kiếm được một chỗ ở mà đòi lên bờ hồng biết. Cho nên bênh bồng lại hoàn kiếp bênh bồng. Mà còn ở trên sông nước ngày nào thì ông già cô còn nhớ, nhớ hoài tới bà má cô thôi.

Huân Long

Huân Long

Cuộc đời thật rắc rối

Ai cũng khen là gia đình ông có phúc, con đông cháu đàn. Mà gẫm quả có thể thật. Bây giờ cả con cả rể, cả dâu, vị chi là ông có đến sáu gia đình con con tiếp nối với gia đình ông. Mỗi gia đình lại có thêm hai tí nhau nên gộp

lại cũng thành mười bốn móng chứ đâu có ít. Ấy là độ này các cô các cậu kiêng khem, mỗi gia đình tối đa chỉ hai nhóc, chứ nếu lu bu cỡ như ông ngày xưa thì chắc con số không chỉ dừng có thế thôi.

Riêng ông cũng vậy. Lấy vợ xong liền tù tì đẻ sáu mặt con trong vòng hơn 7 năm liên tiếp, rồi cả hai ông bà quyết định treo “ miễn chiến bài “ thôi không sản sinh nữa. Vợ chồng bàn qua tính lại với nhau thế cũng nhiều rồi, bộ máy của bà đã có mòi xộc xệch, rệu rã, năm nào cũng vác trống coi kỳ cục lắm.

Dạo đó, thiên hạ thái bình, nước non thịnh trị, ông thì ngày hai buổi đi làm, bà trần thủ sạp vải con con ở chợ, dẫu có sinh thêm một vài móng thì cũng chả chết chi ai, thế mà hai ông bà cứ bảo nhau “ thôi “ cho được việc.

Nói thì dễ mà thực hành thì khó vô cùng. Ông đùn bà, bà đẩy ông, chẳng ai chịu “ hi sinh “ đem mình ra làm vật thí nghiệm cả. Ông đổ tại bà, bà trách tại ông, giằng co cứ như hai người đánh vật. Ông thì hay xun xoe xán vào bên cạnh bà, còn bà thì cứ thương thương ông nên mới có chuyện.

Bàn tới bàn lui, ông bà nhất định “ ăn chay “, bà sắm một chiếc giường con con nằm riêng không lơ mơ làn màn chi nhau nữa. Ông cũng mua bộ nệm, đem trải vào một góc thu lu, kéo tấm chăn đơn trùm kín đầu kín cổ. Được một bữa, được hai bữa, bỗng bắt nổi ho hen, cả đêm khùng khục khua cả nhà thức dậy.

Bà nằm chẳng yên, ruột rồi tựa tơ vò, đoán già đoán non sao cổ họng ông dạo này khô khè dữ quá. Thế nhưng bà cứ bầm bụng xem như không nghe, không biết, không thấy. Bà tuy chẳng ngủ nghê gì được song cứ phải đánh bài lờ. Đếm từ con số một đến con số hàng ngàn mà mắt vẫn cứ mở thao láo. Bà muồn dậy ra hỏi thăm xem tình hình ông bệnh hoạn ra sao, vốn lại sợ ông thừa dịp làm bà lạt trí.

Cho nên bà cứ nằm y như đã ngủ say, đếm từng tiếng chuông đồng hồ gõ ê a thông thả. Nửa đêm rồi về sáng, người cứ bở bả dần dần, ông vẫn khụ khụ y

như súng cối câu đêm thăm dò địch thủ. Ông ho quá, đến nỗi con nhóc chị cũng chẳng ngủ say trong giấc được.

Cái con bé chị ở nhà chúa là thương bố nó. Mỗi lần biết bố đau là ruột xót tựa ướp muối lâu năm. Cho nên nằm nghe bố thụt cà nông ầm ầm nó không chịu được. Nó bàng hoàng mở to cặp mắt nghe ngóng đăm chiêu. Chỉ mong mẹ nghe thức dậy ra lo cho bố.

Đợi hoài, chờ hoài, chẳng nghe động tịch chi cả, nó sốt ruột dùng dưng.

Trời còn đêm, nhà vắng lặng im re, bọn em ngáy tì tì chẳng hay biết. Nó lồm cồm bò dậy, mon men đến chỗ mẹ nằm. Dơ tay định lay gọi mẹ thì thấy nằm đang yên đó mà mắt thì ráo hoảnh mở toang. Nó hỏi : sao mẹ không ra xem bố đau thế nào ? Bà má thở dài sườn sượt, lưng búng không nói năng chi hết.

Đến nước này thì bà chẳng còn trốn tránh vào đâu được. Ý có con cạnh bên, bà mạnh dạn ngồi lên. Chân xỏ tìm dép mà cũng cố vớt vát một câu cho đỡ ngượng : ấy tuổi già giống như ông bề vỡ, phổi rò rò như long hết ốc vít ra, cứ tí lại lo cho nhau thì họa cả đời không hết việc.

Con gái chị nào biết đâu chuyện người già mà lường hết khúc nôi. Nhưng cái tật xót bố vẫn khiến nó phải chêm vào mới được. Nó thưa với bà : thì mẹ cũng phải hỏi xem để còn liệu lo thuốc thang gì chớ. Nhỡ bố đau rồi ngất thì sao.

Bà ra, cầm lấy cái tay, sờ vào cái trán, nắn lấy cổ chân như vị lương y bắt mạch con bệnh. Chỉ cần hơi ấm từ tay bà truyền vào, ông đã thấy giảm đau. Ông để mặc cho bà thăm dò định bệnh. Bà hỏi con gái chị đi tìm ve dầu. Bà nghĩ để chắc đúng là lọ dầu cần rồi bôi khắp từ hai bên thái dương, giữa trán lại xuống đến cổ, đến ngực. Ông ư ư tỏ vẻ dễ chịu.

Con gái chị thấy bố đã ngưng khò khè nên xin phép đi ngủ tiếp, để mẹ lo cho bố một mình. Ông chờ con cái đi mới nắm lấy tay bà mà thở thè tiếng oanh :

tôi nào đau ốm gì đâu, chẳng qua nằm xa bà khó ngủ quá. Bà đang xoa cho ông cũng phải bật cười, người đâu lớn kênh càng còn vùi vĩnh vờ.

Tuy nói thế mà bà cũng ủi an ông : ai chả thế, song cậu phải ráng để giữ đúng lời đã hứa, kéo lại... Bà bỏ lửng song ông đã hiểu ngay. Ông lại hạ giọng năn nỉ bà : thì mợ nằm cạnh tôi một tí. Bà ngúng ngoảng không ưng. Ông thở dài sườn sượt.

Sau bữa mất ngủ đó, ông đi vấn kế bạn bè. Ông nào cũng huyên thuyên, mach hết toa này lại giới thiệu cho lương y nọ. May đâu, tình cờ ông gặp người bạn cùng lớp ngày xưa giờ đang là bác sĩ trong quân y viện. Chỗ thân tình, ông chẳng dấu diếm mảy may, ông bạn nói cho ông yên tâm : ai mà chả thế. Đàn ông, đàn ang bị cấm tiết gì cũng được, chứ cấm cái khoản đó thì họa đừng đem mỡ như miệng mèo.

Rồi hai ông bàn to nhỏ với nhau, người đưa ra giải pháp, kẻ lắc nguẩy nguẩy chối từ. Ông cứ một mực hỏi người bạn : tại sao toa không đến ép bà ấy mà lại bắt moa phải chịu trận. Ông bạn phải mở hết lời thánh thán, bàn thẩu lẽ thiệt hơn : đàn bà ví như cái cột còn mình tựa kiếp trâu. Xưa nay trâu đi tìm cột, chứ đời nào cột lại tìm trâu. Cậu có hi sinh thì mới an toàn trên xa lộ. Cậu cũng đông đến nửa tiểu đội rồi, còn tiếc rẻ gì mà lụng khụng. Vả lại, cậu làm rồi thì nghị lực lại tăng thêm, tha hồ đem chuông đi đâm xúr người, mệt nghỉ.

Ông nghe xuôi tay, chẳng cần chờ hỏi han gì “ pẹt mít xông “ của bà xã, thế là a lê hấp tôi để mặc ông bạn nắn vuốt cho xong. Chả hiểu ông ấy mò mẫm những gì mà lúc như bị kéo dây cột thít chặt lại tức như bò đá, lúc lại nghe ròn rột và tiếng kéo cắt cái xoạch như vút mớ lòng ruột bỏ đi.

Đâu chừng non nửa tiếng, người bạn hả hê bảo : xong rồi. Ông chẳng biết điều gì còn, điều gì mất, người cứ lằng lằng, băng khuâng như vừa qua một chuyến du xuân. Ông ngồi dậy nhìn xuống người mình, tài sản vốn liếng

chẳng suy chuyển gì cả.

Vị bác sĩ luôn tùm tùm cười, vổ vào vai ông bình bịch và vui vẻ nói ngoa :
sướng nhé, từ nay hết sợ phiền hà, vỡ kế hoạch. Song sức nhớ ra, bạn vội
lưu ý ông : mà này cụ phải “ đề xạc “ vài bận trước khi xài đồ nhà chứ
không là lại thêm một cu nhóc rồi mới “ oong boong phi nan “. Ấy là tờ lưu
ý cụ trước kéo lờ có thêm thằng cu, cái dĩ lại bảo thầy bà đỡ ẹc.

Ông phá lên cười nắc nẻ, nhưng vẫn trêu hời lỡm bạn : thế cụ dặn tôi phải “
đề xạc “ thì cũng chỉ cho tôi một chỗ nào chớ. Bạn ông chẳng phải tay vừa
nên kéo ông ghé sát tai vào mà làm “ như thế, như thế “. Mặt ông cứ chuyển
từ đỏ sang tím và tím lịm dần lên.

Ra về trong dáng thơ thới hân hoan, lòng ông tung tăng như người vớ được
của. Bà thấy ông có vẻ lạ cứ trở mắt ra nhìn. Nào ai biết đâu những đêm
trăng mờ cúp điện, chuyện gì đã xảy ra trong căn nhà nho nhỏ của ông. Chỉ
nghe lào xào người kéo qua, kẻ đẩy lại, tiếng “ cứ “, tiếng “ dừng “, giá có ai
đặt cái máy thu âm bữa sau mở lại cho cả hai ông bà nghe chắc phải cười vỡ
bụng.

Tay bạn bác sĩ nói đúng thật. Qua lần được bàn tay chuyên nghiệp tân trang,
vũ khí xem ra chẳng khi nào bị hỏng hóc. Đêm đêm đạn pháo cứ bắn ầm
ầm, mưa rơi ướt át, vậy mà sáng ra kiểm điểm địch vẫn nguyên xi mà bạn
cũng phây phây. Chả cần phải toa thuốc “ ông uống bà khen “ mà hạnh
phúc vẫn râm rộ nở hoai không dứt.

Có một dạo, đi đến đâu, bạn bè cũng khen hai ông bà rồi rít. Chị này bảo :
ôi sao dạo này trông bà trẻ hẳn ra, da dẻ xem láng e mướt rợp. Tay kia khen
: trông ông cứ như người chưa tới 30, kiểu này sang năm lại thêm một nhân
số.

Thế nhưng chả thấy thêm thất chi cả. Ai cũng bảo nhau : không lẽ họ có
thuốc thần. Chỉ có ông bà ngâm miệng nín khe, mặc cho dư luận bàn đi bàn

lại, miễn là cảnh nhà vui vẻ được rồi.

Đôi khi hai ông bà true chộc với nhau : ấy tôi là con độc mà cháu đàn bà thấy đó. Năm “ thuở trời đất nổi cơn gió dậy “, như bao người ông xách gói đi “ học “. Bà ở nhà mong đợi ngóng trông. Ông học hoài không thuộc nên bị giữ đi giữ lại đến hơn 7 năm tròn.

Ngày ông đi, bọn nhóc còn chút chút. Khi ông về thì có đứa đã có con.

Thằng rể ôm ông trong tay quay một vòng mà thưa : sao ba nhẹ cân quá.

Ông phì cười vì thằng rể kêu ba xung con ngọt xót, nhưng lại nghĩ thầm trong bụng : còn bỏ về được, chưa chết là may.

Thỉnh thoảng ngồi nhớ lại những ngày ở “ đại học “, ông còn giật mình thon thót. Ông hình dung đến mấy ngôi mộ của bạn tù vùi chôn vội sơ sài mé sau đồi mà ứa hai hàng nước mắt.

Bây giờ, cả nhà đã kéo nhau đi khỏi mảnh đất chôn nhau. Bọn nhóc chọn ra ở riêng hết ráo, chỉ còn hai ông bà lui hui ở thuê trong căn apartment của người lớn tuổi. Chiều chiều hai ông bà cùng điu nhau lững thững qua con đường chạy quanh khu chung cư. Khi chân mỏi, cùng nhau ngồi vào cái ghế gỗ đặt dọc dài theo cách khoảng. Tai nghe tiếng chim, mắt nhìn con sóc chạy, bắt chợt một hai con nai chậm chạp bước qua, ôi hạnh phúc chập chờn mà sao cuộc đời vẫn còn nhiều rắc rối.

Độp một cái, ông nhớ tới một khuôn mặt nào đó và tự hỏi giờ họ đang ở nơi đâu. Nổi mù mịt dâng tràn không ai trả lời nổi. Cho nên ông chỉ còn biết tự nhìn sâu vào cõi lòng để lắng nghe tiếng thời gian rơi rụng quanh đây.

Huân Long

Huân Long

Dấu Cho Sỏi Đá Cũng Còn Có Nhau ...

Trước mắt anh là chị Nhụ, một chị Nhụ đã hoàn toàn khác với những gì anh dự đoán. Đành rằng hơn 30 năm cách xa, con người hẳn phải có sự thay đổi, nhưng có thể nào chị Nhụ gần như mất hết những nét của ngày xưa, đến nỗi tàn tạ như thế.

Nhụ ngồi trên chiếc chõng tre, hai chân buông thõng trên đôi guốc mộc. Đôi bàn chân ngày xưa anh đã có lần ước ao được nhìn mãi. Giờ đây cũng đôi chân đó, nhưng đã trở thành đen đui, da sần sùi, các móng dày vều lên, nứt nẻ đáng sợ. Nhụ đang cúi gằm mặt xuống, chăm chú và nhẩn nhục nhìn vào chiếc quai guốc cao su thô ráp đang cản hẳn các ngón chân chị. Thỉnh thoảng chị lại hơi nhúc nhích những đầu ngón chân như để máu bị đọng ở đó tan loãng ra, hay có thể là để tránh sự cản đau của đôi quai đè chặt.

Hai người vẫn chẳng nói một lời. Những tình cảm tha thướt bình bình như đang lắng vẳng tận nơi đâu, mỏng như một áng mây la đà hay một chiều sương lãng đãng. Anh chốc lát ngược nhìn lên, lén nhìn chị và vội sụp ngay mắt xuống. Lòng anh quặn đau vì một nỗi vượt mắt anh đã đánh rơi đến nỗi cả hai phải chịu ngày nay. Bàn tay anh di di trên đùi vải quần, thờ ơ vẽ những

đường chẳng ra hình thù nào hết.

Mấy lần anh định mở lời trước, nhưng vừa lấy hơi lên lại cộn cạo khó khăn. Những tiếng nói lao chao giành nhau đua đòi bật ra trước, chẳng nhường nhau mảy may, khiến anh đầy một miệng và ngộp không cất lên được. Anh thở dài để nén chúng xuống và thực khó vô cùng, chứ không thì anh đã òa lên khóc. Anh vân vê tà áo, vuốt nó không biết đến mấy lượt, vẫn giữ im.

Đột ngột, chị Nhụ bẻ gãy sự nặng nề đang găm nhám giữa hai người : dạo ấy, vui, Thanh nhỉ . Chủ nhật nào Thanh cũng về làng Hoa, hai đứa rủ nhau trèo lên cây khế, kể đủ mọi chuyện. Thanh là người Hà Nội, làm gì chẳng có điều hay sự lạ để nói cho Nhụ nghe, còn Nhụ thì cứ lắng trái tim, như đứa bé ngồi yên được bà kể chuyện cổ tích. Vậy mà... chị Nhụ thở dài, anh nghe chột thấy như chị đang sụt sịt.

Những vòng tròn dĩ vãng bị khuấy động bung ra ào ạt. Tựa như có miếng sành vừa bị lia xuống mặt ao hồ làm cho nước chòng chành vỡ tóe ra . Anh nhớ lại cây khế, nhớ lại những buổi trưa, nhớ lại rành rọt từng thứ một, từ cái cảnh giang lòe xòe trên mặt hồ, đến những miếng khế chín bị chim ăn, hai người tiếc, lược bỏ những chỗ nát quăng xuống nước. Chính những vụn khế đó làm cho bóng hồ bị đập vỡ và các vòng âm ba của nước đã loang loang như lúc này.

Chị Nhụ nhắc chừng anh : Thanh nói gì đi chứ, chả lẽ gặp lại nhau để im lặng mãi sao . Anh xòe lòng bàn tay thật rộng che kín khuôn mặt, ngập ngừng một lúc, xong bắt đầu vuốt dài xuống mũi, xoa quanh cằm, vuốt vùng cổ và thở dài, cái thở dài bát ngát không thôi . Nhụ lại giục lần nữa : Anh nói

đi chứ. Bấy giờ Thanh chỉ hất ra được một lời : tại sao đạo ấy Nhụ không đi Anh định nói thêm nhiều lời, nhiều câu hỏi khác nữa, song những nôn nao lúc đầu đã lả tả rơi rụng hết, chữ nào, lời nào còn sót thì đã đặc quánh lại như nhựa đường đông nguội lấp kín hết cổ họng anh.

Đến lượt Nhụ lại thở dài . Bàn tay khô rang sờ lên mái tóc cứng. Nhụ vuốt liên tục, chùng muốn xua đuổi chất bẩn dơ, dính dóp gì trên đó. Hai vai chị bắt đầu rung rung, co quắp như người ốm dậy, mặt cúi gằm xuống, lều phều những tiếng lơ đãng lướt bay ra : Thanh cứ xỉ vả Nhụ nữa đi, cho hả giận. Nhưng mà... làm sao được, dường như đó là số mệnh đã định vậy. Chỉ có thể, thôi không nói nữa, cái im ắng bung rộng ra, ôm tròn cả hai người, khiến người ta có thể nghe rõ tiếng con mọt đang nghiền rạo rạo nơi nan chõng.

Thanh đứng lên bước tới bước lui, ý muốn bứt tung những vướng víu tình cảm đang bóp cổ anh ứ nghẹn. Anh muốn hùng hổ hải tộ Nhụ. Anh thực sự đau lòng vì sự chăm chú lo lắng của anh đã bị khước từ uổng phí đi. Anh cúi tiết nói với cô : Nhụ biết chứ, đang lúc Hà Nội ồn ào lên vì chuyện đi ở thì anh đã về tận làng rủ Nhụ đi, Nhụ hứa, Nhụ hẹn sẽ sắp xếp rồi đi. Thế mà ngày chia tay, Nhụ hoàn toàn biệt tích.

Anh còn định nói mắc mớ nhiều hơn nữa, nhưng thấy Nhụ đã cong người xuống như muốn gục. Hai vai rung mạnh như lên cơn sốt, anh thấy không nổi. Lòng anh âm ức đập dồn, mắt anh lóe sáng lên, anh quay cuồng như con thú bị vây hãm. Chị Nhụ nức lên từng hồi, tiếng thút thít như cổ kềm giữ trong miệng, không cho nổi bung ra . Chị co rúm như con sâu lông bị người đặt chân lên đạp giữ . Anh bỗng thấy bối rối, nhào vào ôm lấy Nhụ, miệng rít rít van lơn : tôi xin lỗi, Nhụ đừng tủi nữa. Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi .

Chị Nhụ nép vào anh, vẫn còn run. Chị có vẻ sợ ánh sáng chói lòa quây bủa chị. Người chị vô cùng thiếu ngủ, chị lí nhí nói : Thanh cứ trách Nhụ đi, Nhụ đáng tội lắm. Xen kẽ là những tiếng thở dài . Trời ngưng bật gió, oi bức lạ thường, những hơi nóng lung linh bốc rần rần như tấm màn nước.

Trước mắt Thanh, nhánh khế gie ra hồ, hai chị em đang ngồi buổi trưa trên đó. Chị Nhụ với hái quả khế chín đỏ, đã bị chim ăn một nửa, vạt chỗ nấu rồi trao cho Thanh : ăn đi, Thanh. Khế ngọt lắm, quả nào chim chọn ăn thường chín nấu . Thanh nhón lấy quả khế, chị Nhụ chao người phúi lia lia . Chị la lên nhoi nhoi : kiến, kiến bò vào người Nhụ. Chị rới rít lấy hai tay giữ vạt áo, luồn vào trong đập loạn xạ lên. Thanh vớt miếng khế xuống hồ, giúp Nhụ tìm con kiến quái ác. Chị Nhụ tóc cả áo lên, chiếc yếm vải ôm tròn khuôn ngực. Chị lấy tay gãi chỗ thịt phồng lên dưới chiếc yếm. Thanh linh quính muồn giúp mà ngại, chị Nhụ hỏi anh : Thanh xem giúp con kiến có ở đó không, sao nó cắn nhói quá .

Bàn tay anh run lên. Nhụ lại giục thêm. Đó là lần đầu Thanh chạm vào chỗ tế nhị của Nhụ, cái cảm giác băng khuâng đó ám ảnh anh mãi mãi. Anh cứ nhớ chiếc khuy trai nho nhỏ cột giữ bầu ngực Nhụ mà lần đó Thanh đã phải nâng lên để bắt con kiến ác ôn. Sự đụng chạm khiến cả hai tên tò nhè nhẹ, sau này Thanh dù có thừa nhận tình yêu Nhụ vẫn gạt phăng đi .

Lại một lần về tắm hồ, mãi lo vầy vùng giữa trưa nắng, Thanh bị cảm, xỏ mũi, Nhụ đã quính quáng lo cạo gió và nấu nước xông cho anh. Bệnh không nặng, nhưng được Nhụ lo toan, anh đã làm cho nó nặng lên. Anh ước ao nếu có thể nằm liệt giường càng tốt. Chị Nhụ chạy ra chạy vào giục thuốc thang, hỏi han. Thanh rên lên như bị sốt rét, đắp mấy tấm chăn vẫn than lạnh. Chị

Nhụ phải ôm giữ lấy anh cho đỡ run. Hơi thở Nhụ phả vào mặt anh ngây ngất. Anh nhắm mắt lại mà khư khư giữ lấy Nhụ bên mình. Khuôn ngực Nhụ ịn lên người anh, một sự mềm mại vô cùng thích thú.

Thế mà anh hẹn hò về đón, Nhụ lại không đi . Cô còn dối anh về Hà Nội đi rồi cô sẽ theo anh. Anh chờ ngày một ngày hai, thời gian hết hạn đã gần dứt, bóng Nhụ vẫn bất tăm. Hà Nội vắng dần, ai có tài sản đều đã bán đổ bán tháo và xuôi Phòng, người còn lại dáo dác như gà lạc mẹ. Những cửa hàng đóng kín, hoặc mua bán uể oải, đài Con Én phát đi chuệch choạc. Người ta bắt đầu nghe những bài hát than về Hà Nội “ Hà Nội ơi, nhớ ngày lưu luyến ra đi, thôi đành còn có mong chi...” vô cùng não nuột.

Học sinh Chu Văn An, Nguyễn Trãi phá đập bàn ghế, cửa bảng và vứt tung sách vở bỏ về. Gái Trung Vương có vẻ kín tiếng dịu dàng hơn, nhưng vẫn phân vân, mở mắt tròn xoe hỏi nhau : đi hay ở . Gánh phở Tư Lùn vẫn còm côi bu quanh khuôn viên bên ngoài trường học, lắm cậu ăn văng mạng khiến chủ gánh phở lo toan. Ông Tư đã van xin các cậu cố thanh toán cho xong trước khi có định di cư không đã .

Thanh lòng lộn vì bất tin Nhụ, lúc nào cũng như có mớ lửa đốt hừng hực trong người . Anh đưa mắt dõi về khu làng Hoa, ước ao bắt chợt bóng Nhụ hiện ra như đã hẹn. Tuần đầu, tuần sau, bóng hình Nhụ vẫn biến biệt. Có lúc Thanh rất giận Nhụ, ước lượng nếu gặp, anh có thể bợp cho cô một cái, để cô chừa thói đỏng đảnh bắt anh mong.

Bây giờ, ngồi cạnh Nhụ, bao nhiêu giận hờn tan biến mất. Chẳng những thế, anh còn rất thương tội cô . Những ngày cách xa dài dằng dặc đã khiến anh

tan loãng đi đôi buồn. Nhụ bây giờ chẳng khác một mớ giẻ rách dập dềnh bên chiếc chõng. Ngôi nhà ở làng Hoa cũng đã phải giao cho người ta từ sau ngày Hà Nội đổi chủ. Người thành phố phần lớn bị giãn đi, thầy về mọi miền quê xa lơ xa lắc.

Rồi Nhụ đã trải qua bao đoạn đời chìm nổi, tham gia mọi giai đoạn phiêu linh. Gia nhập đoàn quân tải thồ vào chiến trường Gio Linh, Cửa Việt, vượt Trường Sơn xuôi B. Cùng đám thiếu nữ đồng tuổi, đói ăn, khát uống, bị đạn pháo dập vùi, bom bi chặn đánh, vực xe đổ, phục cầu sập, lúc nào cũng băng khuâng nhớ nhà và lo không còn sống sót. Nhụ kể với anh những bữa cơm giữa rừng già chưa kịp ăn đã chạy máy bay hoảng hốt. Rồi ngỡ ngàng khi nhìn đồng đội chết vất vẻo trên nhánh cây hay chúi đầu trong vũng nước. Nhụ còn nhắc những đêm sốt rét nằm lại bên đường, bị đoàn bỏ rơi để tiếp tục vào B cho kịp, nghe xa xa tiếng hổ gầm à uôm, hay lảng vảng gặp bóng ma chập chờn trong bóng tối .

Nhụ cũng chẳng dấu đêm rừng già chợt thấy lại Hà Nội đáng căm thờn, đèn lung linh dưới phố, bóng mẹ già còm cõi trông con, và cả Thanh lúc này trong Nam đang làm gì, ra sao ? Bao lần mắt Thanh mờ bóng nước, lệ chảy dòng dòng khi nghe Nhụ nhả nha giọng kể . Anh muốn gục vào lòng cô để nói một lời tha thiết cảm ơn.

Đời anh cũng nào kém phong ba bão táp. Nỗi nhớ nhung chất chứa ngất trời, hòa với lo toan người yêu lúc này ở đâu . Những ngày vào quân ngũ dẫn lính tráng hành quân, đôi khi anh chợt giật mình nếu bỗng gặp nhau giữa trận tiền bờ ngõ, anh sẽ làm gì khi nhận ra Nhụ của anh. Ôi, chiến tranh đã giam nhốt mọi người vào chém giết : cha chạm trán con, anh đụng trận em, người

bên này giết giống dòng mình bên ấy. Những đêm đồn bị vây, nghe tiếng pháo 122, 130 vù vù trên đầu, sắc mùi khét của cây cháy, thân người, anh thấy nhòe đi ngày sống sót.

Chiến tranh lui, Nhụ chưa biết sao thì anh vội vào trại . Một năm, hai năm, ba năm giam cuộc đời trong vòng kẽm gai, bị chửi mắng, bụng thiếu ăn, sức lực tàn, trả món nợ hận thù nhau không dứt. Nhiều bạn tù đã ra đi, mộ chôn ngoài xẻo rừng cạnh trại . Vợ con lên thăm bụi ngùi khóc thảm, không được ra chỗ mộ chôn chồng, ngậm ngùi trở về với cõi lòng héo hắt.

Ngày được về sum họp, anh thấy lạ hoắc với thành phố của anh, ai cũng ngỡ ngác vì đổi thay lột xác. Có nhiều bà vợ bỏ chồng lấy người chiến thắng, có nhiều nhà bỏ nước ra đi chẳng có tin về. Các trại tị nạn ồn ào tin sắp đóng cửa, nhưng người đi vẫn cứ đi vì hi vọng lòng nhân đạo sẽ vươn lên cứu vớt những người khôn khổ . Và rồi, những chuyển cưỡng bách hồi hương, những hành động tự sát mổ ruột, đốt trại, bị cảnh sát Mã, Hồng Kông đánh đập, khiêng vút lên máy bay như những con vật. Bao xác người vùi dưới đáy biển sâu, sự hăm hiếp dài trên nước làm vỡ tan bao cuộc đời phụ nữ . Nhân loại thống thiết gào lên lời oán than đối với kẻ vô lương, táng tận

May mắn sao Thanh có đủ điều kiện xin đi tị nạn. Anh ghen ngào bỏ xứ sở ra đi . Ngồi trên máy bay mà lòng vụn nát ra vì chẳng mong một ngày quay lại . Bước chân đi mù mịt bóng quê nhà, nghe róc rách con tim bị mũi dao khứa vào đau điếng. Còn Nhụ thì sao, liệu có sống sót sau những ngày chinh chiến. Bao năm sống trên đất nước người, lòng ngong ngóng một chuyến thăm quê để tìm gặp Nhụ, một lần, chỉ một lần thôi để mà không còn ân hận nữa .

Hôm nay gặp nhau, trước mặt là một Nhự còm cõi của một thời điêu đứng. Ôi oan gia cay đắng vô cùng. Trách ai, biết trách ai, nên cả hai đều ngậm ngùi nức nở. Thanh ngập ngừng xun xoe vuốt hai bàn tay vào nhau, áp úng trước Nhự. Cô len lén ngược lên ngóng đợi anh. Mãi mãi, Thanh mới cố vuốt ngậm nước bọt nghẹn ngào mà nói như hơi thở thoảng qua : Nhự biết không, dạo ấy Thanh rất yêu Nhự và chỉ mong được lấy Nhự đời đời. Ai dè, Nhự không vào Hà Nội để rồi mọi sự vỡ tan. Thanh làm sao quên được những ngày ở làng Hoa và cảm giác của buổi trưa trên cây khế.

Nhự nấc lên. Ngã chúi xuống như vừa chịu một nhát búa bổ vào sau gáy. Nhự vội vàng đưa tay chùi những giọt lệ đã chảy rơi. Chị rít lên : Thanh nín đi, Nhự van Thanh đừng nhắc nữa. Nhự chết rồi, hãy quên đi. Quá khứ đã khép lại rồi, còn gì đâu để mà mơ mộng. Chúng ta già cả rồi, tuổi tác không còn là môi trường để ta dệt những vần thơ ngày trước. Thanh cũng khựng lại, ngượng ngừng, tay vân vê tà áo.

Rất lâu, hai người đồng loạt đưa tay lên chùi những giọt lệ cho nhau. Nhự dựa vào Thanh, anh cầm lấy bàn tay chị, bàn tay nhỏ nhắn đen đui, khô rang như mo cau và ngập ngừng anh đưa lên môi hôn. Nhự để yên không cản, trong khi Thanh chậm rãi nói câu : giờ chúng ta đều cõi cả rồi, nhưng dầu sao sỏi đá cũng cần có nhau. Nhự giúi mắt vào vai áo Thanh dấu khuôn mặt đầm đìa nước mắt.

Ngoài kia, nắng nhấp nháy trên bụi mầu đơn. Mấy con bướm vẫn vô tình nhớn nhoe trong nắng.

Huân Long

Hoa Sữa

Tôi chọn thuê căn phòng cao nhất của lầu đài Nghênh Phong trên khu biệt thự. Người hướng dẫn kể lể với tôi về công chúa Phương Mai, con gái của vị vua cuối cùng nước Việt, đã từng là chủ nhân của tòa kiến trúc tráng lệ này.

Tôi không có ý định muốn được đóng ké vai trò người của cung đình thuộc một triều đại đã mất, khi mà nhiều bà con về thăm quê đều thích được mặc áo, mang đai, giả làm hoàng đế hay hoàng hậu nhất phen. Còn tôi thì tối kỵ và ghét cay ghét đắng với trò rở tiền huênh hoang này.

Tính tôi vốn khắt khe, ngay khi ở Mỹ, nghe người ta lộng ngôn trong mấy màn quảng cáo sản phẩm, pha giọng Huế, ví von mình đã là hoàng hậu Nam Phương, tôi đã muốn lộn giọng, rác cả tai.

Nhưng tôi thích khu biệt thự vì nó nằm riêng biệt trên một ngọn đồi, xa trung tâm thành phố, dựa lưng vào một viện hải học, tối đến cửa đóng kín

bụng, tôi chắc chắn sẽ không bị chọc tai vì những tiếng còi xe vô tội vạ, hay những đợt rú ga của mấy tay đua xe dưới phố.

Tối qua, nghe tin tôi về, vài con bạn ngày xưa cùng đi học đã kéo đến thăm tôi. Chúng nó leo lên ngọn đồi than là mỗi chân và một bỏ mẹ. Có đứa còn nhại tôi : con ranh ỉ có tiền muốn làm công chúa tề. Tôi lại chối tai vì cái chữ tề bắt chước Huế nghe ngang như ghẹ.

Bây giờ, trời vừa mới sáng. Khu biệt thự ở tít trên cao nên tôi đã nhìn thấy rõ hòn đảo ở phía biển bên kia, nơi mặt trời tròn vành vạnh, đỏ như quả cam chín đậm vừa nhô lên khỏi chóp núi. Tôi thích giây phút bình minh trên biển, dù phía bên hòn đất còn ngật ngà ngật ngừ sau một đêm mệt mỏi ăn chơi.

Tôi ra khỏi lầu đài, bước xuống khu vườn ui ui còn ngậm sương sớm. Chọn một cái ghế xi măng ngồi vào để nghe lòng lắng đi. Vườn có vẻ vẫn được săn sóc, nhưng tôi có ý nghĩ như không còn đáng ngày trước nữa. Thời đại huy hoàng của vua chúa đã theo ngày tháng tàn phai, nhưng tôi nhớ cách đây vài năm khi khu biệt thự vừa được mở làm nơi tham quan du lịch, thì cây cối còn sum suê nhiều.

Dạo ấy, tôi đã mê mẩn vì những hàng phượng vĩ nở bung chen với tiếng ve rền khi mùa hè chớm tới. Tôi đóng vai một người đến thăm và ngợp đi vì màu hoa đỏ rung rung trong nắng. Màu hoa học trò nở rộ khi mùa thi lấp ló hiện ra, báo hiệu chia tay sắp xảy đến và những quyển lưu bút trao nhau đầy ắp lời xẻ chia kỷ niệm.

Trường tôi nhiều cây phượng, mỗi lần ngồi trong lớp học, bỏ lảng du ý nghĩ theo những cành hoa đỏ đung đưa, ôi tuổi ngây thơ sao nhiều lưu luyến thế. Bây giờ trở về, phượng trong khu biệt thự mất nhiều, cây nào còn sót cũng không um tùm như trước. Có lẽ nếp nghĩ ngày một thay đổi hay là phé hưng thời cuộc bơi lên con người và cảnh vật những hình dáng tàn phai rồi chẳng.

Tôi thở dài, búng tách tách cái nắp điện thoại cầm tay một cách lơ đãng, nghe tiếng lép xép của kim khí nhóc nhách vang lên trong khu vườn. Tôi uể oải đứng lên, bước ra đầu gành xi măng, nhìn thông thoáng xuống những bậc xây đá chẻ khuất dần dưới lùm cây. Chính lối đi này cũng hoang vắng như chính lòng tôi hoang vắng đang duềnh lên.

Tự nhiên, tôi có ý nghĩ đi xuống con đường để lần ra mỏm biển dưới kia. Cái mỏm đá chắt chùng mà những ngày biển động, sóng đánh vung lên làm ướt cả những người tò mò bò ra để chụp ảnh hay ngắm cảnh.

Trời mùa hè, nhưng sương vẫn có mùi thoang thoảng lạnh, một không khí mát dịu của biển, của sáng sớm, của hương hoa. Đến nơi đầu mỏm, tôi phóng tầm mắt nhìn một vòng, chút hải cảng lọt tòm vào nhãn trường, vài chiếc tàu với cần cầu đưa lên trời tựa những cánh tay đen muôn níu lấy trời cao.

Một vùng biển xanh nhờ pha màu xám đang len lõi men theo con đường đá viền dài uốn éo, đưa tới một khu nhà hàng lấp ló trong vùng bãi cát có vòm cây xanh thẫm. Tôi chợt nhận ra mấy chồng đá ong sắp thành những hồ cá lớn nhỏ đủ loại nay không còn nữa. Bỗng tôi băn khoăn tự hỏi không biết những con cá cảnh giờ lưu lạc nơi nào.

Thì cũng y như cái triều đại đã nát tan, khu biệt thự đã bị dọn sạch sành sanh, nhưng người ta vẫn lưu giữ cái tên của chủ nhân để làm mỗi câu khách. Tôi ngán ngẩm cho tình đời, sứt sùi cho nhân thế. Nếu thiên nhiên cất lời nói được hẳn nhiều phen cũng phải cau mặt với tang thương.

Thiên hạ nhân danh nhiều thứ quá, cố vơ vào chân lý cho mình, nhưng thời gian hờ hững trôi có gì còn trụ lại mãi đâu mà tranh giành, ghen tị. Không dung buổi sáng như mắt màu thú vị, tim tôi nặng và đập đập dồn. Tôi muốn bỏ con đường để quay ngược lên khu biệt thự trên kia.

Tiếng điện thoại kêu rich rich như đế, cắt đứt những ý nghĩ lộn xộn của tôi. Tôi chưa kịp mở rộng cái nắp thì đã nghe giọng con Lan réo : mày làm gì vậy nhỏ. Lười chảy thây, chắc giờ này còn nằm ì trên giường.

Tôi bĩu môi như con nôm đang ở trước mặt : đừng đoán mò nghe tui. Tao đang thả bộ xuống men biển đây, nhưng nhìn “ dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo, thêm cũ lâu đài bóng tịch dương (TQ) “ mà buồn. Thứ gì người ta cũng phế bỏ đi hết là thế nào.

Con bạn nghe tôi gắt gỏng, cười rẹt rẹt trong phon : đừng “ chảnh “, nhỏ ơi. Mày mà nặng tình cảm chỉ tổ buồn dằng dặc thôi. Rồi nó rủ rê tôi : này sửa soạn, điểm trang đi rồi tao kéo mấy đứa nữa đến đón bà chúa đi ăn sáng. Tôi đâm vặc với nó : mày kêu tao là chúa thì tao đếch đi nữa. Nó hoảng lên phải xin lỗi lia chia.

Tôi phóng lên phòng thay cái quần jean mốc và chiếc áo voan đen, gồ ghề

với đôi kính chống nắng to bụi xự để lên tóc và trở xuống khu vườn chờ. Bốn năm cái xe Nova lẫn Dream, @ tươi rói màu sáng rực, mỗi chiếc đều có sẵn 2 đĩa, chỉ riêng xe con Lan là trống nệm sau.

Nó xề xe lại, thắng trượt bánh sau và giục : mời cô nương lên cho. Con này đúng là tếu, tính nó vẫn vậy, thời còn đi học. Tôi phóc lên, cả bọn bốp còi toe toe như một thói quen rồi phóng vù xuống dốc.

Phố biển sáng sớm còn ngái ngủ, qua một trụ sở hành chính, len lách vào một dãy phố con và thông dong chạy theo con đường ven biển. Ngang qua phi trường trống trơn, không còn tiếng C-47, C-123, C-130, Boeing rì rào như ngày nào. Người ta đã dời trạm vào Cam Ranh, giờ những nhà cửa đều thành khách sạn, nhà trọ hay văn phòng cho thuê áo phao, chân vịt cho người đi lặn.

Bọn nhóc cười nói ồn ào. Con Lan chúi đầu xuống rú ga, tôi phải ngăn sợ tai nạn xảy ra. Nó liếc thấy quần tôi khen lấy khen để : hàng không đụng hiệu nhé, dân lắm tiền có khác. Tôi nhức nhối vì những tiếng lạ lắm khó nghe : gì là đụng hiệu, chảnh và hơi bị, rồi tung rồi mù. Tôi nghiêm trang bảo nó : đi với tao, mày nói năng dễ dãi một chút, mày xài từ mới quá, tao chẳng hiểu, giá mày có chửi tao cũng lần không ra. Nó khàn khạch cười (lại cười).

Xe qua dài khúc biển, lướt cái bãi dương ngày xưa Mỹ vẫn ra tắm. Máy phòng tắm nước nóng che tôn cũng bị gỡ quảng đâu mất. Con Lan huyền thuyên giới thiệu : bây giờ mày nhận chẳng đâu vào đâu hết. Đổi thay, đổi thay tất tần tận cả rồi, nó nói mà vung tay như sắp ăn thua với tôi.

Gió biển lồng lộng, trời không lạnh, nhưng tôi vẫn gầy gầy. Tôi thu hai tay che lấy ngực, hơi khum người núp sau cái lưng lò mờ sợi dây áo lót của con Lan. Thấy tôi im im, nó bảo : mày nói gì đi chứ, sao lại câm hén vậy. Hay là mày lại sàu vì vật đổi sao dời, khiếp, người từ hành tinh khác về có khác, cứ ngẩn ngẩn ngơ ngơ.

Cả bọn chạy mút đến cuối bãi, nơi con đường Lê Lợi rẽ ngoặt bên hông bưu điện. Những quán xá dọc biển đều bị dỡ đi, giờ là khu du lịch Bốn Mùa, cửa hàng mỹ nghệ và các công viên với những công trình nghệ thuật bằng đá đục, trông lò mờ những hình tượng như hư như thực chẳng nói lên một ý nghĩa rõ rệt.

Tôi nhớ vô cùng cái quán số 1 bé tí ở bãi biển, ngay bưu điện bước qua. Ở đó ngày xưa cũng có một tàng phượng rụng hoa đầy trên cát đúng vào mùa thi. Tôi sức nhớ ngày thi tú tài, tôi được sắp vào trung tâm trường Nam tiểu học, cái Lan cùng đi thi chung một năm.

Sau tiết thi sáng, buổi trưa cả hai ngại về nhà, rủ nhau lăn kềnh lên cát dưới chân quán số 1. Bóng áo dài trắng điểm những cánh hoa phượng đỏ, trông đẹp và quyến rũ làm sao. Mỗi đứa gặm một khúc bánh mì nằm ngửa trông lên cảnh phượng rụng rụng trong nắng để chờ đợi tiết thi sau. Trời trưa nồng nồng, nắng gay gắt chói chang, nhưng gió biển ồ ập thổi khiến chúng tôi chỉ hơi bực rục mà nằm đầu lảo. Ăn no bụng, hai đứa vào quán xin ca nước mát uống, mấy tay phục vụ trêu : hai cô ăn mặc lịch sự mà đi xin nước uống. Tụi tôi không đáp một lời.

Ngày ấy, con Lan chỉ lên ngọn núi Cô Tiên ở phía lầu ông Tư mà hứa với tôi hai đứa chẳng bao giờ xa/quên nhau. Vậy mà dùng một cái, tôi ra đi, con Lan kẹt ở lại. Ngày tôi lên đường theo bố đi dạng H.O. con Lan khóc đến cạn nước mắt và xin lỗi không thể vào TSN tiễn chân tôi được.

Tôi cũng mũi lòng khóc theo nó và nài nỉ cho tôi được ứng chiếc vé xe đò để nó trọn tình trọn nghĩa với nhau. Nó khẳng khẳng từ chối, tôi biết con bé chỉ bạo mồm bạo miệng, dương dương ra vẻ ta đây, nhưng yếu xiu trước cảnh “biệt ly nhớ nhung từ đây (VC) “ nên linh.

Năm đó, hai đứa đều đỗ. Ăn mừng hai đứa tiêu bég số tiền ba má cho và tiền dành dụm từ đời thừa nào. Hai đứa dung dăng dung dẻ nắm tay nhau như một cặp tình nhân, đi dưới bãi cát. Thời đó bên phía trường HSQ Đồng Đế, các khóa quân dịch ùn ùn, chẳng đêm nào không có những buổi tập bắn. Con Lan nhìn những lần đạn đỏ bay vút lên không có vẻ thích thú khen là pháo hoa ngày hội. Tôi thì tôi không ưa vì chiến tranh bao giờ cũng bạo tàn. Nó vặn tôi : ba mày là lính mà mày tiêu cực quá. Tôi lảng đi tránh đôi co.

Cả bọn định queo ở đường Lê Lợi để chạy ra chợ Đầm, nhưng con Lan rủ rê chạy vòng qua bưu điện. Bức tượng bán thân Yên Phi râu râu bám trên trụ đá nhìn ra biển như một vết tích của thời tự thiêu tranh đấu. Vườn công viên còn lòa xòa những tàng lá ngái ngủ chưa tan. Một chị quét đường đang nhẩn nại lùa những nhát chổi băng quơ trên lối mòn quanh đó.

Con Lan không biết tôi đang nghĩ gì nên lái xe vèo vèo. Nó uốn dẻo lưng như cua rơ, lượn theo khúc quanh ngặt nghèo của đường trường để ngăn

những tay đua khác qua mặt. Con đường có những cây xà cừ gồ ghề bây giờ quang hẳn đi. Nó chạy vòng qua Hàn Thuyên, vượt trường Nam, ôm sau lưng viện Pasteur, chạy một lèo qua Yersin và rẽ vào Lý Tự Trọng.

Trường Võ Tánh còn đó, vẫn im im với dãy tường cao lút tầm mắt người. Lác đác vài ngọn thông còn sót trong sân, không cất nổi tiếng reo dù sáng nay có gió. Hàng xà cừ cũng bị chặt hết rồi, giờ thay bằng những cây rậm um tùm lá với một khoảng đường xẻ nham nhở, định mở thêm một lối cho xe gắn máy chạy.

Dãy lớp ngày nao hai đứa ngồi học mà đầu óc để mãi ở đâu đâu. Nghe như tiếng thầy Bạch đang giảng về môn khoa học, còn bọn học trò thì đang kháo nhau hề sắp tới rồi đó. Tôi hỏi con Lan về thứ cây trồng mới này. Con Lan nói dừng dừng : dào, có một độ lão Phú Quang lãng xê bài Hà Nội phố vào trong này, đi đâu cũng nghe các em hát ca tụng về hoa sữa. Thế là thành phố vội bê thứ cây này vào, xà cừ, phượng, hoàng hậu, ngọc lan v.v... gì phé tuốt. Giờ đi đâu cũng đụng đầu với thứ cây này.

Tôi cho con bé ở lâu nên dễ bị ám đầu nổi tóc. Tôi bảo : mày cứ vẽ vời, cây nào chẳng được miễn cho bóng mát thì thôi. Con bé ứ ngay vào mặt tôi : ai can du đi má, con sẵn sàng đãi má một năm, mời má ở lại với con suốt mùa đông là má biết liền. Chao ôi, cả thành phố kêu lên bị điếc mũi vì cái mùi sặc sụa của hoa sữa. Người bị dị ứng đã đành, mà người mạnh cui cui rồi cũng bị tẩu hỏa nhập ma hết cả.

Thấy tôi có vẻ chưa tin, con nhỏ quay lại vẻ nghiêm trang, lạnh lót nói : tao nói thật đấy. Mày ở chơi là sẽ biết đá biết vàng ngay. Có thể trông loáng

thoáng thì cây không đến nổi, đằng này các bố cứ hình dung ý vị hoa sữa theo lời nhạc Hà Nội mà trông lú lo, nên đâm hại bà con. Có nhà sực nức bị hành tội vì cái mùi hăng hắc ấy.

Tôi đâm cực kỳ hoang mang, tẽn tò. Nửa muốn rút ý kiến lại, nửa lại chả biết sao. Bọn bạn đưa tôi đến một quán bún bò giò heo, gọi nhao nhao lấy toàn góc giò nạc. Tôi điểm tâm bụng ra nghi ngút khói, mùi cay cay và mùi lá xả bay lên, tôi nhìn vào trong tô những sợi bún to như bánh tằm, đang lượn lờ bên màu nước béo vàng ngậy.

Tôi sực nhớ đến những tô bún lưu vong ở rải rác nơi tôi đang sống. Tôi cố tìm trong đó một chút gì hình ảnh quê tôi, nhưng chỉ loang loáng một màu trời vàng ệch. Con Lan lăm lăm đưa đôi đũa lên gần miệng, nhìn dáng tôi đang tản mần xăm xoi, nó hét lên : mày nhìn gì thế, con quỉ. Rồi cả bọn xúm nhau định trêu tôi, con Lan khệnh khạng như thủ lĩnh bảo với cả đám : tao vừa kể mùi hoa sữa, chắc là con nhỏ đang tìm xem có chiếc hoa sữa nào rơi vào bát bún của nó chưa cũng nên.

Cả bọn vút đũa xuống bàn cười rần lên, khiến cả quán tưởng có lũ rô vừa từ đâu kéo tới. Mặc. Cả mấy đũa cứ ngả ngón cười. Tôi nhợn như cũng vừa thoáng thấy có mùi hoa sữa bốc ra đâu đây.

Huân Long

Huân Long

KHU PHỐ NHỎ

Tôi gọi khu phố đang ở là nhỏ, song thực ra nó chẳng có vẻ nhỏ chút nào. Trái lại đó là những dãy nhà nằm ngay ở con đường trung tâm thành phố, gần trường, gần chợ, gần xe buýt, kề công viên, giá thuê rẻ, đông đồng hương, dễ dàng đi bộ đến các nơi mua sắm, tiệm ăn, dịch vụ linh tinh, ấy là mẫu quảng cáo ra rả được các vị có nhà mời chào khi cần gọi người đến thuê ở.

Ai cũng coi là nhỏ vì dân cư rất toàn một nhóm người bộ tộc như nhau, ra vào không thể lẫn lộn. Cư dân chẳng cần phải học tiếng nước ngoài vẫn băng băng tiếp xúc được với nhau rào rào, thâu đáo. Còn về phong tục lễ thói thì nơi đây ăm ắp có thừa, nón lá, bà ba, dép Nhật, quần ngắn vốn không thiếu.

Nếu trời không làm một cuộc phong ba, khiến dân tôi rủ nhau ào ào nhảy ra biển chạy trốn chết thì chắc là khu phố này chẳng lấy đâu ra cái nhóm người ngụ cư của đất nước tôi. Có lẽ muôn năm nơi ấy còn thuộc về sắc dân khác. Ấy thế rồi người nước tôi ngày đông dần, những trung tâm mọc lên nhanh chóng, nhóm đa số ngày trước bỗng trở thành ít đi, chẳng cần đuổi họ cũng mau doãi ra, nhường cho đám đầu đen da vàng lần chiếm dần nhà cửa và

biến đổi các nơi chật hẹp thành những trung tâm mua bán, chuyển tiền, văn phòng làm răng, chỉnh hình và cơ man là bác sĩ, tiệm thuốc.

Đến khi nghề địa ốc nổi như cồn, lại một phen đổi đời, đâu cũng thấy văn phòng giao dịch mua bán nhà đất. Và tiệm neo, hớt tóc, mát xa, cà phê, nhà hàng, tiệm vải, bún, phở, chả giò, chè bà ba bà bốn, bánh mì, hủ tiếu, heo quay, thịt nguội mở vung tí mẹt ra. Thế là lằng xằng thêm một vài tòa báo cũng góp sự hiện diện vào, đề bảng tòa soạn hằm hoi, có thực, có giả, có đông, có vắng, chẳng ai lần ra đúng sai hết.

Khi lọt vào thuê được một căn phòng bé tí tẹo với cái giá hời hời, tôi đã sướng run người. Bà chủ phố đồng hương lần dần đất trong căn phố, mở thành những phòng tùm hum nóng nực, thậm chí đến cái ga ra cũng làm thành phòng đăng bảng cho thuê trọ luôn. Miệng các vị ấy dẻo queo viện dẫn đến tình đồng hương, đồng khí, giúp đỡ nhau khi cơ nhỡ bần hàn, song có vào trong chốn mới biết bé cái lắm.. Trăm thứ tiền đóng góp vào chung : tiền điện, tiền nước, tiền rác cứ nhích tăng rào rào như mưa vải. Ngược lại nếu có được các vị nhờ làm thứ gì thì kèn cựa trả hết sức nhỏ giọt cho nhau. Ví dụ có ông bà chủ thầu được món nhờ bồi hay nhận phân chia nhãn quảng cáo, các cư dân thuê phòng đều được mời góp tay vào. Giá cả cò kè bớt từng xu, công nhân cong lưng làm suốt từ ngày đến tối. Đã thế lại còn bị đòi đưa số an sinh xã hội để các trụ khai trừ thuế cuối năm. Người dễ dãi thì xa va, nhưng ai đắn đo thì từ chối là y như có chuyện. Có nhà đông con nít, gạ bà con trông hộ cháu, tiền do cơ quan xã hội trả mà vẫn xén bớt làm của riêng, thậm chí còn léo lạn để ăn luôn phần người giúp việc nữa. Hễ mở miệng là nêu việc làm phước, kể công dẻo queo như san nhà xẻ cửa cho nhau vậy

Thành viên khu phố tôi gom lại có giới trẻ với giới già. Gọi như thế cho gọn, chứ rạch ròi phân hạng thì nhiều khô lắm. Chẳng hạn già có thứ già

sồn sồn hoặc già hoắc cần câu, còn trẻ thì cũng dầm bảy đường, trẻ ngon trẻ ngọt, hoặc đắng như khổ qua, bồ hòn ấy chứ lì.

Dù là giới nào đi nữa thì rõ rệt nhất các vị lớn tuổi vẫn là cái hàn thử biểu sống để thiên hạ nhìn đoán được ra thời tiết hôm sau. Cứ thấy bỗng dung một sáng đẹp trời các cụ đua nhau mặc dày, mặc ấm là y như báo trước thời tiết thay đổi nay mai đó thôi. Chỗ này các cụ hắt hơi, chỗ kia ngáp vặt, nước mắt nước mũi đổ dài, chân bước đi nhấc không muốn nổi, các cụ than ôi cái tuổi già chết tiệt sao không chết phứt cho rồi.

Ấy vậy nhưng chẳng mấy cụ chịu xuôi tay nhắm mắt mà vẫn dung dăng dung dẻ đến hay. Cụ chống gậy, cụ ị ạch cái xe đẩy, nhưng đâu cũng thấy bóng các cụ. Cà phê, cà pháo, tiệm bún, hàng cơm, cho đến hội hè, họp mặt chẳng ai từ nan không đến dự. Các cụ than bị con cháu bỏ rơi, cuộc đời buồn, hăm he đòi trở về quê cha đất tổ, ấy vậy mà cứ thấy các cụ bám mãi cái đất này. Ai có đùa vắn hỏi thì cụ nào cũng bảo sắp sắp rồi.

Thực ra, các cụ có muốn đi cũng không đi được. Ở đây buồn nhưng còn cơ quan xã hội họ lo, tháng tháng chi cho dùm tiền, ốm đau vào nhà thương làm phúc, mua thuốc khỏi trả một xu, đi đâu cần xe có người lo cho đến nơi đến chốn. Buồn tình lâu lâu về thăm lại quê hương, lờ đi việc báo bổ để khỏi bị cắt tiền. Chơi dăm tuần, hàng tháng lại trở sang để than buồn, than muốn về nữa. Ôi cái sự đời rắc rối làm sao.

Giới trẻ thì đua nhau học chết bỏ. Phần đông chọn các môn khó nuốt, khó nhằn vì hi vọng tốt nghiệp được mời đi làm và chia “se” cả cọc. Năm nào các trường tổng kết, giới trẻ ta luôn đạt thứ vị cao. Người chán chữ nghĩa thì rủ nhau đi học và đầu quân vào ngành “neo”, kiếm tiền chẳng ít. Lắm cô chỉ làm rất một nghề cầm tay cầm chân khách mà nhà cửa, xe cộ âm âm, tiền rủng ra rủng rỉnh, một hai năm lại làm một chuyến du lịch khắp nơi.

Chả biết việc nào hay, việc nào dở, ở xứ này chỉ có đồng tiền là trên hết. Kẻ

có tiền, nói nhăng nói cuội cũng có người nghe, không tiền ngồi chảy thiêu chảy thối cũng chẳng ai thèm hỏi.

Tình yêu nơi đây cũng dăm bảy mươi đường. Y như kiểu xập xám binh thế nào cũng gọn. May thì hơn nhau tí ách, tí già hoặc không may thì chèn nhau bằng một đôi lớn hơn một tẹo.

Năm có bốn mùa các cô thay nhau diện ời là diện. Lúc nào cũng lăm lăm cái điện thoại cầm tay. Vừa ở nhà thoát ra đã móc gọi linh tinh vì vút, lái xe ra chẳng kể nhìn trước hoặc nhìn sau. Làm cái ào còn nhanh hơn gió cuốn, rồi lái xe mà tai bịt kín cái i-pod hay miệng lăm nhâm nhịp một điệu hát phùng phùng. Lắm lúc người đi đường cảm thấy ớn ợn vì nhớ các đấng rừng mờ lái vắng tê, soi ngợt mắt cái chân hay hạ nằm dài chờ xe cứu thương đến rước.

Một miếc đời nay thấy mà sợ, cả trên người chỗ nào cũng có khoen. Thứ to, thứ nhỏ, lũng la lũng liêng, bước chân đi nghe xào xạc vang rền, tưởng như xe bán kẹo kéo bên nhà vừa chuyển sang mời chào bằng điệu nhạc.

Lỡ ai có ý kiến ý càng là bị ngay một cái nguýt sắc hơn dao cau. Vô phúc lại bị tương một câu tiếng Anh giọng Đan Mạch nghe mà đau điếng. Các mợ đi với nhau nói toàn chuyện trên trời, thằng này mê, tay kia bị đá cho một hèo rớt tuốt. Cô nào cũng thấy mình đang là người mẫu chân dài hay tài tử xi cà la ma sắp nổi tiếng.

Nghe quý nàng khen lẫn nhau, cứ tưởng các vị đang ngủ mê. Cô khoe giống Jennifer Lopez, cô nịnh bạn chao ôi đẳng ấy giống vô cùng với Aniston đấy. Sướng nhé, mũi nở phồng hơn cả lốp Bridgestone, chả thể mà cửa hàng nào “ xeo “ chẳng mấy khi các nàng vắng bóng.

Nói đến tủ áo, kệ giày kẻ cũng công phu. Màu mè trăm kiểu, mẫu mã ngàn “ xai “, lại thêm giày da, dép mỏng, mùa nào thức ấy. Chả hiểu tiền ở đâu mà các quý mợ sắm ê càng.

Ngày tôi mới đến ở, xem ra dân Mỹ vẫn còn nhiều. Cuối tuần hay các ngày giỗ tết nhưc cái đầu vì loa mở hết cỡ và dậm giọng bass uỳnh uỳnh muốn vỡ tim. Trẻ con thì chạy xồng xộc, đâm quàng vào bất kể ai không tránh kịp.

Đàn ông, đàn bà uống xoành xoạch bia rượu và hát ồm ồm.

Tôi nghĩ chắc sắp tới họ dựng thủ đô luôn tại đây thì mỗi năm ngày Cinco de Mayo có nước lặc lè ngập ngập, tuổi thọ bị rung rinh. Vậy mà chỉ loáng vài năm, các đấng âm thầm dọn đi sạch, trả lại cái giang sơn ở đợ lại cho sắc dân tôi. Bây giờ thì thấp đuốc ba năm chẳng còn một gia đình Mỹ nào nữa.

Của đấng tôi là vẫn có lảng vảng họ đấy chứ, song là do dân ta hằng anh dũng thuê các đấng về để làm hộ khu vườn, tráng cái nền, đào con mương và chiều đến trả công kèm thêm bonus một xách bia là được cảm ơn rồi rít.

Có họ thì ồn ào, song vắng họ lại thấy buồn tênh. Chả là ban ngày ban mặt hầu hết nhà đi vắng, chỉ còn đông các cụ hay các bà ở nhà. Các cụ thì vì chân yếu tay mềm, chưa đi đã muốn thở róc ra, còn các bà thì là nữ tướng nội vụ lo bữa cơm, giặt giũ ấy mà. Hẳn nhiên là mười nhà hết chín đều mở đài xem phim bộ hay ca nhạc, cải lương. Hoặc là mua, hoặc là thuê, cho mượn nhau lòng vòng rồi mới trả.

Chả cần nghe than gạo lên, thịt mắc. Bọn trẻ đi học, chiều về mới thấy bóng chạy rong. Ôi, văn minh khiến ẻ mình ẻ mảy. Đứa chơi skateboard, đứa đạp xe rào rào, nói với nhau toàn tiếng Anh, tiếng Mỹ. Nhà có gọi về ăn cơm thì cũng hết cả hơi, chúng vùng vằng chán mới lò dò về tới. Câu đầu tiên là chúng khiếu nại lung tung Mom với Dad nặng lên rau rầu.

Đây cái khu phố nhỏ của tôi nhiều khô và phức tạp thế ấy. Rất nhiều lần tôi muốn dọn đi chỗ khác cho rồi, song lại sợ thả môi thì vớ phải một chỗ còn tệ hơn. Và chẳng, như người ở gần đường tàu đêm đêm bức mình vì chuyên xe qua lại làm cho mất ngủ, dời đi rồi thì lại vắng tiếng động nên cũng thao láo cặp mắt ra. Thôi thì dù sao đồng hương đồng khói vẫn là mình với mình,

gần cận nhau để nhớ khi tối lửa tắt đèn còn nhờ vả nhau chút chút cũng vui.
Cho nên tính ra tôi là con dân của khu phố nhỏ này để cũng đến dăm năm
nào có ít.

Huân Long

Huân Long

KỲ MƯA MÙA RỒI

Chế La nói với Nọn : mày ráng ở giúp tao lâu lâu, bữa nào tao cho mày ra
phố một lần cho biết. Nọn nghe mà bắt ham, từ thừa cha sanh mẹ để tới giờ,
nó nào biết thành phố là gì, nên nôn lăm.

Nó hết lòng lo cho Chế, sai biểu gì nó cũng làm xuôi rọt, chẳng hề than. Thế
nhưng, chờ hoài chờ hũy, Chế La vẫn cứ lụi xụi, thét rồi nó cho là người lớn
hứa bậy để bỏ đó. Nhiều lần, nó xun xoe bên Chế, tay làm, miệng dẻo dẻo,
tính nhắc lời Chế hứa, thì Chế đã nói cái rột : mày muốn nhắc khéo tao chiện
đi thành phố chứ gì. Tao còn nhớ mà, Chế nói nhịp ba nhịp bảy, xĩa xĩa cục
thuốc bự tồ dền ở hai môi, quét trầu vương ra hai bên mép đỏ lụm.

Con Nọn cụt hứng, chẳng đoán định được ra sao. Bà già nói chơi, nói thiệt,
ai biết đâu mà rõ. Tuy nhiên, hứa mà cứ để ên đó thì khác nào như con nít
đưa đồ. Loáng thoáng sắp gần tới mùa mưa nữa rồi, liệu Chế có cho nó đi
kịp trước khi mưa rớt hột chẳng, hay là đợi mùa sau mới được.

Nó nhớ lại Chế đem con nhỏ về nuôi khi má nó đột nhiên nằm xuôi tay ra chết. Nghe tiếng hót ha hót hải vào buổi sớm hôm, Chế chạy lại coi thì thấy nó chồm chồm ôm lấy má mà lắc đùng đùng như lay dẩy : thức đi má, đừng làm con sợ, má đừng bỏ con đi.

Chế nghe thảm, muốn đứt từng khúc ruột, nhưng lùm xùm nghe đồn đồn níu kéo người chết để họ đi thanh thản cho rồi, nên Chế cố gỡ tay con nhỏ ra mà an ủi : má mày đi rồi, đừng cản ngăn mà bỏ đi không nổi. Mày đi ở với tao, việc cất chôn tao sẽ kêu gọi chòm xóm phụ lo cho.

Từ đó, con Nọn về với Chế, chẳng ra con, chẳng ra tở. Ngày hai buổi, Chế cho ăn, còn con nhỏ lo làm đủ chiện. Vậy mà cũng được một mùa qua rồi. Con nhỏ không biết át giáp gì về ngày tháng, nhưng nghe Chế than mới đó mà đã một năm, nó mới hay và thấy lâu lắc ghê.

Hai dì cháu ở với nhau thui thủi, căn lá vừa hẹp như cái túi, ra vô không khéo đụng vào nhau. Được cái, ăn thì nhiều, ở chẳng bao nhiêu, lần hồi cũng tạm tạm. Chế chẳng chồng con nên trong lòng cũng không bị vướng bận.

Ngặt cái là có hai bóng nữ, một trẻ một già, lắm khi cũng thấy hiu hiu con gió lạnh. Mùa mưa lúi xùi càng thổi thấm tâm can, Chế ưa dựa vào thời gian đó mà kể với Nọn chiện này chiện nọ.

Chế nói : gia tài tao có cái xuống ba lá, may mà chả bỏ đi còn liệng lại cho tao. Chớ chả xách theo luôn thì tao cụt giò cụt cẳng hết. Có xuống, tao đi mót bầy ba thứ lẳng nhăng cũng gác ngoài sống tạm. Chèn ơi, chèo xuống men theo con lạch, nắng không râm mặt, cũng vui biết là bao, nói chi lại lòa xòa dăm ba cành bần, man mác che phủ trên đầu, nghe chim hót líu lo, chèo nhẹ nhàng, thọc bàn tay xuống nước, đã biết mấy nghe nhỏ.

Con Nọn nghe mà ngẩn ngơ, ngơ ngẩn trong lòng. Y như là nó nghe chuyện thiên đàng chứ hồng là sự thực. Cho nên nó rộn rã muốn đi thử một phen,

cho biết rõ sự thể ra sao. Nó còn nhớ hồi má nó cũng hứa như vậy, nhưng chưa kịp làm gì thì lăn đùng ra chết. Nó không oán trách má vì nhà nó đâu có một chiếc xuồng, ngay bả có sống thì lời hứa với nó cũng hồng thể thực hiện được.

Còn Chế thì xuồng ở luôn bên cạnh mình. Chỉ cần bả hô cái rụp là đi khỏe, chớ có gì đâu mà tiện tặn hồng nói. Hay là bả phỉnh mình, để mình làm chết xác rồi hện bồi hện hồi. Biết đâu có khi bả chưa cho mình đi thì lại lăn đùng ra như má.

Cuộc đời con người biết nói thể nào cho đúng. Má từng hứa sẽ sống dai để bảo bọc nó lớn khôn, ai dè bả nói mà có giữ được lời đâu. Hôm đưa ma, có ông thầy cúng ê a gì về cuộc đời có có không không, nó nghe mà tê điếng trong lòng.

Đùng cái, Chế biểu : thôi được rồi, mai tao cho mày đi. Để thôi mày nhẩn nhỏ, tao hết còn làm ăn gì được. Nó nghe mừng khắp khởi, suốt đêm nằm lăn qua lộn lại không ngủ. Chế hồng biết có ngủ ngái gì đặng chẳng, mà mỗi lần nó nhìn qua, thấy bả nằm co queo một vòm, thở phì phì.

Nó lắng nghe nổi tịch mịch trong đêm mà cảm thấy dài tận mạng. Trời u u thật buồn, nó chợt thấy cô đơn. Những ngày còn má, mỗi khi trở trần khó ngủ, má thường xoa tóc nó nói ngủ đi con và nó lịm ngủ ngay. Bây giờ, thui thủi một mình, nhiều khi muốn sang nằm với Chế, lại sợ bị đuổi xô. Nó có phải là con của Chế đâu, mà biểu bả ôm bả ấp.

Con Nọn nằm tréo ngoe trong một góc xuồng, phía bên kia là Chế La. Cái mui xuồng ngắn quá nên không che hết đôi chân của nó. Trời tối đen, không trăng, không sao, vẩn vù một màu mực gấm òm. Hồng hiểu bữa nay Chế La mắc chứng gì mà ho cầm canh, cái tiếng ho khục khục như gà rữ.

Con Nọn nôn nao hồng rõ bây giờ là đêm qua lâu chưa, vì u u âm âm lặng lẽ. Nó mong sao cho mau tới sáng để Chế La thực hiện lời hứa cho nó đi ra

phổ một chuyến. Bỗng trời lắt rắc mưa, những giọt lộp độp gõ lên nóc xuống y hệt con nít rần mắt lấy cát vãi rào rào lên mái ngói.

Con Nọn hốt hoảng vì cơn mưa vu vơ kéo tới. Nó hoang mang hồng biết cây mưa này có báo hiệu mùa năm nay chưa. Chớ kỳ mưa mùa rồi chính là ngày má nó bỏ đi mất. Mưa đã lấp nháp thấm vào hai chân con Nọn, khiến nó nhột nhạt và lạnh. Nó rất lo mưa kéo dài rồi Ché La bỏ chuyến đi thì trót hướt hết.

Nó chẳng buồn nghĩ đến sự ướt át làm cho nó khó chịu mà chỉ lan man cầu cho mưa rơi ba hột rồi thôi. Nó lằm thằm kêu cầu má nó, tiếng rì rào như gió. Ché La sặc lên một hồi, chợt nghe ra, hỏi nhóng nó : mày sao vậy Nọn, bình hả. Sao rột rẹt hoài vậy, mưa chút đỉnh ngưng liền đó mày, ngủ đi mai còn đi, hồng mệt đó nhỏ.

Con Nọn cũng mừng rơn, nhưng vẫn nức nở nói với Ché : con lo quá Ché à. Con cầu xin má con độ cho đừng mưa lớn để mai con theo Ché đi xuống mà Ché. Hồng dè con nhỏ tình cảm quá vậy, nên Ché La thấy mắt mình bỗng cay dữ dội. Ché biết là chính Ché cũng đang nhún lòng vì con nhỏ.

Ché cố ngăn chặn sự cảm xúc đang dâng lên, nghẹn ngào nói với Nọn : ngủ đi con, má mày nghe lời xin của mày rồi đó. Và gúc gúc như có tiếng ai nức nở trong đêm...

Huân Long

Huân Long

LAI RAI BA SỢI - BUỒN TÌNH NẢN GHÊ

Ông già Khản có tật uống là phải uống cho đã. Nhậu khan, nhậu có mồi, nhậu mình ên hay nhậu với bạn, những lúc đó đừng có ai xía vô chọc ghẹo mà mang họa. Khi ngồi vô bàn rồi, cầm cái hũ chim, ông tưởng mình đã cầm ấn soái trong tay. Ông hét rân vợ con chạy có cờ, hồi mua thêm nước, hồi lấy món cay, giọng nhão nhọt, mặt đỏ lòm như gà chọi.

Đố ai mà dám trái lệnh ông, một hai phải làm theo lời ông ngay. Muốn kêu nài, khiêu nại gì chờ ông tỉnh hầy hay. Xớ rớ lần chân, là ông rượt có cờ. Lâu ngày chày tháng, bà vợ biết tánh ông nên nín nhịn cho qua, cương với ba tên say chẳng khác ngồi nói với đầu gối. Lũ nhóc nhà ông còn đặc biệt hơn nữa, thấy mẹ muốn sừng cò, tụi nó áp vô can : thôi mà má, tía còn thú vui gì khác nữa đâu mà má cần nhần hoài.

Bà già lại nạt ngang : chả đã ngang như cua, bây lại còn bắc thang cho chả leo nữa. Rồi bà bậm trợn : tao hết tiền rồi, uống nữa biểu chả móc túi ra mua. Bọn nhỏ lẳng lặng rút đi, một lát dìu xách be khác, đầy ắp, mới tỉnh. Chúng có tài ba gì đâu chớ, chẳng qua chạy ra chú Xôi năn nỉ mua cho tía chúng vui.

Chú Xôi là ông già tàu sang đây lúc đầu đi mua ve chai. Ngày ngày gánh

hai giỏ đi cùng làng khắp xóm, cất giọng ê a : de chai pán hôn. Nghe đồn, một lần ông mua trúng cái bình phích rẻ rẻ, ai dè bên trong vỏ có dấu vàng lá. Chú bỏ nghề ve chai, mở quán chạp phô cái rột, ai hỏi chú nói “ pà con pên tào cho ngộ tìn “. Chẳng ai hơi đâu dò la xem chiện này thiệt giả tới đâu.

Chú mở cái quán xập xệ bán đủ thứ, từ củ hành, mớ rau, dầu lửa, nước mắm, thậm chí đến nhứt trình cũ, bánh bẻng, xi rô, nước đá. Người trong xóm, ai mua thiếu mua chịu, chú bán hết. Được cái bà con kẹt thì thiếu, chừng kiếm được chút nào là trả bớt, chớ ít ai chịu quít luôn. Chú có bà vợ mập thu lu, bà con gặp khen “ nị, hủ leng “ thêm mừng lắm, cười ròn rêng.

Đứa con gái chú cũng vào hạng có sắc, người nào ưa thì lảng xăng trêu ghẹo, người nào không có ý tình thì giỡn chơi “ ngộ ái nị, tắc hàm tắc “ bị con nhỏ liếc cái nào cái nấy thiếu điều muốn lọt mương. Khách vô mua hàng, nghe gia đình chú nói chuyện với nhau cứ ngỡ là đám cãi nhau, có người hỏi, chú hề hề cười “ người tào tui dị, hỏn phải oánh lộn đâu “.

Cái xóm khi không lọt một nhà người Tàu vô lúu la lúu lô nghe cũng vui.

Thét rồi coi nhau như cùng một gốc. Đối với gia đình ông già Khản, chú Xôi có nươg nhẹ hơn. Biết ông hay nát rượu, bà vợ cần nhẫn, nên bọn nhỏ ra mua chú bán liền, chỉ qua bữa sau là bà già hết giận chính bả lại tới hỏi : bữa hôm xấp nhỏ mua thiếu nhiêu, tui trả.

Ông già nhậu quắc cần câu mà còn nói mẽ : tao nhậu cho đỡ buồn, rồi mai một bầy coi. Chả biết bầy coi là cái thứ gì, nhưng năm này tháng nọ ông vẫn tàng tàng như vậy, hồng tấn hồng thôi gì hết. Ông ngồi nhậu một mình thì thôi, còn hể thoáng thấy ai đi ngang là hét : vô làm một ly rồi đi tui. Có lần ông lúu lười nói ngược trật lất, “ làm một ly “ thì ông biểu là “ lì một lam “. Thây kệ ông, dân chòm xóm ai cũng hiểu hết. Có điều ai ưng đến với ông và tham gia vô bàn tiệc với ông hay chẳng, mới là điều đáng nói..

Khứa Tiên ở liền sau nhà ông. Tội nghiệp khứa trẻ người non dạ nên sợ ông bằng chết. Hễ bị ông sên là bắt uống tới bò lê bò càng. Uống đến xoay mòng mòng, cái đầu cà ngúc cà ngắc mà ông hồng tha. Một hai ông dọa đòi úp ly ăn vạ. Trò đòi mấy cha tự nhận “ là con Ngọc Hoàng “ rất kỳ chiện úp ly. Vì úp cái ly xuống là coi như dứt tình dứt nghĩa, dứt nợ dứt nần. Nữa sau nhà ai có cháy, vợ ai có bệnh, con ai có nguy, cũng kệ muốn xử ra sao thì làm. Ông hồng khi nào còn bước tới hỏi thăm hay đỡ đàn nữa.

Phương chi khứa Tiên lại ngấp nghé cô Xỏn, con gái ông. Điều này chính ông khơi mào với khứa do một lần chộp được bắt nhậu. Ông nói đùa nào muốn làm rể tao phải uống cỡ cha vợ, tao mới nghe. Còn không (ông xua tay rào rào) đi chơi chỗ khác. Khứa Tiên lúng túng, trai nào muốn vợ mà chẳng phải o bế ông già tía. Huống chi cô Xỏn cũng đã ỏn ẻn thừa với anh : tía em say nói ồm oàm vậy thôi, chớ ông tận tình tận nghĩa lắm. Đây rồi anh đi ở rể mới thấy ông lo lắng hết mình.

Có lần khứa Tiên sang chơi, ông già bận đi đám, bà già gom lời vô : nè mày đừng mau mắn xề vô ông mà hư thân mất nét đó nghe. Ông quá đất rồi, buồn thiu buồn thiu vì tình đời, thế sự nên làm nư mượn ba sợi cho quên. Mày con trẻ, đừng bắt chước mà mang họa. Tao lỡ rồi, ở với ông chừng này mặt con, sắp rủ nhau xuống lỗ hết trơn , hồng lẽ bỏ nhau cái rụp mà đi. Chớ nhiều lúc tao chịu đời hết thấu. Chẳng qua tại tao nợ chả nhiều đời nhiều kiếp, trả hoài hồng hết, bây ời. Chả nắm áo tao trèo tre, hỏi tao đau nằm một chỗ mong chết phứt cho rồi, chả cứ bò vô năn nỉ : tui hối hận rồi, bà đừng bỏ tui nhen. Tao bắt ông hứa đừng lai rai ba sợi nữa, ông sợ tao chết, ông gật ào ào. Chừng tao mạnh mạnh, chả quên trót. Thì bởi số tao nợ chả mà.

Cô Xỏn nghe má kể tội tía cản ngăn : chèn ời, má sao kỳ. Anh Tiên qua chơi mà má đi khai hết tật xấu của tía. Anh sợ rồi hồng dám xin cưới con

sao má. Cổ nói gọn băng, như người ta ăn cơm rồi chiêu ngụm nước. Khứa Tiên không có ý đồ đó, cổ biết chắc vậy, nên nói cho vui miệng làm quà. Có kỳ ông già Khả nhậu điếc điếc rồi, chợt nhớ tới anh con rể tương lai, kêu xổng cô Xỏn đi kiếm bắt khứa về. Con gái cũng ba chun bốn cẳng dọt, nhưng tìm được Tiên rồi thì xúi anh đi biệt vô rừng đi, chờ tối hãy dìa. Bữa đó, khứa đi mỗi cẳng, buồn tay buồn tình hồng biết để đâu, trời tối mò lét bết về, phải đi vòng lối sau để ông già vợ khỏi thấy.

Cô Xỏn cũng nhóng chờ nên gặp anh ra đầu là ổng say ngủ rồi và nhón nhoén cười làm duyên với anh. Khứa đi cái rột vô nhà mà còn len lén liếc cô Xỏn lâu lâu một chút. Bất ngờ khứa sụp cái hố, loạng choạng muốn té, cô Xỏn cười rũ rượi, mặt khứa đỏ bừng vì thẹn.

Hồi trước, ông già Khả đâu có bết bát vậy. Chẳng qua, làng buộc ổng ra nhận chức xã trưởng, ổng từ chối hoài hồng được, nên đi đâu cũng xách củ triện theo. Bạ đâu ổng cũng sẵn sàng ghi lời phê và đóng dấu cái cụp, không hạnh nẹ, hay làm khó làm dễ ai bao giờ. Dân thường khen ổng chịu chơi. Đến thời đổi thay, người ta bắt ổng đi cải tạo, vô trại người ta bắt làm tờ khai lý lịch. ổng làm tới làm lui mà vẫn bị chê chưa đạt yêu cầu, người ta đòi ổng phải khai lý do vì sao nhận làm Xã. ổng nói hết ý mà họ hồng tin, bắt nhân là có cái thằng hồi xưa xin ông chứng nhận là nó đậu bằng gì đó, ổng đòi xem bản chánh, nó hồng có, ổng không ký, thời thế chuyển dời nó tố ổng lung tung.

Ông ở tù lâu bằng chết. Được thả ra, ông ngơ ngơ ngáo ngáo. Ở tù ổng bị người ta hành, về nhà ông hành vợ con trả thù. Sanh tật lai rai ba sợi từ đó. Tay khu vực lâu lâu tạt ngang hỏi sương sương : nghe nói chú Ba dìa o ép thím quá xá, coi chừng người ta kiểm điểm đưa vô trại lại ghen chú. Ông nghe lỏn tởn cười ruồi, nói năm điều ba chuyện cho tay “ cá “ bỏ đi. Sau đó ông hăm he vợ con : đứa nào bép xép tâng công tao đập bẻ mỏ.

Ông mượn ba sợi để lắng nỗi buồn, thét rồi trở thành người điếc hết sợ sủng. Các tay khu vực đổi thay nhau thét cũng lơ là cho qua, mục đích họ còn lo ba chuyện kiếm ăn trọng đại hơn, hơi đâu chấp nê ông già say vì thời cuộc.

Hồi có tin được chấp thuận cho ra đi, ông già Khả nôn lảo. Bàn bạc với vợ thì bà kêu lấy tiền đâu lo lót mà tính chuyện trên trời. Ông càng thất chí dữ hơn, càng đắm chìm vào cái be cho quên, quên hết. Lăn lăn thời buổi cũng dễ dãi và nhạt đi, các giới chức đổ xô vào những nơi có tiền để hoạch họa, chớ còn gia đình ông còn gì đâu mà họ để mắt tới.

Ông già Khả không làm vương làm tướng ngoài xã hội thì về làm lão ở gia đình. Ông net vợ, net con, thậm chí khứa Tiên chưa là rể mà ông cũng nạt ngang để lấy uy. Cô Xỏn có khuyên can thì ông la rầm lên : chưa chi mày đã bình chăm chăm nó, ở phải mà, chồng mới lo chớ cần lo gì tới tao. Cô Xỏn một hai thưa : tía à, tía say rồi. Ông già Khả càng la lớn hơn : ở tao say còn biết gì, chỉ có thằng Tiên là tỉnh, hèn gì mày coi nó trọng hơn tao mà.

Cô Xỏn lắc đầu quày quẩy, chịu thua nước buộc tội của tía. Cô lảng lảng bỏ đi, ông già Khả mất đối tượng cũng ròn rên êm cho rồi. Ông loạng quạng định lết ra quán chú Xồi, nhưng chun ông bết bát quá, đi không vững nên cà ịch cà đụi chun tuốt vô đánh một giấc cho xong. Bà vợ thấy ông xìa xìa cũng tránh né để ông khỏi câu mâu với bà nữa.

Chỉ một loáng nghe ông ngáy như sấm. Hơi thở ông phì phì như bể lò rên. Ông ngủ mê mà miệng vẫn rên rên : tao hồng say, tao hồng say. Bấy giờ, bà vợ và sắp nhỏ mới bắt đầu đi dọn dẹp chén, chai của ông. Trăm lần như một, không hề kêu ca, cần nhần. Cô Xỏn rắp tâm binh vực tía nên nói nịnh má : con thấy chưa ai có phước như tía. Ông nhậu tới bến mà má hồng rên, trái lại còn lo cho tía hết mực.

Bà má nghe con gái khen cũng hãnh diện, nhưng còn làm ra vẻ e lệ : chớ hồng lo, ông có chịu để yên cho má con mình đâu. Chả thua thiệt ngoài đời nên thua mẹ gỡ bài cào với má con mình. Và để lấp liếm cho qua, bà hỏi mấy nhỏ : tụi bay lo làm tới đi, còn đi nghỉ một chút. Chiều chả dậy lại hét dọn bàn cho chả bây giờ.

Gia đình ông già Khản như vậy đó. Ông nhậu như trâu uống nước, say lặc lè mà vắng rượu là nhớ. Nhậu rồi cũng bày đặt xỏ thơ, ông cất giọng ngâm nhừa nhựa : sự đời một cục rối tinh, lai rai ba sợi buồn tình nản ghê. Nặng mãi mới được một câu có vần có nhịp, ông tỏ vẻ hài lòng. Đi đâu, hay nhậu với ai ông cũng đem ra khoe. Riết rồi ai cũng thuộc, ông vừa cất lên gần hết câu thì cả bọn nhập vô đồng thanh như hát điệp khúc cuối buồn tình nản ghê, tiếng người cao kẻ thấp, ồ ề, chộn rộn hết nói. Vậy mà vui.

Huân Long

Huân Long

Một Thoáng Tư Lự

Tôi bước vào con phố hẹp, dốc thật dài, nhìn muốn chóng mặt. Cái phong tên chảy ri rí. Trời lạnh. Buổi chiều. Không rõ nước và trời, thứ nào lạnh hơn. Vạt nắng nhạt đã có mùi buồn ngủ. Chập choạng trên đọt cây và

sắp lịm tắt đi.

Sương vẫn ngồi kiên nhẫn vò những cái áo của đám con. Những mụn giẻ bệch bạc và gàn như mủn. Sương nghĩ sắp phải sắm cho bọn nhóc cái khác. Những cái áo mặc đã nhiều năm ròng đến sờn cả vai, đứt cả vạt. Những cái quần ngắn cũn cỡn, rách sức kéo cũng chỉ qua khỏi đầu gối một tí.

Bọn nhỏ chóng lớn quá, Sương lại nghĩ. Cho nên đồng tiền chạy theo không kịp với sức chúng lớn. Quay đầu ăn lo cho chúng đã hụt hơi nên còn đâu dư ra để sắm cái quần, cái áo mới. Đến Sương cũng gàn như xoay tròn ra. Như lúc này. Như mọi ngày.

Trời lạnh mà phong phanh chỉ cái áo cánh ngắn tay. Nách hở ra cả đồng khiến gió lùa vào ào ào. Chiếc áo yếm cũng nhão ra, các dây đeo chỉ còn bám hờ và chỉ chực đứt. Cho nên khi thoáng có ai nhìn là Sương ngượng chín người.

Sương co ro để che đi những sợi lông nách loe ngoe chìa ra ở cái nách áo chết tiệt, cứ muốn hở lộ ra. Tôi vẫn đi ngang con phố đó. Gặp Sương dường như cùng thời gian với nhau. Ai chờ ai, tôi chẳng hiểu. Và cũng không muốn hiểu.

Một thằng bạn nào đó đã ri tai tôi : đám đó được đấy. Cụ ra tay nghĩa hiệp là xong ngay. Cô ấy chẳng có chồng nhưng có đến hai đứa con. Người ta rồi việc đồn rất nhiều chuyện về cô ấy, nhưng hư thực chẳng ai thực sự nắm vững. Cụ vào đi, tớ vun thêm cho.

Tôi ngại ngùng, rụt rè. Nhiều khi thực lòng muốn ghé vào bắt chuyện với Sương. Nhưng chưa dám. Sương có lần gặp tôi cùng đi với tên bạn mai mối. Có lẽ chập choạng cũng đoán được ý tôi. Nên dạo sau có vẻ tròn trặn khi tôi đi tới. Hôm nào thằng bạn cũng hỏi thăm : cụ tiến đến đâu rồi. Nói dối. Cứ quanh co nói dối.

Có bạn thằng bạn mắng tôi hơn tát nước : cụ nhất bỏ mẹ. Tôi hỏi Sương nói

có thấy cụ thừa thốt gì đâu. Tán gái mà cứ im thin thít thì bố ai hiểu được ý cậu. Tôi ngượng vô cùng. Tôi trả lời hần : cô ấy nghiêm nghiêm thế nào ấy, tớ sợ.

Câu chuyện cứ lằng nhằng, cù cưa. Y hết cái phong tên ri rỉ nước chảy. Y hết như nổi nhẩn nhục của Sương ngồi giặt áo cho con. Cho đến hôm nghe tin tức dự báo thời tiết trời trở rét, tôi mới hoảng. Chết chữa, thời tiết đột nhiên rét dữ thì bọn nhỏ chịu sao nổi. Cả đến Sương cũng vậy. Với mớ áo xống mong manh.

Tôi âm thầm ra chợ gom một mớ quần áo. Cũng ngắm tàm tạm độ chừng là vừa cỡ bọn nhóc. Lại cũng e dè chọn mua tặng Sương chiếc áo yếm dày hơn với cái áo khoác đan bằng sợi. Gói lại thật kỹ, ràng dây tử tế. Nhờ thằng bạn “ chim xanh “ đem đến Sương.

Hội hộp chờ phản ứng. Hú vía, thằng bạn kể lại : cô ấy nhận, nhưng bảo lần sau đừng làm thế nữa. Buổi chiều tôi về qua con phố dốc. Sương thoáng nhìn thấy vội cúi mặt xuống. Lòng tôi mừng khắp khởi khi thấy Sương đã chịu mặc chiếc áo tôi mua. Chiếc áo che kín nên tôi không rõ về số phận chiếc yếm ra sao. Tôi đắm luyện tiếc những ngày cũ.

Mùa lạnh. Sương không còn ra giặt giữ nơi phong tên. Dáng Sương ngồi ở đầu hè. Vẫn còm cõi. Vẫn nhẩn nhục. Vẫn chẳng nhìn ai. Con dốc vẫn trôi tuồn tuột theo những khoảng gạch lát sứt mẻ của chiếc ngõ khuất cuối phố. Tôi vẫn đi về qua con phố. Cố làm ra vẻ dừng đứng mà thực sự tim đập ùm ùm. Có bạn chợt Sương nhìn lên. Tôi điếng hồn, luống cuống. Sương cũng ngượng ngịu quay mặt đi. Điều này người ta gọi là “ tình trong như đã, mặt ngoài còn e “.

Tôi kể chuyện lại với thằng bạn. Hần cười khùng khục rồi phán : cụ nhất quá. Hần vội sắp đặt một lần cùng với tôi giáp tận mặt Sương. Tôi nửa ưng, nửa lại muốn từ chối. Thế rồi cũng làm gan đến thử đã sao.

Hôm đến hẹn, lòng nóng như lửa đốt. Trời nắng cao mà cứ thấy lạnh bồn chồn. Thằng bạn khênh khay bước vào, giọng oang oang như lệnh võ : thế nào, cụ vẫn định đi chứ. Tôi áp ứng như ngậm phải hột thị. Dừng dằng nửa ở, nửa đi. Thằng bạn phải quát lên : cụ, chán bỏ mẹ. Hắn định bỏ về. Tôi phải lấp liếm : thì mình đi đây.

Hai thằng xăm xăm trong con ngõ dốc. Sương lãng đẵng rơi khi vạt nắng sắp chui. Đến cửa nhà Sương, thằng này nhường cho thằng kia xông ngõ. Tôi dập dợn thụt lùi. Thằng bạn phải lên tiếng : nhà có khách. Sương bước ra, khép nép như cô dâu.

Cô ngược lên thấy tôi vội rút ngay mặt xuống. Tay vân vê gấu áo. Miệng lí nhí nói : mời hai anh vào chơi. Thằng bạn đùn tôi, tôi đùn hắn. Mấy bé con của Sương tròn trĩnh nhìn. Chúng lạ hoắc khi có người đến gặp mẹ. Anh bạn chững chạc đi vào, tôi khép nép theo bên, như anh trai theo ông mai đi xem mặt vợ.

Sương run run đi sau hết, nhưng tôi dường như cô đang tủm tỉm cười. Giá như ở chỗ khác, tôi đã quay ngay lại nhìn cho tỏ tường sự việc. Để khỏi ảm ức. Để khỏi mung lung. Nhưng ở đây, sự bạo dạn của tôi tan biến đâu mất. Tay chân cứ dài ngoẵng như thãi thừa.

Chưa gì anh bạn đã ngồi ục ra ghế. Sương mụ mị đến quên hết mọi sự. Anh bạn phải nhắc như cảm nhíp : thế nào, khách đến chơi, không tràu cũng nước chứ. Sương chột tỉnh ra, miệng nói vâng, vâng rồi chạy tuột vào trong. Anh bạn huých tôi : cụ phải cất lời nói gì với cô ấy đi chứ. Chả lẽ chuyện của cụ mà lại để tôi nói hộ.

Tôi ngượng chín người. Ậm ừ bảo : thư, thư. Mà tim đập loạn xạ. Tôi bỗng hóa con bù nhìn, đứng đâu phỗng ra đó. Anh bạn phải kéo giựt tôi ngồi xuống cái ghế cạnh anh. Sương bung hai tách nước ra, cũng may không đặt trên đĩa, chứ không chắc đã nghe tiếng va lách cách. Còn tay cô thì run run,

nước sóng sánh trong tách.

Cả ba cứ im im chẳng ai chịu lên tiếng. Anh bạn thì cứ nhăm nháy giục tôi. Còn Sương thì lặng yên chờ đợi. Tôi cố hết sức mới tỏ vẻ với Sương : anh em tôi hôm nay rồi, đến thăm xem mẹ con Sương ra sao. Chỉ nói được bấy nhiêu là tôi tịt. Cổ họng đắng ngắt, y hệt thằng bé chọn viên bi mà ngập ngừng không dứt khoát.

Sương lịch sự đáp lại : cảm ơn hai anh, mẹ con em vẫn thường. Rồi lại cũng im. Rõ là cái tình yêu nó nhùng nhằng như thế. Chẳng dai như cái giẻ rách mà lại cũng chẳng bền như miếng dạ lạnh. Anh bạn luôn gõ tay xuống mặt bàn trầm ngâm, tùm tùm.

Tôi sốt ruột nhất. Ngong ngóng cứ mong đứng lên, lại không xong. Nghĩ trong bụng lần này nếu không nói gì thêm với Sương thì chắc không còn dịp nào khác. Đây rồi khi ra khỏi cửa nhà Sương, thằng bạn tôi sẽ vò đầu bứt tóc chửi toáng lên : cụ như gà mắc đẻ thế thì đời nào mới lấy được vợ. Cô Sương có còn son trẻ gì mà cụ khiếp quá. Cứ như cô ấy sắp ăn thịt nuốt chừng cụ đến nơi. Rõ chán cho cái thân nam nhi chi chí. Hằng ngày cụ mồm năm miệng mười lắm mà, sao cạnh cô ấy, cụ mụ mẫm hết trơn. Anh bạn mắng như liên thanh nổ. Tôi chẳng kịp vuốt mặt. Cứ ngây như phỗng đá. Anh nói quá, thấy tôi chẳng chuyển thì ngưng. Về tội nghiệp cho tôi. Hai thằng lếch thếch đi chẳng đồn nhau lời nào nữa.

Vậy rồi tôi bỏ Sương ra đi, chẳng kịp từ giã một lời. Lệnh nhập ngũ khiến tôi chán chẳng thiết chào ai cả. Mấy tháng quân trường và kể cả ngày ra đơn vị, tôi chẳng cho ai hay chuyện lính tráng của mình. Tôi về một quận nhỏ trên miền cao nguyên đất đỏ, ngày ngày làm người lính kề cận với hiểm nguy.

Thành phố của Sương mù xa tít tắp. Mùa mưa lênh khênh đắm ướt lá rừng.

Tôi mừng tượng sương mù giống hết miền Sương đang sinh sống. Những chiều bên rừng, nghe gió thổi ào ào lại tưởng lời Sương trách móc vầng vắt đầu đây.

Tôi buồn tênh, dập diu vào quán nhỏ. Rượu uống tràn lênh láng đốt ruột gan. Thấy cái chết chập chờn nên tìm quên trong buồng thả. Vài cô gái thấy tôi lặng lẽ nhiều khi chọc tôi bị bỏ đá nên căm. Tôi trốn mắt khiến các cô lảng nhanh đi chỗ khác.

Đời lính rất buồn. Mỗi lá thư nhà như nhát quạ thần tiên chung nhau chia xẻ. Tìm tâm tư của nhau y hết chính suy nghĩ của mình. Thằng mong về thăm người yêu sắp đến sinh đẻ. Thằng buồn sáu câu khi con nhỏ bỏ lơ. Có thằng nổi điên đòi lặn lưng sung về xử người bội ước. Hung hăng như con bọ xít mà xuội lơ nào có dám trốn khỏi đồn.

Những chiều lơ làng, qua làng buồn thấy thêm mùi cơm chín. Tôi chụm ngay quanh chiếc máy nghe tiếng hát Dạ Lan. Thấy xa rất xa chẳng một chút gì thực tâm cho người lính. Lủi thủi một mình tôi bò về chiếc võng dù nằm hút thuốc triền miên.

Vậy mà cũng một lần thư bạn đến với tôi đột ngột. Ba hoa chích chòe chuyện trên trời dưới đất rồi anh báo với tôi tin Sương sắp có người yêu. Tôi nghe mà lòng đâm tím tái. Những điều thuốc cay sẽ đốt liên tục hun cho nát lá phổi đi. Khói vẫn quanh khét lẹt mù trời. Trong khô đắng thấy từng mảnh tim vụn rời lá tả.

Trách ai nếu chẳng tự trách mình. Bật cười khan mà nước mắt chảy quanh. Bậm môi để giữ cho răng đừng cắn vào rướm máu. Dở đi dở lại đọc thư để nghe muối ngấm vào lòng. Những con chữ nhòe đi nhảy múa. Chập chờn bóng căn nhà Sương và lũ trẻ của cô. Từng giọt nhỏ tong tong trong thân như cái phong tên trước nhà Sương một thời mình tìm đến.

Đêm lòng lộng. Mọi người chìm trong giấc ngủ. Tôi âm thầm lấy ba lô thay

bàn ngồi viết một lá thư. Gửi về thành phố hôm nao để mừng cho người sang sông trên con thuyền hoa lạng lẽ. Viết rồi xé, lại viết lại xé, những tờ giấy tả tơi trên nền đất của đồn.

Lòng đập dồn như say sóng. Lênh đênh tựa con tàu bị hỏng bánh lái buông trôi. Đành bỏ dở dang như đã bỏ dở dang một cuộc tình vừa chớm. Hát ru mình bằng tiếng hát nghêu ngao.

Ngày Sương lầy chồng, tôi vẫn không một lời gửi về mừng cho cô. Chỉ ra sau đồn nói âm thầm : hôm nay cô ấy lìa ta. Và đôi mắt về phương trời có thành phố Sương đang ở...

Huân Long

Huân Long

Một Thời

1.-

Tôi tan sở lúc 4 giờ 30. Lái xe về đến nhà khoảng 1 tiếng rưỡi sau. Trên bàn, buổi cơm chiều đã dọn đầy đủ. Mẹ tôi ngồi đó. Một mình. Tôi hỏi cho có lệ : bố lại chưa về, hả mẹ. Bà má lẳng nhẳng nói, chẳng quay ra phía tôi : ngày nào chả thế, còn phải hỏi.

Tôi biết tình trạng này kéo dài khiến mẹ tôi rất buồn. Nhưng phận là con, tôi không tài nào cải sửa được. Có lần tôi đã đem lời mẹ phân bua với bố. Ông

gạt đi qua quít cho xong. Tôi có hỏi mắc mớ ông : nếu bắt bố phải chờ đợi, bố có thấy bức không ? Bố tôi cảm cái trả lời : tao chờ đã lâu nên quen rồi. Trong khi tôi còn đang phân vân chẳng biết nói sao thì nghe bố lửng lơ : nhiều khi chờ đợi cũng là một thái độ. Tôi thực sự mù tịt cái tâm tình của bố.

Một lần cuối tuần, thấy tôi rỗi rảnh, bố đề nghị tôi theo bố được không ? Tôi gật gù những muốn thử xem bố đi những đâu mà miệt mài say sưa đến thế. Trước tiên, bố dẫn tôi vào một quán cà phê vỉa hè. Bố chọn cái bàn ngay cạnh lề đường, bảo tôi gọi gì đi. Tôi chọn một ly xí muối đá đường. Bố kêu một tách đen nóng. Hai cha con lẳng lặng ngồi cạnh nhau. Bố lơ đãng nhìn dài theo con phố.

Tôi theo dõi ánh mắt ông. Có một chút gì chập chờn lẫn mơ mộng lửng lơ. Chợt bố nói với tôi : bố thích chỗ này vì nó nhắc bố về Ban Mê, một thời bố đã sống. Tôi nho nhỏ hỏi lại : vì vậy hằng ngày bố phải đi ? Bố lẳng lặng gật đầu.

Bố cầm cái tách lên. Thận trọng nhấp môi một ngụm, không đầy, không mỏng. Bố ngậm chặt miệng. Một sợi khói mỏng còn kịp tản ra, tôi biết cà phê rất nóng. Bố lại bảo : cà phê cũng giống thứ Robusta ngày xưa.

Các bàn xung quanh đầy đặc người ngồi. Phần đông đều chọn một tách bốc khói và đen đặc như bố. Khói nước và khói thuốc đan quện lấy nhau. Tôi tưởng mấy ông đang đốt cháy dần mái tóc của họ. Tôi ngơ ngác về nhận xét này.

2.-

Tôi chưa một lần ghé lên Ban Mê nên không rõ quang cảnh ở đó ra sao. Nhưng với bố, đó là nơi bố thích nhất. Mỗi năm bố về phép một lần 15

ngày. Mẹ mừng lắm, chăm lo làm hết món này món khác đãi bố. Vậy mà bố ở nhà nhiều lắm vài ngày đã nhấp nhồm muốn đi. Mẹ năn nỉ, bố nán thêm được đúng một tuần là tét. Mẹ rất giận, tôi hỏi gì, mẹ gất um lên : mày hỏi ông ấy, chứ tao biết gì ?

Tôi hình dung không rõ tại sao bố về với gia đình chưa mấy ngày lại dùng dùng bỏ đi như thế. Có lúc tôi đã mơ hồ hay là bố lãng nhãng với ai đến quên cả vợ con. Tôi viết gửi bố một lá thư, trách bố thiếu triết theo ý mình nghĩ. Tôi lấy địa chỉ nhà con bạn, để lỡ điều tôi nghi hoặc là đúng thì mẹ sẽ không phải buồn giận.

Thư bố trả lời làm tôi ngỡ ngàng. Bố mắng tôi như tát nước, bảo là tôi nghĩ vẩn vơ, không có bằng chứng gì thì đừng vội phán xét. Sau những lời cự nự, bố tiếp theo bằng một lời kể hết sức tình cảm : nhóc con, mày đã nghi oan cho bố rồi. Cả mẹ, cả nhà không bao giờ nghe theo bố lên ở đây nên chưa biết rõ phong cảnh của vùng cao nguyên thăm thiết ra sao. Mày phải có lần hiện diện ở đây đúng vào mùa hoa cà phê chín, họa may mày mới biết vẻ đẹp của miền đất đỏ là thế nào.

Tôi tên tò khi biết mình nghĩ vậy. Tâm tư này tôi dấu chặt trong tim, không mảy may kể lại mẹ hay. Tháng 4-75, tôi chưa kịp một lần đi Ban Mê thì bố hốt hải chạy về với dáng hình xơ xác. Bố kể về những chặng đường bố đã vất vả vượt qua và bố thở dài sườn sượt khi than : mất Ban Mê yêu dấu rồi. Bố ngâm ngùi một đặng, tôi âu sầu một nẻo, hai cha con cứ rung rung cặp mắt và lặng lẽ lảng đi khi chợt đụng mặt nhau. Ấy rồi chỉ ít lâu sau bố lại lên đường đi học. Bố bảo trước cũng đi, sau cũng đi thì đi sớm cho rồi, còn về lo sắp đặt lại gia đình. Mẹ thì nấu người ra như mẹt cơm nếp nát, ăn chẳng buồn ăn, làm chẳng buồn làm.

Tôi liếng thoảng cố tạo cho mẹ một niềm tin, nhưng mẹ chỉ thở dài bảo : mày con nít, biết gì. Bố đi biệt, một tuần, một tháng, một năm và dằng

dặc chẳng ai đoán được lúc nào về. Mẹ còm cõi xốc bầy con nheo nhóc, lại còn lúc nào cũng chăm chăm lo cho bố.

Mùa đông năm bố xa nhà, miền Nam chợt rét dữ tợn. Tôi ngủ rồi mà thức dậy bất chợt vẫn thấy mẹ sụt sịt trong đêm. Tôi rón rén ngồi lên, mò lại gần bên mẹ. Người vẫn đều đều tụng kinh trước bàn Phật để cầu cho bố. Tôi âm thầm đợi mẹ tụng xong, mới rề lại nắm bàn tay gầy của mẹ xin người đi nghỉ.

Mẹ đỡ khuôn mặt tôi trong hai bàn tay và nói khẽ vào tai : con đi ngủ đi, mẹ lo vì thấy trời rét quá. Mẹ e bố không chịu đựng nổi. Những giọt lệ long lanh ngập ngừng rồi trào ra từ khóe mắt mẹ không ngưng. Tôi cũng nấc lên, giúi giúi mặt vào tay mẹ. Cả hai cùng âm thầm khóc.

Sự chờ đợi của mẹ được ghi dấu bằng những lần thăm nuôi bố không đều. Có khi mẹ đi thăm gần, có lúc lại đi mãi tận xa. Mỗi bận như thế, mẹ đều mệt mê mải và gầy rạc đi trông thấy. Tôi năn nỉ xin thay mẹ, nhưng mẹ gạt ngay. Mẹ bảo : tao già cả, chúng chẳng dờ trò nham nhở được, còn mày... Mẹ bỏ lưng, nhưng tôi nổi gai nơi sống lưng.

Tôi bỏ học, phụ với mẹ bằng cách ra chợ trời. Có thứ tôi mua bằng vốn, có thứ vượt quá khả năng, tôi chạy sang tay kiếm tí tiền còm. Mẹ giao cho tôi đám em, còn mẹ lo chạy vòng ngoài và thỉnh thoảng đi nuôi tù. Tôi phải luôn lách để khỏi bị dòm ngó bởi địa phương. Tôi không ngờ mới tí tuổi đầu mà đã nói dối trơn mồm trơn miệng như vậy.

Gia đình tôi là đối tượng của khóm, phường. Tay công an khu vực luôn dò xét và thỉnh thoảng bất chợt ghé vào nhà. Anh ta nói huyền thuyên, nhưng tôi biết mục đích của anh là ngầm tìm hiểu xem gia đình tôi sống như thế nào. Ngoài miệng thì anh ta như chia cửa xẻ nhà cho mẹ con tôi, song lúc nào cũng khuyến khích chúng tôi đi kinh tế mới.

Anh dụ dỗ là nếu mẹ tôi ký hiến nhà thì bố tôi sẽ được chóng về với gia

đình. Tôi vờ vịt xin chờ bố tôi về thì mẹ con mới tính được. Áp lực càng lúc càng nặng nề khiến nhiều khi mẹ con tôi cảm thấy ngột thở. Đầu óc tôi luôn căng thẳng như buốt, tôi thương mẹ, thương các em và thương cả chính bản thân.

Trong một lần thăm nuôi, mẹ trở về mặt dài như quốc lộ. Mẹ quẳng mớ đồ đạc mang theo và thở hắt ra từng cơn. Tôi như con giun bị đạp quấy quàng mà không dám hỏi. Mẹ cứ thì thào nói một mình : tội tình gì lắm thế mà xuôi ngược chuyển mãi đi.

Mười sáu tuổi, tôi lớn nhanh và ranh ma hơn vô kể. Những tay bộ đội đến hỏi mua hàng, tôi vờ lảng xằng đon đả, nhưng dơ máy chém thẳng tay.

Những món tiền kiếm được, mẹ con hăm hiu nuôi nhau chờ tin bố.

Quãng hơn 6 năm thì bố về. Người bố nhẹ tênh, tưởng chỉ cần cơn gió là ngã. Mẹ rung rung nước mắt lo cho bố sớm hôm. Bố thẳng thốt như người bị ếm, nhiều đêm chợt nghe bố hét inh tai. Cả nhà thức dậy nhìn thấy mồ hôi vã ra ướt hết áo. Mắt bố trợn trừng khiếp đảm làm sao. Bố bung lấy hai tay, co mình sợ hãi.

Bố lâu bầu kể về buổi đêm được cử ra nhận diện người bạn trốn tù. Anh ấy bị đạn nằm thoi thóp cất lời xin được cứu vớt. Nhưng những người bộ đội đã thí cho anh một viên ân huệ và hết. Bố tận mắt thấy cảnh thương tâm nên bị ám ảnh đến tận khi đã được tha về.

Ngày phong phanh có tin cho người tù đi tị nạn, tôi nghe bạn chợ lao xao về kẻ bố mẹ hay. Bố cứ đuổi ra, bảo là họ gài bẫy để tóm người muốn trốn đi khỏi nước. Một tay mẹ với tôi âm thầm bàn bạc nhau lo lập giấy tờ. Đến khi bố được gọi đi nhận sổ thông hành, bố vẫn lừng khừng không chịu đi. Mẹ phải đi theo thì bố mới chịu.

Sang giai đoạn vào phỏng vấn và nhận ngày lên đường, bố vẫn rủ rừ rì rì muốn doãi ra. Mẹ trần thân lo hết. Tay khu vực đánh hơi rất giỏi, cứ xun

xoe ngọt nhạt chờ bố hiển nhà. Mẹ định bán lấy số vốn mang theo, nhưng bố can gián đừng làm mất lòng, e họ ách lại.

Mẹ cứ than vãn nỗi e sợ quá đáng của bố. Trái lại, bố bảo đến quốc gia cũng mất thì tiếc gì chút nhà. Khi bố ký giấy rồi thì tay khu vực rồi rít cảm ơn.

Gia đình ra đi đường hoàng từ phi trường Tân Sơn Nhất. Chỉ đến khi máy bay cất lên khỏi mặt đất, đánh vòng sau cùng chào Saigon ở lại, bố mới thở phà ra trút sạch mọi âu lo.

3.-

Sau lần đi theo bố và nghe biết được tâm tình của bố, tôi thấy mình quá ngô nghê. Tôi hiểu bố sâu hơn và cảm đậm được lòng bố. Tôi về kể lại với mẹ, bà vẫn có vẻ dỗi. Bà trách tôi ngây thơ ăn phải bả của bố. Tôi luôn tủm tỉm cười vì không biết phải ngả hẳn về ai, tôi chỉ mong được là chút gạch nối để bố mẹ vui với nhau vào quãng cuối cuộc đời.

Những lúc chỉ ở riêng với bố, tôi thường xin bố kể lại cho nghe về mảnh đất cao nguyên mà bố hằng ấp ủ để rồi phải bỏ đi trong đau khổ. Ngược lại những khi chỉ còn hai mẹ con hủ hỉ với nhau, tôi lại kể với mẹ về những gì bố đã nói với tôi.

Dần dà ít lâu sau hòa khí gia đình đã trở lại. Mẹ đã bớt đi những lời tri chiết với bố, trái lại thì bố cũng đã bớt đi những lúc đi lẻ một mình. Cuối tuần, tôi đã nghe bố rủ mẹ đi với bố ra tiệm cà phê, mẹ cứ đuổi ra, nhưng bố thuyết phục mãi mẹ cũng nhận lời.

Tôi vờ tảng lờ nhưng trong bụng rất vui. Nhất là khi hai ông bà dắt tay về, trên mắt mẹ loáng thoáng có nét vui. Tôi chưa kịp hỏi thì mẹ đã bảo : tao không ngờ ở chỗ quán lại có một con đường trông thật giống một góc Ban Mê ở bên nhà.

Tôi chẳng rõ đã có lần nào mẹ tìm lên Ban Mê thăm bố chưa, và đã có bao giờ mẹ được thấy tận mắt đất cao nguyên chưa, nhưng nghe mẹ nói tôi cũng hòa theo nhận xét của mẹ. Thế là cả nhà đều vui. Tôi nghĩ chẳng qua bố còn ôm ấp một thời của bố, cái thời mà giờ tìm ở đâu cũng không còn gặp nữa.

Tôi vẫn luôn ôm trong đầu câu của bố nói với tôi : mùa này hoa cà phê bắt đầu nở. Tự dưng tôi cũng ngửi thấy mùi hoa xực nước dâu đây.

Huân Long

Huân Long

NHAN SẮC

Hồi này cô ấy càng nhìn càng thấy sút giảm người đi, đến nỗi tôi phải kêu lên : sao thế, em có đau ốm gì không mà nhan sắc tàn phai nhanh vậy. Cô ấy vẫn đáp cho tôi vững lòng : có gì đâu, anh, mẹ vừa mất, em chưa quen cảnh già biệt nên thế thôi, chỉ ít lâu em lại như cũ thôi.

Nghe thì nghe vậy, nhưng tôi vẫn không tin. Cô ấy trước đây đâu có vậy, nhí nha nhí nhảnh, bông giỡn cợt đùa. Vợ chồng tôi đã dăm mặt con mà ra đường cô vẫn như người son rồi. Gặp ai cô cũng cười nói oang oang, tự

nhiên quá mức. Thân sơ gì mà hễ có chuyện không vừa ý là cô phản ứng mạnh bạo ngay.

Cô lại có chân trong một thi văn đoàn nào đó, nghe ở đâu có họp mặt là cô đều tham dự. Tôi vốn i tở cái khoản này nên lúc nào cũng ơ hờ, cô ấy phải giục mãi tôi mới đi dự cho phải phép. Cô bảo : có vợ có chồng, đi đâu em cũng muốn có anh theo, kéo người ta lại đặt điều em với anh sống cảnh ông chẳng bà chuộc.

Tôi bảo cô : anh có biết chữ nghĩa văn chương gì đâu mà tham dự. Đến đó nghệt mặt ra, trông buồn chết, người ta đem văn chương ra bàn luận, anh mù tịt thì còn ra nông nổi gì. Nhưng cô ấy một hai bảo không sợ, có gì cô ấy đỡ cho.

Đến nơi, cô ào ào như gió, lăn xả vào khắp chỗ, ghé nói chuyện người này một tí, lại đá gà sang người nọ một tẹo. Nhiều người biết cô, hâm mộ văn cô cũng có mà đề cập đến buổi họp nọ họp kia cũng có, khiến tôi luôn như rơi vào cái khoản dư thừa.

Cô là phụ nữ mà hành động chẳng khác nam nhi. Cô nhắc đến một lần nào đó với khách, về một ứng xử nào đó trong buổi họp cộng đồng, rồi chả rõ hai người nói năng ra sao, cô hoạch toẹt tước ngay luôn cái clip huy hiệu trên vạt áo của ông ta. Mồm năm miệng mười, cô ta bảo : anh thụ động thế thì không xứng đáng đeo cái huy hiệu màu cờ này. Làm ông khách chung hứng và hơi bẽ mặt cứ phải nhũn như con chi chi để cô trả lại cái huy hiệu. Thấy vậy, tôi chờ ông khách đi xa, tôi bảo cô ta : em xán xỏ quá, giữa chốn đông người, em làm vậy ông ta còn mặt mũi nào nữa. Cô ấy nhún nhảy : tính em phải dứt khoát, hoạt động cho cộng đồng là lập trường phải vững, chơi chơi là em cóc chịu được.

Tâm tính cô ấy vốn thế, nóng cứ như Trương Phi, ào ào như các đảng nam nhi. Chỉ có ở gia đình là cô hiền và nhu đúng là bà vợ và bà mẹ. Cô dung

dửng dưng dè như thế khắp, ai mời cũng đến, ai quyến cũng đi, dường như sự hiện diện của cô cần thiết để cô bắt mạch đúng chân tướng của cộng đồng đang đi lên hay đi xuống vậy.

Đi bên cạnh cô thét, đâm ra ai cũng quen mặt. Ai cũng hiểu tôi là ông xã của cô, nhưng tôi thì tôi lại thấy mình là cái rơ moóc lẳng nhẳng quần bên chân cô vậy. Kể ra có người vợ viết văn cũng thích, vô hình chung cũng tá o-mờ mớ chuyện viết lách văn chương. Người ta thì góp vô, còn tôi cứ lẳng lẳng mà nghe để học hỏi.

Dạo ấy, trông thấy cô lúc nào cũng nhớn nhớn phơi phới, tôi đã nghĩ còn lâu nhan sắc của cô mới chớm hồi tàn tạ. Cô không thuộc vào phái cực đẹp, nhưng dưới mắt tôi cô pơ phếch hết ý. Tóc cô mềm và lượn sóng như áng mây, mặt lúc nào cũng tươi hơn hớn, chưa nói đã cười, môi mọng hồng như hoa hàm tiếu.

Bọn nhỏ bệnh mẹ vẫn hay trêu tôi : bố may mà vợ được mẹ, chứ không thì chắc chẳng ai nhìn đến. Tôi chưa kịp nạt đe đám nhóc thì bà xã đã la bọn chúng : tụi mày không được hỗn với bố, mẹ về với nhà này là phúc lắm rồi, con nít con nôi nói bậy. Tôi thâm cảm ơn cô.

Vậy mà hôm cô nhận tin mẹ đau, người cô điếng đi một lúc. Cô khều khào thở ngắn than dài, luôn miệng lảm bảm : chết chết, thế này thì làm sao đây. Bà cụ ở với cô em tại một tiểu bang khác, cô loăng quăng đi ra đi vào. Tôi phải bảo : em làm gì rồi beng lên thế, thì phóng ngay về xem mẹ ra sao, để bọn nhóc đây anh lo.

Cô ấy ngần ngừ chưa chịu. Tôi phải kéo cô ra ngay quầy giao dịch vé, mua luôn chuyến bay để cô không từ chối. Buổi tối, sau khi cơm nước xong, tôi hỏi lũ trẻ thu bát đĩa vào sink, miệng bảo : để đó, bố về rửa sau và cả nhà hộ tống cô ấy ra phi trường cho kịp.

Gà mẹ vừa đi vắng là lũ gà con nhao nhao, đưa bảo nhớ, đưa bảo quên ngủ

với mẹ, giờ nằm chèo queo chán chết. Tội nó làm tôi cũng băng khuâng ngơ ngẩn lây. Đầu khoảng sau nửa đêm thì điện thoại dựng tôi dậy, tiếng cô hồn ha hồn hên : em vừa về tới mẹ, bọn nhóc ngủ chưa, em nhớ chúng nó quá.

Tôi nghe sóng u u, mãi mãi mới nghe cô lí nhí : em cũng nhớ anh nữa. Tôi điếng cả người.

Không hôm nào cô ấy không gọi về, ít là một lần hoặc nhiều nữa. Kể vanh vách bệnh trạng bà cụ và tỏ sự nôn nóng đòi về. Tôi nạt ngang : em đừng có vớ vẩn, lâu lâu mới về gần mẹ, em phải ở đến khi mẹ khỏe mới được. Đừng bỏ về mà mẹ giận, mà anh cũng không ưng. Cô ấy kể lể mối lo bọn nhỏ được tôi nuôi sật sờ e giảm cân hoặc sút người hết. Tính cô vốn thế, nhưng tôi phải nói mạnh để cô khỏi lo chuyện không đâu.

Ấy thế mà bệnh trạng bà cụ bỗng dung thành chuyện ngặt. Tôi ở nhà sốt ruột ghê gớm, như có ai châm chích, nhắc nhở tôi. Khi cô gọi về, chưa chi đã nghe cô òa khóc như ai đổ xòa đông cát cao vút vạy. Tôi hoảng hồn gắt : chuyện gì, chuyện gì ? Cô càng khóc toáng lên và bù lu bù loa kêu : mẹ mất rồi.

Cha con tôi lại một phen thu vén lái xe đi ngay. Tang ma xong, trông cô không còn ra thể thống gì hết. Người cô mềm oặt như muốn đổ, tóc tai rũ rượi, mắt thâm quầng, môi héo, mặt rũ ra. Tôi phải lưu ý : mẹ mất thì yên phận rồi, còn em cũng nên thận trọng giữ gìn sức khỏe. Đừng âu sầu mà qui ra đó lại gây vạ thêm.

Cô ừ ào cho qua, nhưng tôi biết rất khó vì cô quý bà cụ nhất. Cô tự xỉ vả mình : cứ hện lần hện lữa về sống gần cụ mà giảng giảng giờ giờ mãi không xong, giờ cụ mất mới biết là đại bất hiếu.

Cô trở nên ít nói, ít cười, cả ngày lầm lì héo hắt. Tôi gạ đưa mẹ con đi nơi này nơi khác cho cô khuây khỏa, nhưng cô không nghe. Tôi cố tỏ ra chân chỉ để cô vui lòng, buổi tối nằm cạnh nhau, cô hết thở dài lại thở ngắn. Tôi

có câu bần thì cô khéo léo xí xóa rất nhanh khiến tôi phải khẩu phục, tâm phục.

Thế nhưng, một lần, đứng nhìn cô chải đầu, tôi choáng người khi thấy mớ đuôi tóc bên trán phải của cô bạc trắng cả. Tôi nghĩ đó không còn những sợi tóc mềm tơ óng mượt mà như ai đang ghép một dùm bông gòn vào. Tôi hốt hoảng nói với nàng : chết, chết, sao tóc em nhuộm bạc dữ vậy.

Cô ngược trông vẻ sầu thảm, ấp úng gì đó lại thôi. Tôi phải giở trò nói dối : anh đã bảo mà em không nghe, cứ khăng khăng ủ ấp nỗi đau trong lòng.

Anh hỏi em dù có buồn nẫu ruột ra, liệu mẹ có sống lại không. Còn em làm cho cả nhà lây điều phiền não, em nghĩ em có nằm quay ra đó thì lũ nhóc và anh chắc vui lắm hẳn.

Nàng chẳng đòi co gì mà chỉ luôn mồm một hai xin lỗi tôi. Và cô ấy lời hết đũa này đến đũa khác ôm chặt vào lòng, miệng liên thoáng : con của mẹ, tội con của mẹ.

Sau này, nàng vẫn lai rai đi dự các buổi sinh hoạt văn nghệ nhưng nín khe.

Nàng lảng vảng vòng ngoài, ai chào thì cô cười gượng gúc gúc cái đầu đáp lễ. Chẳng thấy cô ào ào như trước, thậm chí những bài phát biểu cô đều nghe tiếng được tiếng mất và nhanh nhanh rút dù, đòi về vì mệt.

Có lẽ mọi người đều nhận ra sự khác lạ này nơi cô, song cũng có lẽ người ta tôn trọng niềm đau mất mẹ còn mới quá nên ai cũng tránh đề cập với cô về tâm trạng trên. Tuy nhiên, điều không ai nói ra đều âm thầm công nhận là nhan sắc con người vốn mỏng manh và vô thường, chẳng ai lường được còn giữ đến bao lâu giữa cuộc đời có có không không này.

Huân Long

Huân Long

**NHÌN VỀ CON ĐƯỜNG CŨ MÊNH MÔNG, MÊNH
MÔNG...**

1.-

Mãi khi đã thành đôi về ở chung với nhau một nhà như vợ chồng, tôi mới biết là anh yếu phổi. Đêm tân hôn, sau lúc yêu nhau, tôi châm điều thuốc, anh phát ho sặc sụa. Tôi vội vàng di tắt đi, anh vừa thở vừa bảo : em cứ tự nhiên, không sao đâu.

Tôi nhìn cảnh anh khò khè như lên cơn suyễn, nước mắt nước mũi đổ ào ra, nên rồi rít xin lỗi và than : chết, sao anh không nói trước. Anh xua tay ra điều không quan trọng.

Tôi tự trách mình, những ngày quen nhau chỉ lo nhìn một phía. Gặp nhau là tay nắm, miệng hôn, rủ rỉ rù rì chuyện trên trời dưới đất. Đến khi định cưới nhau thì chỉ lo tính chuyện mua sắm cái này, thuê mướn chỗ kia, tuyệt nhiên chẳng nhìn ra những nhiều khê đang chờ đợi.

Dạo này tôi tập tành viết lách. Chuyện thức đêm là vốn ngày bữa đối với tôi. Như một thời thượng xấu khó bỏ được, tôi vừa phải có cà phê, vừa phải có khói thuốc thì đầu óc mới thông suốt, mạch văn mới dồi dào.

Thế nhưng ngay buổi đầu anh đã không chịu được khói thuốc, thì bao nhiêu tháng, bao nhiêu ngày sắp tới chung sống với nhau, liệu sẽ có nỗi buồn phiền, đau khổ nào đến với nhau. Tôi nghĩ đến những khi tôi ngồi viết, khói thuốc sẽ bay lãng vãng khắp nơi, tiếng anh sẽ ho sù sụ cảm canh, tôi làm sao tỉnh trí để gỡ được.

Tôi hơi rùng mình vì sự làm lỗi của mình. Tôi nhận ra mình vẫn còn hấp tấp khi nghĩ dãn dỉ để đi đến kết cuộc nhanh nhẩu quá. Tôi vuốt ngực cho anh, lẳng xăng lấy một ly nước mát cho anh uống. Con ho dịu dần, anh lúng túng trong bộ pi gia ma mặc ngủ. Tôi đỡ anh đến giường, âu yếm đặt anh nằm ra nghỉ. Anh ngoan như con mèo bông. Tôi cẩn thận kéo chăn đắp cho anh, hôn nhẹ lên trán, dặn dò như người vợ lâu ngày : anh ngủ trước đi.

Tôi cúi xuống hôn lên anh, tránh chạm lên môi hoặc lên má anh, sợ hơi thuốc còn đọng vương nơi thịt da làm anh sặc lại. Anh làm bầm nói cảm ơn và thêm thiếp ngủ. Tôi lẳng lặng rời khỏi phòng, khẽ khép cửa lại. Tôi ra ngồi ở lan can, lưng dựa hờ vào cây cột, rút bao thuốc ra cầm ở tay. Tôi chán chừ nửa muốn đốt một điếu, nửa lại băn khoăn giữ. Tôi vân ve lật bao thuốc trong mấy ngón tay, tiếng giấy cọ loẹt xoẹt rất nhỏ, nhưng tôi vẫn nghe rõ. Có lẽ vì tối đêm im vắng, cũng có thể vì lòng tôi đang bị cọ như cái bao.

Tôi nghĩ đến tương lai. Thấy mình bồng bênh bước trên con đường cũ,

mênh mông, mênh mông, hết như lời ca tôi nghe trong tiệc cưới hồi chiều. Buổi đãi rất ít người, song vẫn được gọi là tiệc cưới để hợp thức hóa cuộc tình của anh với tôi. Chấm dứt những đắn đo, cân nhắc, những dè xèn, ngại ngùng.

Khách khứa vốn vẹn có cặp vợ chồng bạn và hai đứa tôi. Chẳng có hoa, nhưng ít là còn có một chai rượu. Thức ăn cũng không nhiều, vừa đủ cho bốn người, để không phí phạm, hay tốn kém vô ích. Vợ chồng anh bạn nâng ly chúc chúng tôi : xin tình yêu bền chặt. Cứ như là câu thơ, lênh đênh trôi trên mắt biếc, bênh bồng với bước lãng du. Anh âu yếm nhìn tôi, tôi khăng khít nhìn anh. Bốn cánh tay đưa ra với những ly pha lê chân cao trong vắt. Chát rượu màu nâu sóng sánh, sóng sánh. Anh ghé vào tai tôi tình tứ : mừng em, mừng hai ta. Tôi cũng tỏ ra phấn chấn nũng nịu với anh : mừng ngày đăng quang của tình yêu bất diệt. Anh sung sướng, mặt đỏ bừng.

Đêm trải dài tận cùng. Tôi thêm hơi thuốc cho ấm phổi. Nhìn suốt con phố không một bóng người, tôi thấy lênh đênh như cỗi lòng tôi trống vắng lặng trôi. Chợt tiếng sục tắc đánh gọn nổi lên lốc cốc, đêm phủ chụp lạnh lùng. Ngọn đèn đường vàng khè lẫn trong sương bụi.

Tôi ngậm điều thuốc nơi môi, bật nắp chiếc Zippo cách cách nhưng không châm. Anh đã ngủ (hay có thể chưa ngủ được), nên dù ở ngoài này, tôi đốt thuốc hút, khói cũng sẽ bay vào trong đó. Tôi sợ anh bị sặc. Tôi vẽ trong đầu ngày mai phải di dời hệ thống máy móc của tôi ra phòng khách để dành sự im lặng nghỉ ngơi tuyệt đối cho anh.

Tôi trở vào phòng, bước đi băng khuâng rón rén. Tôi ngả mình nhẹ nhàng

nơi phần giường dành cho tôi. Hơi thở anh lên xuống đều đều. Anh không biết tôi đã vào. Tôi nằm nhìn tròng tròng lên đình mùng, cảm thấy khó ngủ. Đêm đầu tiên kiếp đời làm vợ.

2.-

Buổi sáng thức dậy, anh có vẻ khoan thai hơn tối qua. Thấy tôi còn trần trọc trở mình, anh âu yếm hỏi : em ngủ ngon chứ, em vào anh chẳng biết gì cả. Tôi gật đầu cho anh yên lòng. Đó là lần đầu tôi biết nói dối. Một sự nói dối cần thiết không tránh né được.

Tôi nhanh nhẩu ngồi dậy. Săn sóc lo bữa ăn sáng cho anh, cho cả hai để làm tròn bổn phận người vợ. Tôi rót sữa ra ly, nướng miếng bánh, lấy mứt dâu, phô ma và giục anh ăn. Tôi ngồi đối diện nhìn anh không chớp. Tôi lẳng lặng thưa với anh : anh cần ăn nhiều và giữ gìn lá phổi của anh. Em xin phép dời máy ra phòng khách.

Anh trả lời hấp tấp khi đang nhai nhồm nhoàm : đừng em, sao phải làm thế. Cứ tự nhiên như tập quán của em. Anh không sao đâu. Tôi chống chế và bảo lưu ý kiến của mình. Tôi phụng phịu kể : em cần sự yên tĩnh mới viết được. Đôi khi cần trộn thêm ít khói thuốc thì ý tưởng mới trồn tru.

Anh lắc đầu có vẻ bực : tùy em. Anh bỏ dở ly sữa, miếng bánh đứng khỏi bàn. Thấy tôi tần ngần, anh nói vớt : để chốc anh dùng lại. Anh bước vào phòng. Tôi thu dọn bữa ăn cất vô tủ lạnh và vào cùng với anh.

Anh nằm yên không nói. Không khí buổi sáng chưa chi đã nặng trĩu. Tôi hỏi anh có định đi đâu hôm nay. Anh lắc đầu.

Anh nằm hai chân gác chéo nhau, tay chắp nơi bụng. Tôi trườn nằm lên anh, nắm bàn tay anh trong tay mình. Tôi nói thoang thoàng như hơi gió : em lo cho anh, sao anh lại giận. Đừng anh, cuộc sống vợ chồng mình còn kéo dài, rất dài, anh không nên để bị hoen ố, e có ngày tan vỡ.

Anh quay mặt đi, giọng sục sục. Tôi xoay mặt anh lại, một chút ngấn nước vương nơi đuôi mắt. Tôi lấy mảnh napkin chặm cho anh. Anh nằm yên nhận sự săn sóc đó. Tôi chặm rãi kể cho anh nghe cốt truyện tôi viết dở.

Cô theo anh về căn phòng hôn nhân. Cô choáng ngợp vì món tiền lớn anh đã bỏ ra. Cô nêu ý đó với anh. Anh bảo đối với hôn nhân không cần phải đắn đo cân nhắc. Vì hạnh phúc người ta có thể làm mọi chuyện. Cô không đồng ý vì tiêu pha cũng phải nên dè xẻn, người ta đâu chỉ sống một tháng, một năm, phung phí có khi không duy trì được sự an ổn.

Anh cười, bảo truyện của em không thực. Tôi phản kháng, anh giảng giải như một nhà triết lý : em mặc cảm với chính em. Người ta hay nói điều ước ao của mình. Nơi kêu gào công lý là nơi đang có nhiều xáo trộn. Chỗ bàn đến tự do là nơi đó đang thiếu sự hả hê.

Tôi ngẫm phục lý luận của anh. Nhưng vẫn còn ương ngạnh : văn chương ư bàn đến việc sắp có hay có thể có để mọi người còn hi vọng vào cuộc đời. Chả lẽ xã hội đang nhiều nhương mình lại làm cho bê bối hơn. Anh lại

cười, tôi nhòm dậy lui ra.

Trời loang nắng. Một vạt sáng liếm nhẹ ở thềm nhà. Tôi khoanh tay trước ngực, dựa lưng vào một cây cột, lơ đãng nhìn suốt khu vườn sau. Đất khô quá, những bụi cây sất lại. Nhiều chỗ xác xơ và thô quệch. Tôi phân vân sẽ phải làm gì, trồng gì để đem lại sinh khí cho khu vườn. Con người nhiều khi cũng cần dựa chút đỉnh vào cỏ cây để thấy mình không lẻ loi.

Tôi đốt điều thuốc đầu ngày. Nhả khói bay lững đặng. Mắt cay cay, có lẽ là thiếu ngủ. Cũng có thể tại khó chịu. Ban mai nhu nhú lên, sinh hoạt phường phố còn gương gập. Tiếng xe leng keng chạy qua chạy lại. Loáng thoáng ngoài song rào, những hình thù dập dùi. Có tiếng ồn ào nơi cái quán cà phê góc phố. Tiếng muống khua, tiếng húp nước và tiếng rì rào trò chuyện. Tôi ghi hết các hình ảnh đó vào trí. Định bụng sẽ dùng vào một vài đoạn văn chọt nẩy ra để viết.

Buổi trưa, tôi sửa soạn nấu cơm. Anh cản, bảo đi tìm gì ăn bên ngoài. Anh mặc bộ quần áo nhẹ, khoác thêm cái áo len. Tôi xống áo nào. Nhưng anh kêu lên : trời ơi, vợ tôi, không thể tuềnh toàng thế được. Anh lục trong ngăn tủ, lấy ra một thứ gì đó, ướm vào người tôi khen rồi rít.

Tôi đi bên anh ngượng ngập. Quán là một tiệm nhỏ nhỏ, anh gọi hai tô mì hoành thánh. Nước trong, nóng sốt, những sợi mì to lẫn với những viên bột bọc nhân thịt nổi lênh bênh. Khói bốc lên nghi ngút. Tôi cầm đũa tư lự, anh giục : ăn đi em. Anh vô tư ăn xột xoạt, lại húp nước dùng tự nhiên. Trời hanh hanh nắng, những vạt màu vàng chạy suốt trên đỉnh cây già. Tiếng vài con ve lạch lạch kêu ột ột nghe buồn nản.

Tôi chột than : hè rồi. Anh đang ăn ngừng lại, góp lời vào : thì đã sao. Tôi bảo : không có gì và tự dung ớn ớn không thấy đói. Bữa ăn chấm dứt nhanh chóng, hai đứa ra về. Nhặt nhẽo. Buồn tênh. Cái nắng tràn lan chói chang nhức mắt. Những chiếc xe chạy qua, khói nhả khét lẹt. Hăng hăng mùi dầu lửa. Tôi ngại cho lá phổi của anh. Thành phố này ngọt nhạt quá. Không thích ứng với người yếu phổi. Tôi nghĩ giá có tiền sẽ bỏ quách về một miền xa nào đó.

Anh chột quay sang nói với tôi : thành phố này.nhiều bụi bặm, thế nhưng nếu bỏ nó đi nhiều khi lại thấy nhớ. Lòng con người vô cùng. Thích cái này cái nọ. Hồi chưa lấy nhau, anh nghĩ tình yêu thật hạnh phúc, lấy nhau rồi lại cảm đầy mỏng manh. Tôi hỏi anh : có lẽ anh hối tiếc. Anh hấp tấp đáp lại xí xóa : không đâu, em.

Tôi nhìn xung quanh. Con đường lặn sâu xuống triền dốc, như hắt đi mớ nước đọng từ cơn mưa nào. Tôi thềm vô cùng thấp điều thuốc, nhưng chỉ ngậm ở vành môi, không châm. Anh lẳng lặng nhìn không nói. Tôi chột nhớ đến một con đường xưa tôi đã đi qua. Bây giờ hoàn toàn mất hút nơi cuối vực.

Huân Long

Huân Long

Rau Răm Ở Lại Chịu Lời Đắng Cay

Phần I

Chuyến xe đặc nhiệm lừ lừ vào bến, mọi người nhón nháo đứng cả dậy. Ai cũng lăm lăm tràn ra hai đầu cửa lên xuống. Đây là chút dân tộc tính chẳng đẹp đẽ gì mà sao dân ta vẫn cố duy trì lại. Ở bất cứ nơi đâu, người mình lên đều muốn lên trước mà xuống cũng muốn xuống đầu tiên. Tôi liệu thấy khó tranh giành được với quý vị nên cứ lảng lạng ngồi tại chỗ, chờ mọi người giãn bớt, mới khệnh khạng đứng dậy.

Từ cửa xe, tôi thấy ai nấy hể hả bước qua cổng biên giới, thông dong như rú nhau đi xem hội. Chiếc ba ri e dựng đứng bên cạnh một trạm kiểm soát bé như hộp diêm, trong đó thấp thoáng một anh lính đang ngồi làm gì đó. Tôi bước xuống xe, thông thả đi qua, y hệt hành khách. Tôi vừa lướt qua ngòi, định đi về bên kia biên giới thì anh lính choàng dậy gọi : này anh kia. Tôi quay nhìn xung quanh xem anh ta gọi ai, nhưng chỉ thấy có mình tôi đứng đó. Để cho chắc, tôi dịu dàng hỏi lại : anh gọi tôi. Một giọng có vẻ muốn gắt gỏng, sừng cò làm tôi cụt hứng : không gọi anh thì gọi thằng cha căng chú kiết nào nữa.

Tôi lững thững đến cạnh trạm kiểm soát. Anh lính giọng hơi gắt : anh sang bên ấy làm gì. Tôi hơi bực mình, nhưng nhận ra ngay thân phận lẻ loi nơi đầu sóng ngọn gió, nên phải nhũn như con chi chi : ở Saigon nghe xe mời đi miễn phí, nên thấy mọi người leo lên, tôi cũng đi cho biết. Anh lính thò bàn

tay ra khỏi ô cửa trạm hỏi trống : giấy tờ. Tôi đã chán nản ra mặt, mọi người chẳng ai bị hỏi han, sao mình tôi lại bị làm khó. Chợt biết ra là mình đại, bò lên cái chón đèo heo hút gió này làm gì cho mắc đọa, nhưng lỡ rồi đành phải tìm cách hoãn binh.

Thấy vẻ xà lơ của tôi, anh lính có vẻ bức nên cà khía : hổng có giấy tùy thân hả. Bộ cha nội muốn vượt biên lậu chắc. Tôi chưa kịp giải thích thì anh ta bồi thêm : lừng khừng không chịu đưa giấy tờ, ông tổng vào đồn tẩn cho bỏ mẹ bây giờ. Tôi định hỏi nguyên do về sự cách biệt đối xử này, song lại thôi. Nghĩ bụng tránh voi chẳng xấu mặt nào, nên tôi lôi cái passport trong túi ra và đưa vào trạm. Anh lính thoáng thấy dấu con ó vàng in khấn trên bìa hộ chiếu thì vồn vã thay đổi thái độ : à, thì ra ông ở nước ngoài về. Chắc ông sang bên ấy thử thời vận hả.

Tôi muốn bật cười. Nhưng thực tình không làm. Anh lính trịnh trọng đưa quyền hộ chiếu lại cho tôi. Anh ngỏ lời chúc tôi vui khi qua bên đó. Tôi bỗng thấy tội nghiệp cho anh về thái độ đổi xoành xoạch như chong chóng. Nhìn dáng người uể oải của anh, với cái quân hàm màu xanh lá cây trên ve áo, tôi chẳng nhận ra cấp bậc của anh là gì, lẳng lặng đút tay vào túi, băng quơ rút một tờ xanh ra và đưa tặng anh. Anh lính thấy màu tờ bạc, mặt vui lên ngay và lí nhí ngỏ lời xin lỗi.

Tôi đi ngang qua cái ba ri e. Đám xe ôm ngồi túm tụm gần đó ủa chạy đến. Tiếng khmer líu lo mời chào, gạ gẫm rất nhiều mục. Trong đó tôi nghe lơ lơ có cả tiếng nước nhà. Anh này xun xoe nói không kịp để tôi đáp trả. Anh đề nghị một chương trình du lịch ngắn dài để tôi lựa chọn, đủ vẻ lôi cuốn. Tôi chỉ tay về một dãy nhà cạnh đó hỏi cho rõ ngọn ngành : sòng bài đó hả. Anh xe ôm vun vào ngay : phải, ông thầy có thể vào thử thời vận.

Thấy tôi có vẻ doãi ra, anh lại tiến dẫn một hướng tiêu khiển khác ngay : ông thầy muốn đi bắt cái nước hay đi tắm hơi, karaoke, hay thổi kèn. Anh huyền

thuyên nói vanh vách về các người phục vụ món khoái lạc thứ ba này. Anh khoe về bọn nhóc từ bên nhà sang làm đủ mọi trò du khách muốn, hẳn nhiên là món nào cũng tuyệt hảo cả. Tôi vẫn lãnh đạm không tỏ ý gì, anh xe ôm nghĩ là tôi còn bực vì chuyện bị trạm làm khó dễ. Anh nói hất ra : ối, ông thầy chấp chi ba cái thằng cà lơ đó, nó thấy ông thầy lạ mặt nên hù kiếm chút cháo. Chớ bà con qua lại hằng ngày, có ai bị chặn hạch hỏi gì đâu.

Tôi thở ra và nói với anh tôi cần kiếm một chỗ nghỉ, tắm rửa sạch sẽ, rồi có tính đi đâu sẽ hay. Anh lại xoắn xít chêm vào, hỏi ý tôi về khách sạn ba sao, bốn sao để anh chở tôi đến. Tôi gạt đi, hỏi anh về một nhà nghỉ đơn sơ nào gần đây được rồi. Anh có vẻ trầm ngâm như lượng định xem tôi thuộc dạng người nào, tôi phải nói luôn cho anh đừng gạ nữa : tôi chọn ngay chỗ này vì cũng muốn vô đặt vài cây hên xui. Mặt anh xe ôm chột xị ra, tôi an ủi anh : gặp người mình ở đây, tôi mừng lắm. Anh yên chí bà con phải giúp đỡ nhau. Kể từ bây giờ, đi đâu, làm gì, nhất định tôi sẽ gọi anh. Và để xí xóa, tôi móm ý : anh có thể dẫn tôi đến giới thiệu với nhà trọ hay tôi có thể tự làm cũng được. Anh chộp ngay lấy ý tôi và bỏ xe đó, đi bộ băng qua đường, tôi lẻo đẻo theo sau.

Anh đưa tôi vào một nhà trọ, liền thoảng nói gì với bà chủ, rồi lấy một chìa khóa trao cho tôi. Vài cô gái nháy nhó cười duyên với tôi, nói toàn giọng người Việt. Tôi lơ đi như không thấy, nghe loáng thoảng lời phê phán : thứ hâm, đúng là giọng Hà Nội. Tôi leo lên một bậc thang chật chội, chỉ vừa đủ một người. Một cô gái đậm xăm đi xuống, thấy tôi cố nép vào, vậy mà bộ ngực đồ xộ của cô cũng quệt qua cánh tay tôi một vệt mỏng dính. Cả hai cùng cất lời xin lỗi một lượt. Cô gái điểm trang như đào hát, nước hoa thơm bay ngào ngạt. Tôi lại đi tiếp, các cửa phòng mở hé ra nhìn rồi đóng sập lại ngay. Vào bên trong căn phòng tôi có chìa khóa, tôi mới thấy mệt, bò lăn ra giường, chẳng nghĩ đến cởi bớt áo.

Cứ thế tôi thêm thiếp ngủ. Mơ thấy những chuyện đâu đâu. Khi tỉnh dậy, trời đã tối, đèn trong phòng không bật nên thấy âm u. Chút ánh sáng từ ngoài hắt vào loang loáng hòa lẫn với tiếng cười ồn ào như ma quái. Tôi chợt nhớ ra đang ở đâu, nên ngồi dậy. Tôi cẩn thận ôm hết quần áo vào buồng tắm, cài kỹ cửa lại mới đứng dưới hoa sen xối nước. Hơi ẩm làm tôi tỉnh dần, cảm thấy bụng đói dữ. Tôi tắm nhanh và lại bỏ xuống phố. Tay xe ôm vừa thấy đã nhanh nhẩu chạy ngay lại kể công : em chờ ông thầy suốt từ chiều tới giờ, sợ chờ khách rồi vượt ông thầy mất. Anh tình nghĩa kể với tôi về thủ đoạn ma mãnh của bọn xe ôm, mục đích để dành độc quyền làm người hướng dẫn trong thời gian tôi ở đây.

Tôi hỏi đùa anh ta : lúc này anh dẫn tôi về nhà trọ, bà chủ có đưa tiền huê hồng không. Anh gãi đầu gãi tai, nhưng không nói. Anh hỏi tôi cần đi đâu, tôi bảo đói bụng, kiếm gì ăn cái đã. Anh cho xe ra, tí lia kể một hơi danh sách những nhà hàng xịn Metropole, Royal Diner, Le Cheval, tiếng Pháp lú lo, nhưng tôi không bắt một chỗ nào cả. Tôi hỏi anh có hàng quán nào của người Việt mình bán bún suông hay cháo vịt chi không. Anh gật đầu liên, giờ tôi mới biết anh ta cũng là khmer rặt, song biết nói tiếng Việt. Tuy vậy, tôi cũng ngồi lên sau lưng anh để được anh đưa đến nơi có món ăn. Anh chạy năm vòng bảy đổi rồi xẹt vô một quán cóc.

Quán là một cửa hàng bình dân bày ngay ở căn nhà sát đường. Một cái bàn gỗ chữ nhật và một ghế băng thấp lè tè, xung quanh lại có thêm vài cái bàn vuông với 4 cái ghế đầu cũng bé tí tẹo. Tôi mời anh xe ôm cùng vào ăn. Tôi gọi một tô bánh canh và anh kêu tô bún vịt. Bà chủ nghe anh xe ôm khoe tôi là đồng hương, đồng khối nên nhen nã bắt chuyện. Bà ta vừa múc thức ăn cho khách vừa nói với ra. Cửa hàng lúc này không đông, loe hoe chỉ vài cô gái, thấy anh xe ôm, các cô đang ngồi ăn nháy nhó, như quen biết nhau rồi. Tôi hỏi : anh vẫn thường chở các cô ấy đến khi khách đặt hả. Anh gật đầu xác

nhận, và cà khía gạ tôi : thế nào ông thầy có muốn một em không, tôi giới thiệu, bảo đảm không sợ bệnh.

Tôi nghĩ bụng : cha nói dóc không có căn. Chừng tôi mắc bệnh, chắc kiếm ra tía thì mồ đã mọc xanh cỏ. Nhưng tôi không nói ra ý nghĩ này mà trái lại còn để cho anh ta hi vọng hơn : ờ, ăn no có bò cưỡi cũng thú vị đó chứ, nhưng mấy em này chưa bắt mắt. Anh xe ôm chụp vô liền : trời ơi, ông thầy có mất thần. Em chịu thua. Thầy ăn đi rồi em đưa thầy đến mấy club, gái ở đó số một, toàn nữ sinh với quý phái hôn à. Tôi hỏi anh ta : thì ăn cho no đi.

Anh húp xùm xụp tô bún mà tay thì khua một vòng mấy căn nhà dài theo dãy : động hết, toàn là động. Nhà nào cửa sắt kéo kín bùng là có chứa gái đó ông thầy. Ở đây, thổi kèn hay lu bù gì cũng có, nhưng rệp lắm. Để tui dẫn ông thầy vào động sang, ở đó mấy cô ngộ dữ mà lịch sự nữa. Tôi đang ăn thì bà chủ quán ới ới gọi qua : ông gì ơi, có cái giò heo béo quá, ông đưa tôi múc vào bát. Tôi khước từ vì sợ cholesterol, nhưng bà hàng giảng giải : chèn ơi, lâu lâu gặp người bên nhà sang mừng muốn chết, nên mời ông thêm cái giò lấy cảm tình. Rồi bà khoe về thời gian bà sang mần ăn ở xứ Chùa Tháp này đã lâu. Tôi hỏi tại sao nước nhà thống nhứt đã lâu, gia đình bà chưa chịu về quê hương lại, sống chi lẻo đẽo ở đất nước người. Bà nói huych toẹt ra chẳng dấu diếm : ời, tin gì nổi mấy cha nội đó, ông. Họ đòi ăn như hạm, mình mần mấy cũng hông đủ nuôi mấy chả. Ở đây dù gì mình cũng là ngoại kiều nên họ có đòi cũng còn nương tay. Bà nói mà thở dài sườn sượt, tôi định hỏi thăm về các đợt cấp duôn, e đụng chạm anh xe ôm nên lơ lửng bỏ qua. Bà hàng thấy tôi lắng nghe nên rủ rê : bữa nào ông ghé lại đây, mình nói chuyện nhiều.

Cà kê dê ngỗng một chặp, tôi mới nuốt cái giò heo tình nghĩa. Tôi trả tiền và hẹn sẽ quay lại. Anh xe ôm cứ nhắc chừng : thế nào, giờ ta đi chứ. Tôi đánh tháo với anh, yêu cầu anh cho tôi xuống con đường chính của thị trấn, tôi

cần đi kiếm người nhà trước đã. Anh tui ngưu bất mãn, tôi phải trấn an : tôi còn ở đây lâu, anh đừng lo, công việc xong trước thì du hí mới thỏa thuê mà bậu. Anh xe ôm đành làm theo lời.

Tôi đi một mình dài theo con phố. Đột nhiên, tôi nghĩ đến Soan, mục đích tôi lên đây tìm nàng nhiều hơn là vì lý do đi thử thời vận hay đi tìm khoái lạc. Soan giờ lạc loài ở nơi nào, ai biết được, xong tôi vẫn cầu âu đi kiếm cô ta. Lời người bạn thổ lộ với tôi : Soan chờ mày lâu không được, bà cụ ngày nào cũng mắng chửi nàng, cô ta giận nên bỏ đi. Có người nói cô lên biên giới, còn làm gì thì không ai biết được. Thế là tôi vội đi tìm, dù biết rằng “chim ăn biển bắc mà tôi cất công tìm biển đông “ liệu có gặp chăng, song thà không nghe thì thôi, bằng đã nghe phải dứt khoát đi mới được.

Xen lẫn với sự nhớ đến Loan, tôi cũng nhận ra sự lấu cá của một số gọi là Việt Kiều thừa của kéo nhau về làm ăn gần nhà. Có điều kinh nghiệm đã mở mắt cho họ, nên các bố lách sang ngay biên giới làm ăn với người lạ. Mở mang gì chẳng mở, lại mở cái thứ giết người, phá hạnh phúc gia đình. Các song bài nghe đâu do vài ông bà ở Canada về lập nên, sắm sanh đủ xe cộ để rước khách từ Saigon lên đánh bạc. Tôi tự hỏi : từ ngày các sòng này hoạt động đến giờ, đã có bao người trở nên đại phú, triệu phú và bao nhiêu cặp vợ chồng đổ vỡ tan hoang. Tôi chợt thấy đầu nặng chình chịch.

Thị trấn đêm tương phản giữa sự im lặng của những dãy phố cửa đóng im ỉm và sự nhộn nhịp người ra vô của các song bài mở cửa suốt đêm. Gió hiu hiu mà vẫn khô khốc, hơi thở nồng nồng như dặm thêm tia lửa. Một vài cô gái thấy tôi lang thang nên mở lời trêu ghẹo. Tôi không đáp lại bất cứ lời ỏn ẻn của cô nào.

Huân Long

(hết phần 1)

Huân Long

Rau Răm Ở Lại Chịu Lời Đắng Cay

Phần II

Tôi đi dài qua các con phố gần như hết đêm. Những dãy nhà cửa đóng im lìm. Chỉ nơi các sòng bài là vẫn nhộn nhịp. Người vô kể ra suốt ngày tối. Bu quanh các tụ điểm này không vắng đủ hạng người : những tay cò mỗi đưa mỗi gái, những cô chân dài tự khuyến mãi cho mình, những nạn nhân thua bạc mặt mày bí xị. Tôi tự nhủ thầm : ông bà nào Việt kiều nào thật ác, ý có đồng tiền về kinh doanh mở sòng, còn tạo phương tiện cho đi miễn phí, hèn gì không lắm người tán gia bại sản, chồng vợ bỏ nhau cũng vì nạn đỏ đen.

Chuyện đi tìm Soan nơi thành phố sát biên giới không sao lần ra được manh mối, dù chỉ là một lóe đốm nhỏ. Những cô gái ưỡn ẹo đứng dọc bên lề đường hay dựa vào tường các nhà mở lời trêu chọc tôi. Khi thấy vẻ hững hờ của tôi, có cô lảng bỏ đi, có cô lầm bầm chửi trong miệng. Tôi cũng nhận ra ngay nỗi gay go này khi một mình qua xứ người. Bởi vì với Soan vì bức bối gia đình bỏ đi, chắc là không còn muốn để ai tìm thấy lại. Phương chi chuyện này cũng do lỗi của tôi gây ra nữa. Tôi đã hẹn hò với Soan để cô nàng phải chờ đợi, rồi khi gia đình chửi mắng bắt buộc cô phải nghe theo ý sắp đặt thì nàng chọn giải pháp ra đi. Cho nên tôi ân hận mãi là vì vậy.

Tôi trở lại nhà trọ khi gần sáng. Mấy tay xe ôm vẫn trụ ở tại chỗ, có tay đã

nằm ngả lên yên trườn dài theo bình xăng gật gà ngủ. Tay sẵn đón chờ tôi đi vẫn còn thức. Chẳng biết hẳn có đánh hơi được gì nơi tôi, nhưng vẻ nhiệt tình của hẳn cũng khiến tôi cảm động. Hẳn hỏi lý do tôi đi tìm bà con đã gặp chưa và tỏ vẻ sẽ dốc lực phụ giúp nếu tôi nhờ đến hẳn. Đang cơn mệt nhoài vì mất ngủ và bụng còn óc ách vì cái giò heo do bà chủ quán tặng thêm, nên tôi ậm ừ cho xong.

Tôi vào quầy nhận chìa khóa và leo lên bậc cầu thang hẹp. Một vài cô gái vẫn chưa ngủ, đang ngồi vắt vẻo nơi gờ tường hút thuốc nhả khói bay um. Thấy tôi, các cô buông lời trêu chọc, thôi thì đủ tiếng Việt, tiếng người TỰU chung, mấy cô ghẹo tôi là tìm thấy em chưa. Thấy vẻ làm li của tôi, có cô cười rích rích, có cô quay nhỏ toẹt một bãi chẳng nói gì. Tôi nghe lú lo một giọng khmer trầm bổng như chim hót, mặc dù tôi chẳng hiểu nội dung, nhưng mấy tiếng “bắt cái nước” khiến tôi đoán là không thanh sạch lắm. Các cô đều ăn mặc thoáng đãng, áo xống mỏng lại rộng lưng thùng. Nách, tay, bụng lòa xòa như cánh phượng. Đồng ý trời Cao Miên nóng nực, nhưng phương cách ăn mặc thế này cũng là một môi trường của loài bướm ăn đêm cột nhà khách mà thôi. Tôi vờ như người say đi loạng quạng, xiên bên này vẹo bên kia, thỉnh thoảng lại ụa khan như muốn ói. Tôi làm ra vẻ đang cố lết về phòng của mình, mò mở khóa rồi bước vào đập sầm cửa lại.

Bóng tối phủ âm u trong gian phòng, mùi nóng ẩm sực lên mũi. Ánh đèn phổ chiếu xuyên qua cửa sổ đèn một vệt sáng dài băng qua một khúc giường và đổ trút xuống góc tường bên trong. Tôi ngả vật ra, chẳng buồn mở công tắc điện. Khuôn mặt Soan hiện ra trách cứ: anh hẹn về đón em, tại sao anh bất tin bên biệt. Tôi đưa tay ra cho Soan nắm, nhưng bàn tay chơi vơi nơi khoảng không. Hình dáng Soan mờ dần và tắt phụt ngay. Tôi bàng hoàng nhòm dậy ngơ ngác.

Hôm sau tôi dậy quá trễ. Trời trưa lắc trưa lợ. Nắng gắt gay hắt vào gian nhà

trợ như ai hốt mớ than hồng rải lên đó. Tôi ra hành lang, hơi nóng bốc lẫn tẩn trên mái nhà đối diện, rung rinh như hơi nước mờ mờ. Tôi nhìn đồng hồ xem giờ, đã qua Ngọ. Bụng cồn cào vì đói, nhưng tôi ngại gập tay xe ôm. Tôi lẳng lẳng xuống quầy tiếp tân gửi lại chìa khóa, hỏi thăm ngõ sau và vọt ra bằng lối đó. Chợt may một chiếc tuk-tuk chạy ngang qua, tôi nhảy lên ngồi tọt vào giữa. Khách là vài bà cao miên, bà nào bà nấy to đẽ, tôi phải khép nép thu gọn người cho đỡ va chạm. Chật chội tôi có thể chịu được, song mùi hơi người khét khét vì bị nắng thiêu thì tôi xin thua. Nhưng vì lịch sự và xã giao, tôi phải cố nín thở cho qua.

Tôi ghé lại quán bà chủ tối trước. Quán ban ngày có vẻ thưa khách. Bà chủ thấy tôi nhận ra ngay nên vồn vồn vã vã. Đã quen với sự xởi lởi của bà, tôi vui vẻ đùa ngay : hôm thua bài quá xá, giận ngủ quên luôn, giờ đói bụng quá, má có gì ngon cho một tô. Bà má lẳng đặng không trả lời mà cũng chẳng cần hỏi tôi ăn món chi. Bà lặng lẽ múc cho tôi một tô bún xào rồi trao cho. Đến khi tôi đưa tay đỡ, bà mới nói : tao quê mùa thiệt, nhưng ghét tỏ mấy thằng xạo. Bà như không hướng về tôi, vậy mà tôi nghe đau điếng. Tôi cười vả lá : chèn ơi, má nói gì nặng vậy, má. Bà già nói lấy : ai dám la thầy. Rồi để xí xóa mọi chuyện, bà hỏi tôi : thôi ngồi xuống ăn đi cho nóng.

Tôi múc muỗng tương ớt xối lên tô bún, gấp thử một miếng cho vô miệng. Kịp với tay lấy vệt nước mắm rưới thêm, bà chủ quán nói ngay : nghe nói mấy thầy ở bên dzia ít ai dám ăn mặn, sợ lên máu. Bộ thầy hông sợ sao. Tôi lại giở cái tật ngang như cua ra : ời mấy ông ở nước ngoài có tiền có của mới sợ, còn tui có cái xát xi không, sợ gì má. Bà già gay gắt một lần nữa : thầy đừng phỉnh lừa tôi, mặt thầy mà là dân ở bên nhà, tui đưa đầu cho thầy chặt. Kiểu cách của thầy có đâu xô bồ như mấy tay ông nội đó.

Tôi gãi đầu gãi tai câm hòng. Bà già lại nhỏ giọng hỏi tôi : tui hỏi thiệt, thầy sang đây làm gì. Mặt thầy hông phải là tay buôn chợ trời biên giới, cũng

hồng phải là dân có máu đỏ đen, còn đường ăn chơi gái gở thì cũng hồng muốn, vậy chớ bộ khơi khơi tới đây thôi sao Tôi bật cười, nhưng hồng lẽ lại đem chuyện riêng tư ra hỏi han bà, nên đưa đò cho xuôi : thì nghe nói mấy ông bà lập sông có xe cho đi, cũng theo cho biết đó biết đây

Bà lão thở hắt ra như trút giận : làm ăn gì cho người nhờ hồng làm, mấy ông bà ý có tiền về mở thứ giết người hôn. Thầy coi, dân bò lên đánh bạc đều là dân mình hết, chớ người khmer có mấy ai lai vãng tới đâu Bởi vậy mới nhiều người chết, ngày ngày có bao bà, bao cô thua sạch túi đành ở lại đây làm đại mấy dù. Tui nghe đâu mấy ông mấy bà làm ăn thứ gì mà tiền muôn bạc bẽ, mở sông trong nước hồng chịu nổi với mấy chả nên kéo nhau lên đây cho người ăn rồi hốt của thiên hạ.

Bà nói mà thở dài sườn sượt. Tôi sẵn dịp cũng đưa đẩy với bà : còn má nữa, nghe nói bây giờ bên nhà mở cửa tùm lum, má cũng hồng dzia làm ăn lại đem tiền nuôi người dựng nước lã. Như muôn ngàn lượn sóng chọt khuấy động vỗ ầm ầm vào bờ, bà trút hết tâm tư với tôi : chèn ơi, thầy mà tin mấy chả sao nời Nói năng ngọt sót, nghe như chia cửa sẻ nhà, vậy chớ thầy lọt vô tròng rồi mới thấy thiên nan, vạn nan. Thầy hồng nghe người ta kháo nhau chớ ai mà đi lọt được thì cũng ráng mà đi hết ráng Thầy lại xúi tui dzia, ở đây người ta cũng đòi nhưng mình là người dựng đem quyền lợi đến cho họ nên có mức có chừng thôi Còn ở bên... bà bỏ lửng, không nói nữa .

Tôi ngán ngẩm, chợt thấy ăn mất ngon. Bà lão chừng nhận ra sự khựng lại của tôi nên xí xóa : ầy, tui nói tào lao cho vui, thầy ăn đi chứ. Tôi quờ quờ đôi đũa mà sao nghe nặng chình chịch. Ít gì cũng hơn 30 năm rồi chớ còn mới mẻ gì, quê hương vẫn mờ mờ ảo ảo Người ta giành quyền dẫn dắt quốc dân, nhưng khổ đau vẫn còn nguyên đau khổ. Chẳng kể đến người thất trận làm gì, ngay đến những người trong giới họ với nhau, tình nghĩa cũng bỏ quên. Biết bao đồng chí, đồng rận, từng ăn chung mâm, ngủ chung chỗ, vậy

mà giờ người có chức có phận, người đành chịu hẩm hiu, nhìn nhau ra tuồng lạ hoắc. Chuyện thăm viếng nhau thật lạnh nhạt, ơ hờ. Thậm chí ngỏ ý đến nhà nhau cũng không muốn nữa. Họ sợ nhìn thấy của nả của nhau, lời ong tiếng ve làm cản trở công cuộc làm ăn của họ. Ngày xưa đi với nhau, họ quyết diệt trừ bóc lột để vui sống đại đồng. Ai dè ngày nay, giữa họ với nhau, chuyện giai cấp còn nặng mùi hơn nữa. Người có tiền dè bĩu người tay trắng, con cái người này thừa mứa ăn chơi, đi nơi này nơi nọ. Còn kẻ nghèo thì nghèo mạt tới nơi, con cái đành bỏ trường bỏ lớp. Cảnh vui nhộn một đêm tiêu pha hàng gia tài người thiếu thốn, cuộc đời quá chênh lệch giữa họ với nhau .

Tôi mải lo nghĩ suy nên bỏ quên phần mì xào đang dở. Bà hàng lại nghĩ là tôi giận dỗi bà nên hỏi thúc vô : ủa, chớ sao đang ăn thầy lại ngưng đi. Tui xin lỗi đã làm buồn lòng thầy, người ta nói trời đánh còn tránh bữa ăn, tui làm thầy mất ngon, thầy đừng chấp. Tôi gục gặc đầu, cố khoắng từng gắp đũa mà không sao đưa lên miệng được. Tôi nghĩ về hoàn cảnh đất nước mình, tự hỏi tại sao mình cứ tự hào thông minh, giỏi dấn mà mấy chục năm rồi vẫn thân phận hẩm hiu. Đất nước người ta bị trắng tay thua trận, tài nguyên không có, hầm mỏ cũng không, chỉ vài chục năm sau đã trở thành cường quốc. Còn mình cứ khoe là rừng vàng biển bạc, mà góc hoài không lên nổi con hổ, con rồng. Tất cả những sự chệch lạc về một thời qua hủ nát, giờ đây e rằng họ còn hủ nát thậm chí sâu hơn.

Bà hàng lặng lẽ nhìn tôi, rụt rè không lên tiếng nữa. Tôi cũng chăm chăm nhìn vào đôi mắt bà, cố tìm ở đó một sự đồng tình về nỗi chua xót của mình. Tôi về qua thành phố xưa tôi đã sống, quả thật mới nhìn vào đã có bao sự đổi thay. Nhà cao, cửa rộng, xe đông, đường sá ồn ào, nhưng âm thầm bên những phen hoa hào nhoáng đó vẫn có một chút gì ngạo nghễ, tái tê .

Tôi kể với bà chủ quán về lý do người tôi đang tìm kiếm. Soan của tôi giờ

đang ở nơi đâu Bà lão có vẻ lắng nghe và tay run run khi tôi đưa tấm ảnh Soan cho bà nhìn. Đó cũng chỉ là một thái độ cầu âu thôi vì khó tin rằng may mắn sẽ cho tôi tìm được nàng ở cái đất xa lạ này. Hẳn nhiên là bà lão thở dài khi giao lại ảnh trả tôi. Bà nói : thầy không phải là người đầu tiên cất công đi tìm người. Nhưng gần như ai cũng thất vọng hết. Họ đến đây, lâu có, mau có, đi dọc dài khắp chỗ, tiêu tốn phí cũng nhiều, song lại trở về vì thời gian có hạn. Có điều ngày trước, đất nước mình dù có cơ cực cách nào cũng chẳng ai nghĩ chuyện ra đi khỏi xóm. Còn bây giờ thì khác, người ngu ngơ đã đành, ngay người tỉnh táo cũng đánh liều bước đi, dù biết rằng “người thanh thì ít, cạm bẫy thì nhiều “, tội lắm, thầy ơi .

Bà hàng chỉ nói loáng thoáng, không hề có một hơi thở hắt ra mà sao tôi nghe tim mình bị vật mạnh. Bỗng dưng, trời như ngột ngạt hẳn lên. Ngọn sào đầu gần đó như chợt bốc hỏa. Cái nắng chói chang đổ ập vào quán. Thử nắng đổ lửa làm hoa mắt mọi người. Tôi nhìn ra con đường nhựa trước quán. Một tấm màn rung nhẹ như lưới lửa bốc lên. Lửa thiêu ai, đốt ai hay lửa đang ngút ngàn tâm khảm. Trời rung rung, đất rung rung, những vuông nhà như muốn vỡ tan tất cả. Hơi thở tôi bỗng rất vô cùng, tôi nghĩ giá có đặt một tờ giấy vào gần cũng có thể đốt tan ngay tức khắc.

Tôi chợt nhớ vườn rau răm sau nhà Soan. Lần hai đưa lên lút gặp nhau, Soan đã nói với tôi : anh có nghĩ vì sao rau răm cay nồng, anh nhỉ. Tôi đã cười cho lời suy nghĩ của nàng. Tôi muốn phỉ phui đi nỗi ám ảnh đang nhen nhúm lên trong trí Soan, nhưng nàng lại nói tiếp : em là ngọn rau răm này đây. Sức cay của em không nồng nhưng đủ để nhớ đến anh ngày nao ta xa nhau. Ôi, ngọn rau răm đáng lẽ phải chịu cảnh đời ở lại, vậy mà Soan đã bỏ đi mà người ở lại hóa là tôi.

Tôi buồn buồn nhớ lại câu hát ở đời “ rau răm ở lại chịu lời đắng cay “.

Đúng, Soan đã hành tôi chịu lời mỉa mai thay cho nàng. Bây giờ thì Soan ở

bạt ngàn nẻo lối nào, tôi có tìm thì cũng viễn vông thôi Tuy nhiên, đã đến đây thì chưa thể bỏ về ngay được. Tôi uể oải đứng lên bỏ dở dang tô mì, không sao nuốt nổi nữa Tôi lặng lẽ trả tiền, bà hàng bịn rịn, song cũng không hỏi han thêm. Tôi bước ra khỏi quán với cái nắng chói chang úp chụp lên đôi mắt.

Một chiếc tuk-tuk chạy qua, tôi ra dấu gọi ngừng và uể oải bước lên. Vẫn cái mùi hoi hoi khét nắng đặc biệt của người địa phương xốc nặng. Lần này tôi cố chọn chỗ ngồi sát phía sau xe, tôi lắc lư theo vòng quay của chiếc xe trên con đường như muốn chảy thành nước. Những con phố nhoẹt nhòe lướt qua như những tảng màu người họa sĩ thờ ơ vớt lên khung vải Tôi để mặc cho xe đưa tôi đi

Huân Long

Rau Răm Ở Lại Chịu Lời Đắng Cay

Phấn Kết

Tôi định tự bỏ công sức đi tìm Soan ở mảnh đất này Bởi vì lý do Soan bỏ nước ra đi là tại tôi tất cả. Thực ra có lúc tôi cũng đã nghi nghi hoặc hoặc. Người bạn nói với tôi tin gặp Soan tại đây liệu có chắc chắn hay chẳng. Có khi hẳn cũng đã có một thời để ý đến Soan, nhưng bị cô cự tuyệt, nên giờ đâm oán hận. Biết được ngày đó hai đứa tôi quần quít bên nhau, nên giờ hẳn hành tôi cho bở ghét cũng nên.

Khi nghe hẳn khẩn thiết nói về Soan, tôi háo hức tin ngay Tôi bù lu bù loa

hỏi hấn về địa điểm đích xác Soan có mặt. Hấn chỉ nói tình cờ thấy Soan lảng vảng vùng biên giới Theo hấn, có thể Soan lần theo con đường đi buôn chợ trời, cho nên nếu tôi cất công đi thế nào cũng gặp. Để chuộc lại lỗi lầm, tôi đã bị ma mộng, chẳng cân nhắc thiệt hơn và cứ thế mà đi

Ngày xưa Mỹ Châu thả lỏng ngỗng để tình nhân đuổi theo đã là khó. Ngày nay tôi đi tìm Soan chẳng có lấy một chút dấu vết trong người thì biết đâu mà tìm. Mỗi ngày liền, tôi đã lần mò theo vết chân nàng, âm âm u u, chẳng ra hồn ra vía gì hết. Anh xe ôm đã chở tôi khắp các nơi, quán ba nào cũng vào, động chứa nào cũng sục, cái miệng anh chẳng một lúc để yên. Mỗi lần tôi thất vọng là anh lại lời ngon tiếng ngọt gạ gẫm. Tôi biết anh ta chẳng từ tế gì đâu, chẳng qua thấy tôi xởi lởi thì anh cố bám đuôi

Có điều tôi chưa nói hết sự thực về việc tôi đi tìm Soan. Tôi cứ lúng lờ là cô em quá dại bị mẹ tôi mắng, giận bỏ nhà đi, khiến tôi phải kiếm. Tôi không muốn bị anh ta bắt chẹt khi sẵn sàng bỏ đồng tiền đi săn bạn gái mình yêu. Nhưng tay này có vẻ ma lạnh nên đoán được hết. Hấn cũng khôn nên tương kế tựu kế nhập nhằng, làm như ngây thơ tin tôi rất mực.

Thời gian trôi thoăn thoắt. Tôi lang bang nơi đất người ta đã một tuần rồi. Sớm muộn cũng phải quay về vì số ngày phép sắp hết. Tôi vẫn là khách hàng thường trực của bà chủ quán, vẫn được bà cho ăn những món ngon của quê hương. Sẵn có tay xe ôm đèo đẹo theo sát tôi như hình với bóng, tôi không đề cập gì đến chuyện tìm người mà chỉ trao đổi nhau về thiên hạ sự mà thôi

Người tôi càng lúc càng khô quắt đi, không thua gì cái nắng dễ sợ của xứ Chùa Tháp. Ngày nào cũng như ngày nào, vừa sớm tinh mơ, sức nóng như lưỡi con thuồng luồng đã vội lửa vào hấp thiêu lên da thịt. Nó khiến cho mọi tế bào nổi gai, mồ hôi rịn ra nhớp nháp. Nhìn ra đường, sức nóng hun hun thật dễ sợ. Cây cối như tàn lụi, bụi đỏ mịt mù. Mỗi chiếc xe tuk-tuk chạy qua

càng làm cho con đường lắm lội. Vậy mà người đi bộ vẫn tỉnh bơ như không hề gay gắt. Nước da đen sạm của họ bóng lên tựa có thoa bên ngoài một lớp dầu. Mái tóc xoắn tít khô cong như rễ tre mọc tua tủa trên đầu họ.

Tôi vô cùng chán ngán về trời đất xứ sở này. Quê hương tôi đã nghèo nàn, xơ xác song ở đây thì cũng chẳng khác gì hơn. Tôi có ý định thêm vài hôm nữa nếu tin Soan vẫn hoàn toàn mù tịt thì tôi sẽ chịu thua. Tôi không còn can đảm trụ lại với nơi lúc nào cũng hùng hực như một lò lửa. Nhận thấy sự nôn nóng và vẻ phờ phạc của tôi, tay xe ôm đưa ra một ý kiến : người đi buôn nhiều khi không gom thu được hàng phải lặn lội về tận Phnom Penh, hay là anh đưa tôi về đó để may ra tìm được người nhà.

Anh ta nói lửng lơ thôi, chứ không có vẻ gì đoan quyết. Ấy vậy mà lại đánh trúng vào tâm lý của tôi. Thôi thôi đã lỡ, lỡ theo luôn, dù sao nếu có trở về tay không cũng chẳng còn ân hận. Tôi hẹn hò với anh sẽ đi vào hôm sau, nhưng bữa nay thì anh để mặc tôi đi lo việc khác. Tôi bò đến quán của bà lão, vừa để tìm món gì ăn, vừa để chuyện trò với bà trước ngày trở về. Bà hàng có vẻ mến tôi, nên vừa gặp là hỏi lúi lo chuyện đi tìm người đến đâu rồi. Nghe tôi thở dài não nuột, bà có vẻ thông cảm. Bà nói cốt để tôi được nguôi ngoai : thầy quả là người có tình, song trần gian này dễ gì trời chiều lòng cho mọi việc đều tốt đẹp. Thôi thôi còn dăm hôm ở đây, thầy cứ cật công, biết đâu lại chẳng gặp may. Cầu chúc cho thầy lại gặp cô ấy, và để cho tình huống bớt sự căng thẳng trầm buồn, bà hàng nói pha trò : lần này nếu thấy cô ấy, thầy nhớ nắm cho chặt, đừng để xổng nữa.

Tôi thấy cay cay trong sống mũi. Tôi kể lại ý định đi Phnom Penh, bà không tỏ ra vồn vã, nhưng cũng chẳng tỏ ra ngăn cản, bà cho biết ý kiến : ầy, tục lệ quê mình vẫn có câu “ còn nước còn tát “, lòng mình có khuynh hướng thế nào thì cứ thử thực hiện xem sao. Có khi giờ cuối biết đâu lại thành việc, thầy có nghe câu hát “ có tin vui giữa giờ tuyệt vọng “ chứ gì. Biết đâu đây

Mấy tiếng biết đâu đây của bà nghe gọn đanh vậy mà âm vang của nó rền như tiếng mõ. Tôi cơ hồ loạng choạng vì những hồi gióng giả gõ vào tại Tôi ăn vội ăn vàng bát bún riêu bà hàng múc cho mà nghẹn đầy từng chặp. Thấy tôi trợn trừng, trợn trạo, bà hàng phải giục tôi : thầy ăn thông thả, có nghẹn thì tạm ngưng dừng cổ. Rồi chẳng chờ tôi hỏi xin, bà rót cho cốc nước trà nóng hỏi tôi : thầy uống đi cho khỏe. Đột nhiên, tôi như chợt nhận ra lòng quý mến của bà. Nó y hệt như tâm tính của mẹ tôi khiến mắt tôi nhòe mờ vì xúc động. Một cách phản xạ, tôi thưa với bà : con cảm ơn mẹ. Bà hàng chung hững nhìn tôi, bàn tay bà run run, kéo vội vạt áo lên chặm vào đuôi mắt. Bà không nhìn thẳng vào tôi mà chỉ nói băng quơ : nắng gắt quá cay cả mắt. Tôi đến Phnom Penh đúng hôm người ta cử hành lễ Chon Chnam Thor Mây. Cả thành phố ồn ào trong lễ hội, mọi người túa ra đường, màu sắc váy áo sáng rực khắp nơi. Anh xe ôm chở tôi lượn lờ quanh các phố, nắng chói chang trên các tháp chùa, anh xe ôm khoe với tôi đó là vàng thật người ta giắt trên các nơi thiêng liêng thờ tự. Anh cũng đề cập mời tôi đến xem chùa vàng, chùa bạc nhân tiên thể, nhưng tôi còn lòng dạ nào nghĩ đến chuyện vui chơi. Thậm chí cả người tôi ướm đầm vì bị té nước theo tục lệ trong ngày lễ hội, tôi cũng chẳng màng thấy lạnh và nhớp nháp là gì.

Tôi cứ hỏi anh xe ôm chạy theo trực giác của anh, chỗ nào anh đoán được có thể gặp người đang tìm kiếm thì cứ ghé. Miệng lưỡi anh dẻo quẹo, tới đâu anh cũng xí xỏ hỏi nói huyền thuyên. Chiếc đầu cầu liên lạc giữa giới xe ôm với nhau xem chừng càng lâu càng thu ngắn nhịp mà bóng chim vẫn bần bật xa vợi. Chiếc xe cứ vòng vèo qua những cảnh khác nhau, khi xập xình đông đúc, khi thưa thớt vô cùng. Cả hai lo đi chẳng màng đến ăn uống, tay xe ôm thấy tôi nôn nao cũng chẳng nhắc nhở chi.

Khi hai người vào một quán gọi ăn trưa thì trời đã qua ngọ lâu rồi. Mùi thức ăn nồng nồng làm tôi càng không thấy đói, trong khi anh xe ôm cứ ngồi

đánh chén tí tí thì tôi chỉ gọi cho mình một ly nước mát và nhâm nhi uống, nghĩ ngợi mông lung. Những chiếc bóng đập dềnh nổi trôi loáng thoáng, một vật mặt người, một lọn tóc mai, tất cả chẳng có gì rõ rệt. Có thể là Soan của ngày trước, cũng có thể là Soan của hiện giờ, điều tôi nhận ra rõ ràng nhất là dường như thuộc về hai con người hoàn toàn khác.

Nắng vẫn chấp chới khắp nơi Hàng cây chà là èo uột bốc khói như đang bị thiêu đốt, những tàu lá im rờ, khằng khiu như những lông xương dài ngoằn uốn ẹo Lâu lắm mới có thoáng cơn gió qua, tàu lá khẽ rung rung và kêu lạch cách rất khẽ. Y hết một tiếng thở dài Y hết một túi hờn thân phận.

Mắt cả ngày trời chịu đựng ướt rồi sau đó nóng bùng vì nắng chiếu, tôi mệt nhoài khi chiều xuống. Tôi thất vọng triền miên, đành bỏ dở cuộc chơi, yêu cầu anh xe ôm đưa tôi trở lại vùng biên giới Tôi chia tay anh lần cuối, bò lên chỗ trọ, uể oải của một người thất tình. Tôi lăn vào giường thở rốc, mặc cho những lưỡi nóng hàm hập liếm láp khắp da mặt tôi Chiếc quạt trần đứng im không nhúc nhích, tôi chả thiết ngồi dậy bật công tắc cho có một luồng gió. Lòng tôi là cả một vạc dầu sôi đang réo ầm lên nổi tuyệt vọng, tôi vui đầu kéo chiếc ra giường lên đắp vào mặt. Tôi tự nhủ : quên, quên đi hết. Bềnh bồng như một lá thuyền vừa bị đẩy ra sông, nước lẫn tăn gõ vào hai bên lườn nghe lép chếp. Mắt tôi nặng trĩu, nhưng không sao nhắm lại được. Chúng nhúc tựa như đang có mũi dùi đâm nghiền vào Giá có một chút máu nhĩ ra thì đúng là một án mạng hình sự vô cùng thú vị. Chập chờn, tôi thấy Soan quanh quẩn đâu đây Nàng tuyệt nhiên không trách hờn mà sao tim tôi giống đang bị những gọng kìm kẹp chặt.

Tối mịt, tôi trở dậy Sức nhớ cả ngày chẳng có một hột gì trong bụng. Tôi phóng lên chiếc tuk-tuk tìm đến cái quán thân quen. Tôi hồi hải gọi món ăn và vừa xì xụp húp, tôi vừa kể lại chuyến đi trong ngày Bà hàng ngồi lặng nghe, sau cùng tôi chào từ giã mai trở về. Không dừng mà bịn rịn cả hai, bà

hàng lem nhem đôi mắt, tôi rụt rè nói với bà : thưa má, mai con đi Chỉ có vậy là hết. Bà má tự dưng chẳng buồn bán buôn gì nữa, bà thu dọn gánh gióng lại, tôi hỏi nhanh : ủa, chứ sao má đẹp ngang. Bà cho biết không còn lòng dạ nào bán hàng nữa Bà nói để rảnh rang ngồi nói chuyện với tôi Như hai mẹ con tần ngần xao xuyến.

Tôi ở lại với bà hàng khuya rất khuya Người đứng lên, người lại nài ngồi nán thêm chút nữa Cứ đóng đưa vậy mấy lượt, chẳng ai đành đoạn ra về. Thế rồi tôi cũng phải đứng rột dậy chia tay Tôi gửi tiền món ăn, bà hàng nhất định không chịu nhận. Tôi một hai phải hết lời nài nỉ, điều nào cũng thưa má xưng con. Bà hàng càng ứa thêm nước mắt, tôi biếu thêm bà chút tiền nữa Mẹ giẫy qua, con giúi lại, tình nghĩa cứ trào dâng vô chừng. Cuối cùng thì bà nói : thôi, được rồi, con đã cho thì má nhận. Bà nhét mấy tờ giấy bạc vào túi áo trong mà lệ đổ tèm lem. Tôi phải mạnh bạo chia tay Chiếc tuk-tuk chạy đã xa vẫn còn thấy bóng bà hàng đứng nhìn theo mãi Y hệt như mẹ tôi ngày nào

Tôi lừng khừng qua trạm vào lúc xế xế trưa Chuyển xe từ Saigon chở khách đánh bạc lên vẫn còn chờ trả người về dưới đó. Tình cờ thế nào lại gặp đúng tay lính biên phòng hôm vừa sang. Bạn này thì anh đã trở nên quá quen chẳng còn hoạnh hợ gì nữa Anh nhìn tôi cứ gãi miết sau gáy như phải hắt con sâu gì đang bám ở đó. Rồi cũng pha trò : thế nào ông vui chơi cũng khá chứ. Tôi không nói gì, chỉ lẳng lặng đón tờ giấy xanh vào cửa trạm cho anh và bước qua cái ba ri ẹ Coi như món quà nhỏ.

Ba ngày sau, tôi lại từ giã quê nhà. Mang theo hình ảnh Soan một đời vẫn không tìm thấy.

HẾT

Huân Long

Sương sa lạnh lòng

Mình về cho chóng mình ra

Kẻo em chờ đợi

Sương sa lạnh lòng

(Hát ru)

Cứ nghe giọng ca vọng cổ cất lên từ căn nhà trong kẹt xóm là ai cũng hiểu trời đã về chiều. Bởi vì chỉ có thời gian này thì chủ nhân căn nhà mới có mặt, và vì buồn quá, anh ta phải cất tiếng lên cho đỡ thấy cô đơn. Điều này anh ấy đã làm từ năm này sang tháng khác, thuần thục, chăm chỉ và nhẫn nại một cách thành tín, dường như nếu không như vậy thì lòng anh sẽ thấy mông mênh vô tận.

Quanh đi quẩn lại vẫn chỉ là một lời oán than, trách móc ai đó về một cuộc tình lãng đãng trôi qua. Thực sự câu ca chẳng ra đầu ra đuôi gì hết, có khi còn sai trật với cung điệu của một bài vọng cổ huê tình, thế nhưng điều đó

có hề gì, miễn là khi hát lên anh thấy trút đi được một chút sầu nhen nhóm.

Anh đã cố quên đi nỗi sầu hờn tủi mà quên hoài hồng được. Nỗi lòng nhùng khi cô ấy đành đoạn chia tay như con dao bén ngọt cắt lìa quá khứ. Anh không trách gì cô mà chỉ buồn vì cô chia tay còn tiếc không để một lời từ giả cho nhau. Hồng biết trời đất có cảm thông dùm cho thân phận của anh chẳng mà bữa tối khi cô đi, ôi thôi, mưa thúi trời thúi đất.

Căn nhà anh đột ướt lùm xùm, nhưng anh không lạnh vì trời mưa mà quá lạnh vì thương nhớ. Anh cứ lo lo cô đi có kịp trước khi trời chuyển mưa hay là hiện giờ đang lao đao vì ướt át. Bữa đó, đột nhiên, anh ôm vòng tay mà hát ngẫu ngao, ai dè thành lời ca không thể nào bỏ được.

Hỡi tình lang nàng ơi, dẫu có đắng cay chua xót trăm chiều thì sông kia vẫn dâng tràn con nước. Thuyền anh trôi giữa cảnh vắng vắng đắng cay, chỉ thiếu bóng hình tình lang chập chờn đâu đó... Anh ca mình ên, không có một tiếng đàn hay một nhịp song lang gõ phụ, vậy mà sao nó phá tan nát cõi lòng anh.

Hằng ngày anh vẫn bôn ba ra đầu ngõ ngồi bơm vá xe, lộn sên và sửa ổ lốp cho khách. Cà xịch cà xang gác gác cần bơm để nhận vài đồng của khách giao cho, gặp bữa có ông hoặc quên đem tiền theo, có bà hoặc chưa có tiền lẻ, hẹn đi chợ xong ra sẽ trả rồi đi luôn, anh cũng chẳng chờ chẳng đợi.

Anh thường nói một mình : đến hẹn hò như tình yêu mà còn quên cái rột bỏ đi đoạn đành thì sá chi một lời hứa quay ra cũng biệt dạng mất tăm. Có lần anh đã nghĩ hay là bỏ về quê cho rồi để xóa đi dấu vết buồn thương đang phả

đầy trong tâm khảm, song lại tự hỏi về làm gì ăn nên tỏ ái ngại phân vân.

Người ta bảo thất tình dễ no ngang, thì trường hợp anh đúng vậy thiệt. Cái bụng trống trơn mà cứ ớn ớn đầy hơi, có khi nhịn luôn tới chiều ăn một thể. Bởi vì ăn gì cũng bắt nhớ mà nhớ thì ăn thấy sao ngon. Mới hồi nào cô ấy cũng ra đây trưa ăn với anh món gì đó, chẳng cần sang mà vẫn thấy vui. Hai người chỉ cần chia nhau một nửa ổ bánh mì hay tô bún cũng đã lửng cái bụng của mình.

Bây giờ còn một mình, dẫu có ăn cả ổ hay nguyên tô thì cũng thấy mùi vị gì đâu. Cô ấy đã đi mất tiêu thì còn vui gì mà ăn thấy ngon, ngủ thấy say. Cô ấy lượn lờ như bóng mây ngọn gió, la đà trên ngọn cây, bay qua bao đồi núi, sông rạch để rồi mất hút ở một nơi nào.

Thiệt tình anh cũng không rõ là cô ấy với anh ra sao. Có thật hai người đã yêu nhau chưa, hay chỉ vẫn mơ màng bóng quế. Hồi cô đến ngồi với anh tán dóc mỗi ngày, chưa khi nào anh thấy cô xác nhận một điều gì rõ rệt. Đã nhiều lần anh gan hỏi cô, xin cậy nhờ người đến mối manh để nhận cô về làm vợ chính thức, nhưng cô chỉ nhón nhovn cười ỡm ờ : còn sớm mà anh.

Anh đã thử hỏi với cô : vậy là em hông thương anh ? Cô nói : thương chứ sao không thương, không thương mà bỏ ra với anh để người ta chê cười thúỉ đầu, thúỉ óc. Lần nào anh định tìm cách cầm lấy bàn tay cô để đặt một cái hun tình tứ là y như cô đứng lên cái rột, khiến anh chưng hửng. Cô khóa lấp để anh không nản lòng thất vọng : trưa trật rồi để em đi, mời em lại trở qua.

Cô lướt đi như một cái bóng, người đã xa và lời ví von vẫn còn phảng phất

đâu đây “ *mình về cho chóng mình ra, kéo em chờ đợi **sương sa lạnh lùng**.* Cứ như thế, cô nàng hư hư thực thực đi vào đời anh và để lại một nhát chém rất sâu.

Lúc này cô ấy đi rồi, **sương sa lạnh lùng** không phải khiến cô chịu đựng mà anh đành phũ phàng với những giọt sương rơi. Cái thùng đồ nghề bơm sữa xe đâm thành nặng chình chịch trên tay anh mỗi ngày ra vào khỏi căn nhà. Anh như người mất hồn khi chợt nhớ đến cô. Đang hí hục kéo bơm đun hơi vào xăm chiếc xe đạp, anh thần thờ khi nhớ lại ánh mắt cô. Tay đang bơm thành mất hết sinh lực, cần bơm lỏng lơi mặc cho lạng lẽ trôi. Khách chờ đợi nhìn sững anh tưởng là bóng ma nào đang ám ảnh.

Buổi chiều là thời gian anh nhớ tới cô nhất. Buồn nổi buồn không tên, anh nghe ngao câu huê tình cho đỡ chán. Anh nằm thu lu trong góc, gác hai chun treo ngoe lên vách tường che giấy cạc tông và cất tiếng lên : *hỡi tình lang nàng ơi...* rồi lịm dần vào đau khổ.

Ngày qua ngày, vết sẹo lớn và tím tái dần. Con tim lâu càng thêm bị khoét sâu lở lói. Anh cắn chặt môi đến rướm máu để ngăn một tiếng khóc bật ra. Anh có hèn yếu quá chăng, ai thất tình chẳng như anh, xin đừng trách.

Bây giờ...bây giờ, trăm lần trở trăn và trăm lần thất vọng. Bỗng một ngày anh bỏ nghề dứt nghiệp ra đi. Một gánh hát nhỏ nhoi đã nhận anh vào làm công nhân của họ. Những vai tuồng đầu tiên người ta giao cho anh đều là vai người ăn kẻ ở hay lính lệ nhà quan. Anh chẳng phải nhọc lòng học tuồng vì đơn giản chỉ cần “ dạ “ ran khi nghe ai đó gọi.

Thế mà có lần anh cũng quên luôn. Khi người kếp gọi anh, thay vì “ dạ “ anh đã la vang “ có ta đây “ khiến cả rạp đều chung hứng. Hẳn nhiên là chủ gánh đuổi anh đi, may được cô đào thương năn nỉ nên tạm cho anh một lần ân huệ. Sau tối diễn, cô đào han hỏi anh về nguyên do, anh nói lảng cho xong. Nhưng cô đào không tin lời anh nói.

Cho tới một đêm, rạp diễn tuồng ly biệt ngập ngừng. Anh đứng trong cánh gà nhìn cô đào thương kêu gào người tình bỏ đi lạnh nhạt. Cô đào ràn rụa nước mắt khóc than, cô ca điệu xuân tình, rồi qua xàng xê và sau cùng vô vọng cổ. Lời ca vô tình có đoạn cô đào than thở câu “ *mình về...*” não nuột lâm ly và hai tay cô chơi với khi gào lên chữ **sương sa lạnh lòng**, thế là anh gào lên “ có tôi đây “ nên mới thành nông nổi.

Những năm tháng theo đoàn đi khắp từ thành thị đến nẻo quê. Đêm đoàn dừng ở miệt cù lao, anh tình cờ thoáng thấy bóng ai như bóng nàng trong số khán giả đi xem. Anh thần thờ cảm thấy bút rút trong tâm, anh mượn cớ bị đau xin miễn ra trò đêm ấy.

Vai của anh chẳng có chi quan trọng nên bớt một người hay thêm một người nào có hệ chi. Anh nằm chèo queo ở một góc chợ, linh kinh bên những bức cánh gà, nghe văng vẳng tiếng ca của vở tuồng đang diễn. Đêm hát tàn, mọi người ra về, đào kếp nhể nhại mồ hôi chưa kịp chùi vết son phấn trên mặt. Anh đang nằm lim dim nhắm mắt thì cô đào thương đến báo với anh : cô ấy đi rồi.

Anh giật mình trỗi dậy, lòng phân vân sao cô đào biết rõ tâm tư anh. Cô đào vẫn khoan thai cởi chiếc áo bào đang mặc rồi nói như kể với ai đó không

phải là anh : *cái đêm tôi thấy anh thần thờ vì câu ca của tôi đọc, tôi hiểu là anh đang vương bận trong lòng. Tôi biết là anh đang đi tìm một bóng hình nào đó thật thiết tha với anh. Cho nên hôm nay chợt thấy anh viện cớ xin nghỉ, tôi nhận ra ngay và theo dõi anh. Tôi đã đến với cô ấy hỏi dò, điều đau buồn là cô ấy chẳng biết tí gì về anh cả. Chim ăn biển bắt mà anh cất công tìm ở biển đông thì đến đời nào gặp.*

Rồi cô đào bỏ lảng ra sau khi ủi an anh : hãy bằng lòng với hiện tại, đừng áp ôm đau khổ suốt đời. Trời tối vô cùng, gánh hát chìm dần vào giấc điệp. Đâu đây đã có tiếng thở đều cất lên, người nghệ sĩ ngủ say sau đêm diễn mệt nhoài. Anh thao thức nghe sự im lặng tràn lan với tiếng óc eo của giun dế bên ngoài. Anh nhìn ra, lờ mờ sương đêm miệt quê rào rào đổ xuống.

Bất giác anh nói một mình : người đang chịu cảnh **sương sa lạnh lùng** là anh, chứ chẳng phải là em, hỡi em. Từ đó, không ai biết vì sao đang đêm anh già từ gánh hát không một lời để lại. Chỉ có cô đào thương viết được tại sao anh bút bỏ hết, nhưng cô cũng không nói với ai làm gì.

Huân Long

Huân Long

Thằng Con Bất Hiếu

Vừa thấy tôi ló mặt vô, má tôi la bãi hải : chèn ơi, tao tưởng mày đi luôn rồi chứ, sao lại còn quay về. Tôi nóng mặt thiệt sự, bởi bao lần rồi tôi giận dỗi má bỏ đi, thề không bao giờ trở về, nhưng chín lần trên mười tôi không thực hiện được lời nguyện đó.

Lần này không nhớ là lần thứ mấy, tôi vác cái mặt bư về. Má và con em đang ăn cơm cũng ngưng ngang, không phải vì ghen mà vì thấy cái dáng khó coi của tôi mà tức. Con em đỡ hơn một chút nên e dè can : má à, ảnh cũng là con má mà. Mía sâu có đốt, sao má cứ cắn nhằn ảnh hoài, không muốn đi ảnh cũng quyết đi.

Tôi nhìn con em biết ơn, nhưng bà má thì đâu chịu im. Má tôi nói nhong nhong : thứ con gì nó, chỉ đem sầu khổ đến cho nhà. Tôi định cầm miệng hoàn toàn, nhưng lần này thấy chắc ăn, nên tôi nhá nhá cho má hay : bởi tôi quyết đi thiệt nên mới dìa gom ba mớ quần áo đi ngay, má khỏi lo, tôi hết làm rầy má rồi.

Đang giận bùng bùng mà bà già chung hứng, khựng lại. Bàn tay má đưa che lên miệng hỏi tôi : mày nói thiệt sao. Tôi đã chạy bay chạy biến vô chỗ tôi ngủ, rột rột quơ mấy món nhét vô cái túi dết hư cả khóa kéo và quay ra đi liền.

Bà má thấy tôi làm mau còn hơn ăn cướp thì khóc bù lu bù loa : tao nói chạm chút đỉnh mà mày bỏ đi thiệt sao Tềng. Cái tên này má đặt để kêu tôi ở nhà vì má hết chịu nổi thằng con bán trời không mời thiên lôi nữa. Con em quính lên, buông chén cơm đang và trên miệng, nhào tới ôm lấy tôi réo kêu : đừng đi anh Hai, má giận la ngầy chút chút, chớ má đâu có đuổi anh.

Tôi ít màng đến má mà lại lo an ủi con nhỏ. Tôi vuốt cái đầu tóc khô như rễ tre, rồi bù của nó mà hăm he một mình : em ở nhà lo cho má, anh đi làm tiền đem dìa cho má hết khinh.

Má tôi nghe hai chữ “ làm tiền “ thì lại nghĩ lan man trăm thứ nên càng kêu dữ : mày có cái đểch gì mà hăm đi làm tiền. Mấy cổ ít là còn chút vốn trời cho, mày có họa là đi ăn cướp thiên hạ, trấn lột người ta, lính bắt cùm đầu hết có ngày ra tù nghe mày.

Rồi một hai má giữ tôi rít chịt, hồng thả cho đi. Tôi bực mình, cũng tại vì không nói ra đầu ra đuôi nên má lo mà cản. Tôi cũng nôn muốn đi nên đành phải bặc bạch mọi chuyện : má ơi, tướng tui mà ăn cướp được ai, tôi đi đào vàng má à. Quờn quờn tôi đem dìa mấy cục, má khỏi lo cục nhỏ, cất nhà cao ở cho sướng.

Má tôi nào tin ba cái chuyện tào lao này nên càng cố níu tôi lại. Tôi xấu mình vô cùng. Con em đứng giữa cũng hồng biết binh ai bỏ ai. Đối để tôi phải hạ mình thưa với má : má im im nghe tui nói nè. Có thằng bạn đi đào vàng chiều nay gặp rủ nên tui đi. Minh khỏi xuất vốn gì hết trơn, có chủ thầu người ta lo hết, mình chỉ có vác cái xác đi làm công cho họ, cứ chăm chỉ, thành thật thì gì chớ khi về họ cũng thí cho một cục làm vốn.

Bà má có mời xuôi xuôi, nhưng lòng thương con vẫn thấy băng khuâng : tao nghe nói ở đó toàn dân ba búa, tranh giành chém giết nhau cơm bữa mỗi ngày. Mày hết chuyện làm sao mà dứt đầu vô đó.

Rồi má xuống câu xề đánh tâm lý với tôi : đừng đi con, ở nhà má con mình

có gì ăn nấy. Má hứa hồng ngày ngà chi mầy nữa. Lên vùng đó khổ lắm con ơi. Tôi hỏi trông lại má : sao má ở nhà mà biết hết tron vậy.

Tội nghiệp bà má tôi thấy khó khăn biết bao, nhưng mục đích để ngăn tôi, nên bà nói : thì tao nghe ai cũng than vậy. Chủ thầu họ làm lên lút nên rục rịch là họ đông liền, bỏ tui bay đương đầu với làng, lính. Đừng đi, con.

Tôi tức là má ưa kê tủ đứng chọc tôi hoài, bây giờ tôi dứt giạt đi thì má cản.

Lại nữa, được anh bạn giải thích cho rành rẽ nên tôi mạnh dạn dĩa vô : má nghe đâu bằng bạn tui thấy. Máy cha chủ thầu họ chia chác và móc ngoéo hết tron má ơi. Hai bên mở cửa cho nhau làm ăn chụp giựt, chỉ ba đời bảy đổi, chừng mấy cha nhà báo hủi được nói tàn lan là họ đẹp. Chỉ cần bấy nhiêu là họ phở re, lo chuyển vùng sang nơi khác. Tui đâu có điên làm dê té thân đâu má, nhưng ngặt là ở nhà thì ở lâu rồi có việc gì làm đâu, má phải mạnh dạn để tui đi, biết đâu mình kiếm chút vốn mà má.

Bà già tí tê rồi cũng đành thả tôi đi. Con em đưa tôi ra tận bến xe ngay trong tối để tôi kịp hẹn với anh bạn. Chừng xe sắp chạy, con nhỏ mắt đỏ lòm lòm, cầm chặt lấy tay tôi bắt hứa : anh nhớ quay dĩa nhe anh Hai. Tôi thiệt muốn khóc theo, nhưng phải vờ nạt con nhỏ : bộ tao hồng dĩa chắc là muốn ở riết tại đó chắc.

Chiếc xe lặng lẽ tách bến giữa khuya. Tôi còn thấy bóng dáng con em tần ngần đứng nhìn theo và lấy tay quẹt lên mắt.

Sáng sớm bữa sau, anh bạn dẫn tôi đi, sau khi đã đãi một châu cà phê, xú mại, lại còn thêm cái giò chéo quẩy no bụng nữa chớ. Ông chủ thầu đang cần người nên không tỏ vẻ e dè, lại khiến anh bạn cho tôi theo bên học việc cho mau thông.

Khu đào rộng lùm lùm, tiếng cuốc động uỳnh uỳnh nghe cầm canh. Phụ phen chia ra nhiều nhóm, lớp đào, lớp xúc, lớp đem ra suối đãi, lớp thu gom cân đong. Lâu lâu lại nghe ồ lên một tiếng vì có người vớ được một cục khá

bụt, chủ thầu có mặt liền để lượng định tình hình.

Tôi lớ ngớ nên làm không lanh và thu lợi mấy. Anh bạn phải vừa làm, vừa chỉ vẽ cho. Thấy tôi cũng còn chậm lụt, lâu lâu anh lại giúi hay đổi cho cái ki của anh để có sản phẩm nộp tính công.

Trời nắng hắt hiu, lưng đầu gối xẩy cấn rần rần, nhiều khi ngứa điên muốn quăng đại ki mà nghỉ. Mắt chủ thầu như cú vọ, quan sát, theo dõi không ngừng. Ông đã từng dỗ ngon dỗ ngọt công nhân : các bạn hồng cần tham lam, dấu điểm ; cứ đảng hoàng lo công chiến thì tui chẳng hẹp hòi gì mà không tặng lại các bạn chút của.

Ông nói từng từng, nhưng giọng nghe rít rít đầy hăm dọa bên trong : tui nói thiệt tui chỉ mặc cà sa khi đi với bụt, còn ma mãnh thì nhứt định tui xài áo giấy trắng tay, chừng đó các bạn đừng than oán tui ác. Ông ngó hiền lành, nhưng cái đám mặc rô bu quanh ông thì tay nào cũng bặm trợn, xâm lên tới cổ toàn hình cọp beo nhe nanh, rỏ máu, thấy mà kinh.

Ngay bữa đầu tiên, tôi đã có chút tiền xài. Cả ngày đứng chịu trận hít mùi ngai ngái của đất đào, nước đái, hơi vàng xồng xộc dâng choáng váng chớ nào chơi, nên tới đến ai cũng xả lảng vui đùa cho lại sức.

Khắp nơi bày tiệc nhậu, những chiếu binh xập xám cãi nhau hơn mỗ bò, lại thêm bóng ba cô thấp thoáng nói cười èo ọ. Anh bạn rỉ rả kể cho tôi : tui nghĩ thiệt giỏi nghe anh, hồng biết mấy cổ nghe lấy tin ở đâu mà đầu hôm sớm mai khu mỗ mới mở mấy cổ có mặt liền. Có cô thì nhận nấu cơm tháng, có cô bằng lòng lo chuyện giặt giũ, còn có cô nếu ai cần đám bóp hay chi chi đều tới bến luôn.

Nói xong, anh khều tôi hỏi nhỏ : anh có muốn thử, để tôi giới thiệu cho. Và như để tôi không áy náy, anh bạn rỗng rỗng chêm vô : mấy tay có vợ con đảng hoàng chớ lên đây cũng rọt rẹt. Đàn ông mình rậm rứt nên chỗ nào cũng ráng kiếm chút sơ cua, bù gian nan, chướng khí mà. Tôi cười hề hề, nói

chưa thấy cần.

Thấm thoát tôi làm được cả tuần. Mớ lương đầu tiên cầm bắt run tay. Tự dưng chợt nhớ bà già mới lạ. Buổi tối tôi lách ra một góc vắng, nhìn mút về phía mù mịt xa xa, thấy bày đom đóm lập lòe tưởng là mắt má đang lã chã rơi lệ vì vắng tôi.

Từ nhỏ, chưa lần nào tôi tập tành hút thuốc, giờ cũng bày đặt bập bập mấy hơi. Lần đầu tiên sặc, nghe rất cổ, thiếu điều ho muốn nổ phổi. Tôi hút quen dần, rồi tập ém khói cho như ống điếu hai lá phổi để nghe cái sàu như nhà chạy rần rần ngún đốt trong đó.

Tôi thấy thương má tôi làm sao, lại tội nghiệp con em chắc là chờ te rệt. Tôi ngẫm ra một điều là càng đưa con nào trật búa thì khi xa nhà càng thấy xấu mình. Tôi tự trách tôi sao hồi ở gần bên má nói một thì tôi dành cãi hai, ba mà hông chịu nhịn bả.

Cảnh nhà vì túng thiếu mà má sanh ra bực bội với tôi. Hồi thừa xưa đăng lính, có lương có lậu, bà già cung hết mình. Đùng cái “ giải phóng “ nên bị “ phỏng... “ nặng, lương đếch còn, nhà cửa thiếu đầu thiếu đuôi, bà già rửa tòn nhẩn.

Nói ra e mắc cỡ, lớn tổng ngồng mà vẫn sống mình ên dài dài. Bụng ưng vợ bằng chết mà ngại lấy nó thì có gì nhét vô miệng ăn, còn má, còn em, nên kiêng khem rã họng. Đêm cuối năm, gió lạnh vô cùng, chèn ời, nằm thu lu co tay vô bọc mà trống huơ, trống hoác. Tôi nhắm trong bụng kỳ này dĩa, nhứt quyết cưới một cô làm cảnh, để phụng dưỡng bà già và cho con em tới trường kiếm mấy chữ.

Cho nên đầu óc tôi lúc nào cũng xen lộn nhiều điều, ước mơ nào cũng lớn mà đầu thì chút xíu nên chỉ chực vỡ toang ra. Anh bạn thấy tôi lằng xằng, gặng hỏi nhưng tôi không nói. Riết rồi cứ “ lòng riêng riêng chịu một mình thở than “.

Dạo này tôi hút thuốc mỗi ngày cả gói là việc bình thường, có kỳ buồn quá thì số bao cứ tăng lên theo. Tôi đốt miên man, mùi nhựa bám đầy ngón tay, nhuộm vàng khét lẹt. Mấy cô mon men tới cà kê đòi xin chia xẻ với tôi, tôi hỏi cà từng : cô thương tôi hay thương khói thuốc lá, mấy cô giận chửi đồng, đồng liền.

Thế cũng đành. Còn hơn nể nang bám vào để mang lụy. Tôi nghe phong phanh mấy cô léo hánh tới đây ít người không mang bệnh. Nội cái vàng rộc người vì hơi vàng, vì thời tiết, vì thổ địa, tôi đã muốn bắt kinh, giờ lại rước thêm họa khác, chắc là tiêu dên.

Lại thêm một điều chướng nữa là xì ke ở đâu sẵn vậy. Mới ngửi cái mùi xực nức thấy muốn rục cả đầu, vậy mà mấy tay rủ nhau quán, xe và bấp rít tới cốp má thì hồng hể họ đang phê hay đang đưa đầu vào chỗ chết.

* * *

Năm sau tôi về thăm mẹ. Chả được cục lớn cục nhỏ nào ráo. Tay chủ thầu quên cho lữ địa phương ăn nên họ xung công hết vật liệu, may mà chả còn trốn kịp chớ không cũng bị tóm nhốt. Tội tôi may còn bò về được, chớ người nào cũng bị ám mùi hóa chất đái vàng nên lao đao, vàng khè thịt da, còn tệ hơn bị sốt rét ngã nước.

Lao xao may trong túi tôi còn được cái gói giấy lem nhem mấy nhen cát đái không hơn bụi cám và hẳn nhiên chuyện tôi nò đem một con vợ về theo là coi như trật lất rồi. Khật khà khật khưỡng miết mới bò về tới cửa, trong bụng đánh lô tô chờ bà má rửa cho một trận.

Ai dè nhà trống hươu trống hoác, con em đâu cũng hồng thấy. Tôi kêu inh một hồi, lồi xóm bu lại, cho hay con em đi ở đợ. Tôi hỏi gì, cũng hồng ai nói thêm. Tôi mò tới chỗ con em làm mượn để chỉ được cho cơm ăn, nó khóc ngất. Hỏi mãi nó mới nói : má chờ anh lâu quá nên chết rồi. Tội nghiệp chiều nào bà già cũng hỏi anh về chưa và bắt tui đi đón.

Tôi thấy hai mắt cay xè, thiếu điều muốn bút tóc rớt ra hết trơn. Tôi lẫn lộn kêu trời ơi, đất hỡi và tự đánh vào người mình. Ngay trong buổi chiều chập choạng, tôi hét con em đưa tôi đi thăm mộ má.

Tôi gục đầu vào nắm đất, chỉ kêu được “ má ơi “ rồi khóc thảm thê...

Huân Long

Huân Long

Tình Sầu

Trời vẫn mưa lác rác, song xem ra anh đã chấp chễm muốn về. Tôi đang nằm trong vòng tay anh, hơi hướm anh còn lảng vảng quanh đây. Thấy anh lạnh nhạt, tôi dè dặt hỏi : sao thế.

Anh ngần ngừ một lúc lâu lắm mới nói : ta ngưng ở đây thôi, để bạn khác còn có dịp anh trở lại. Phải dè xẻn để phòng khi đói lòng. Tôi giận dữ ngay, như vậy là anh không thương tôi.

Thế nhưng tôi không cản. Tôi lỏng vòng tay ra cho anh ngồi dậy. Thấy đôi mắt thăm thẳm vô hồn của tôi, anh vuốt ve : chúng mình lén lút với nhau, phải chừng mực, em ạ. Tôi quay vội đi, dứt khoát, dù nặng lòng.

Đến lượt anh tần ngần một lúc, rồi nhét vội áo sơ mi vào quần, muốn đi.

Không hiểu sao tôi lại bảo anh : ngồi xuống đi, em pha cốc cà phê cho ấm bụng rồi hãy về. Anh rụt rè, tôi tán thêm : bẻ gì cũng muộn rồi, giờ anh có

về thì chắc chị ấy cũng đã ngủ.

Anh nhăn mặt lại có vẻ bức. Tôi bạo dạn nói tới luôn : đàn bà nhạy cảm lắm, anh về trễ là họ khắc biết số phận họ đã mong manh. Tôi nói mà đôi mắt ráo hoảnh, nhưng thực ra trong lòng đang sụt sướt.

Anh cầm câu trách : làm gì thì làm đại cho rồi, còn ngâm nga ca kệ. Tôi thấy buồn. Mới hôm nào anh xun xoe bên tôi, ca hết nước hết cái, nào là tôi duyên dáng, nào là tôi bảo hoàng, nay chừng như mọi lời đều xỏ toẹt.

Tôi định sừng cò với anh, song nghĩ lại không có lợi nên thôi. Tôi bỏ ý định pha cà phê, để mặc anh ra về. Anh quay đi, có lẽ thấy hơi tàn nhẫn, nên nói nhóng lại : mai anh lại đến. Tôi để cho câu anh nói trôi tuột theo dòng nước mưa chảy ở ống máng bên ngoài.

Anh đóng sầm cửa lại, căn phòng thoáng rộng tuênh toang. Mưa bên ngoài cửa kính mà trong này tôi thấy ớn lạnh. Nước mắt tôi ứa ra, ứa ra, chùi không kịp, lã chã hoen trên mặt. Tôi lấy tấm nắp kin lau lên mắt, màu chì đen hoen ra, như một vết cứa rất sâu.

Buồn. Tôi pha cốc cà phê cho riêng tôi. Đặt cái lọc lên cốc sành, tôi nghe từng giọt rơi tong tong, dù chất men dày không cho nhìn được gì cả. Bởi vì đó là những sợi lòng tôi bắt đầu bút rưng trong tôi.

Tôi uống nguyên chất đắng đen vào miệng. Cho đắng cay trôi tuột vào mình. Cho nôn nao vùi tôi vào nhộn nhạo của chất kích thích đầu óc. Tôi mụ đi trong đau khổ tột cùng, vỡ tan hoang từng mảnh tình sâu nảo.

Tôi chán tôi, tôi chán căn phòng, tôi chán cả cuộc đời. Lận đận luôn bám vào tôi khắt khe và dai dẳng. Tôi không tin số phận mà nhiều lúc cũng ám ảnh sao xui xẻo cứ đến với tôi hoài.

Những giọt mưa gõ lạnh canh, hơi nước làm mờ cửa kính. Tôi nhìn xuống vườn, mọi thứ đều sũng nước, đôi chỗ đọng vũng chảy như con lạch. Tôi ngao ngán làm sao, chỉ muốn chạy ra mưa dầm mình như ngày bé. Nhưng

lại sợ, sợ ướt áo, sợ cảm lạnh, sợ bệnh.

Người ta đau ốm còn có người săn, kẻ đón. Còn tôi nếu bệnh chỉ nằm choèo khoeo một mình. Như anh, có chị, còn tôi có ai. Tôi tủi phận mình nên bật lên khóc thành tiếng. Nhớ lại chiều qua, anh đưa tôi đi mall, tôi hỏi đùa anh : hôm nay ngày gì, anh có nhớ.

Anh trợn trừng nhìn tôi, lạ lẫm. Tôi cười cười : anh sợ à ? Anh nhau nhẩu đoảng : đéch gì mà sợ, nhưng tôi biết anh đang co mình vào vỏ như con ốc mượn hồn. Tôi rành rọt kể với anh : cách đây một năm ngày này anh làm quen em.

Tôi định nói thêm về kỷ niệm, nhưng anh cầm cẩu gạt phất : tưởng là gì, thế cũng kể. Tôi hựt hẫng, cảm thấy mình như lọ hoa bỏ quên trong phòng bắt đầu héo. Tôi im bật, nhưng phụng phịu.

Anh lại gắt lên : đi chơi với nhau mà nhắc dĩ vãng, buồn bỏ mẹ. Nói rồi, anh rút nhanh điều thuốc từ túi quần ra châm hút. Anh hít một hơi dài và nhả khói bay tùm lum. Giá đạo trước thì tôi đã ngửi mùi thuốc thấy hay hay, song chiều qua khói thuốc lại làm tôi sặc sụa.

Tôi ho nhiều tràng dài, cơ hồ trong bụng có gì muốn xỏ tung hết ra. Tôi cố bụm miệng ngăn cơn ho, anh bẽn lẽn muốn di điều thuốc dưới chân dập tắt. Tôi ngăn lại : không sao đâu, anh. Tại bắt chợt, em chưa quen.

Vừa nói, tôi vừa ngáp ngáp liên tục để dần cơn khó chịu xuống. Nuốt mà nước mắt, nước mũi trào ra hàng hàng. Anh hoảng hốt : em cảm rồi, ta về thôi. Tôi định nói với anh, tôi chẳng đau ốm gì cả mà chỉ quặn thắt vì lời tàn nhẫn của anh.

Từ xưa đến nay, anh vẫn thế. Anh độc đoán trước quyết định của mình.

Anh muốn tôi lúc nào cũng phải thọ ơn anh mới được. Chỉ trừ khi hai đứa nằm bên nhau, thủ thi thù thì lời yêu đương nồng thắm thì anh mới ngọt ngào với tôi.

Còn khi việc xong, tôi chỉ là mớ giẻ rách quần chân anh. Trong tim óc anh, duy nhất chỉ còn có chị. Một lần, tôi gạ gẫm : bữa nào anh giới thiệu em với chị để chị em quen nhau. Anh la toáng lên : đừng có điên, bộ muốn đốt nhà tôi chắc. Tôi không phản ứng mà sao lòng nát vụn từng hồi.

Phải rồi, chị mới là nguồn vui duy nhất của anh, còn tôi bất quá chỉ là cọng rom, nhánh cỏ khi anh lỡ đường ghé lại, anh thi ân sao thì biết thế. Những đêm nằm một mình, tôi hận mình, sao không dám đương đầu với anh một lần cho tỏ.

Tôi ngại gì mà chẳng dám chất vấn anh : nếu anh coi rẻ tôi thì sao ngày ấy anh đeo tôi dữ thế. Tôi nằm lẫn lộn trong ý nghĩ của mình, đắm đuối vì tâm tư sâu lắng, chỉ mong trời mau sáng để gọi cho anh.

Đáng lý tôi phải gọi ngay trong đêm, khi lòng còn sôi sục, khi trí còn đờn đau. Nhưng tôi lại ngại đánh thức anh dậy giữa đêm khi anh trong vòng tay chị. Tôi thương anh mà nào có ai thương tôi. Vậy mà tôi cứ đành gặm nhấm nỗi cô quạnh của mình.

Ánh nắng vừa lên, tôi gọi cho anh. Từ chỗ anh đang làm, chứ không dám gọi về nhà. Nghe tiếng tôi léo nhéo trong phon, anh bắn tiếng : cô định làm gì thế, tôi đang bận mà làm tôi đứt quãng công việc.

Tôi xiu như cái bong bóng bị mũi kim đâm vào. Cái bong bóng bị mũi kim chọc còn kêu bụp lên một tiếng, chứ tôi im ỉm như tờ. Tôi nấc lên, chỉ kịp nói vói theo : em chọc nhớ anh. Rồi không nói được gì thêm nữa vì lệ đã dàn dụa lấm lem.

Không chờ anh gác máy, tôi buông ống nói vào đế nhựa. Lòng u u như tiếng vọng của đường dây đột ngột lẩn đi. Đầu tôi lão đảo, xoay vù vù như chong chóng, tai ù điếc thậm tệ, môi khô đắng, cổ nghệt lại.

Ngay hôm đó, tôi thu dọn đồ đạc cá nhân, trả lại chỗ trọ và bỏ đi. Âm thầm, một mình, dấu cả anh, dấu mọi người, chân bước đi nặng chịch.

Khi chuyển xe rời bến, trời bỗng đổ mưa. Tôi có thoáng thấy anh, nhưng quay tránh đi. Xe ra khỏi nhà ga, tăng dần tốc độ. Con đường trước mặt dài thật dài...

Huân Long

Tôi như là con ốc bọ vơ nằm trên cát một mình...

Tôi như là con ốc bọ vơ nằm trên cát một mình...

(Nha Trang

ngày về - Minh kỳ)

Kể ra việc tôi về thăm nhà lần này thật quá muộn so với nhiều người. Cho nên hẳn nhiên là rất buồn. Buồn không phải vì người yêu đã bỏ đi. Buồn không phải vì cảnh cũ hết còn như trước. Mà thiệt sự buồn vì chẳng cái gì ra cái gì.

Như lúc này đây, tôi đang ngồi trên tầng tám của ngôi khách sạn đồ sộ chặn ngang giữa con đường chính trước biển. Nghe nói chủ nhân là cháu rể của một vị Tổng Thống lân bang bị truất phế, phải sống lưu vong và chết nơi xứ người. Đồng tiền được đưa về để dựng lên cái khách sạn hoành tráng này, trấn áp nguyên con đường, một thời đã gây ra bao tranh cãi và bị khó dễ ngăn chặn tới lui đến dăm lần bảy lượt rồi mới chịu cho hoàn tất.

Tôi nghĩ đến những lần cản trở việc này. Nguyên thừa đất vốn trước đây là nhà nghỉ mát của vị Tư Lệnh Vùng. Thời cuộc nhiễu nhương, hưng phế trải qua nên bây giờ người ta muốn xóa sạch đi tận gốc những gì xưa cũ để không còn lưu lại vết tích.

Tay thương gia này đánh hơi được thời mở cửa đã nhanh chân về xí miếng đất mở khách sạn bốn sao. Đồng tiền trong tay nên mua gì chẳng được. Kể cả mua tiên. Thế nhưng cũng trật trầy lên xuống mấy phen vì người ta cố tình đưa ra bao nhiêu thủ tục, nhằm moi dần cái túi nhiều đô la rồi mới khứng chịu.

Bây giờ khách sạn nằm chễm chệ giữa đường. So ra đại khách sạn kế bên đường như bị che khuất, nên nhỏ nhoi thật đáng tội nghiệp. Trông qua cửa sổ mở lộng gió thì bên kia đường là biển. Từ trên cao nhìn xuống chỉ thấy

một vật nhỏ xanh lè. Còn cơ man là dứa lao xao trong gió.

Nắng vẫn còn cao. Từng vạt nắng đậm màu nhảy múa như con chơi chơi trước cái nhìn của tôi. Đạo còn ở nhà, tôi vẫn hay ra khu vực này để tìm chút khí thoáng sau những giờ mệt mỏi vì sinh kế. Tôi hay ngồi trên bệ xây của đài liệt sĩ nhớn nhoe nhìn người ra tắm hay chơi bóng với nhau.

Dăm ba đứa trẻ tung tăng chạy nhảy. Một nhóm học sinh từ trường về cũng nghêu ngao dạo quanh một tẹo mới cùng nhau về nhà sau đó. Lúc sau này, việc đi ra biển ít còn được xem là nhân cư vi bất thiện nữa và cuộc sống cũng bớt khắt khe, con người giảm bớt sự đa nghi thì đôi khi tôi còn dẫn theo mấy đứa cháu nội, ngoại ra cho chúng đùa vui.

Hồi đó, tôi nghe đồn là có nhiều thuyền vượt biên đã chọn chính nơi đây làm bến khởi hành. Việc mua bán bãi chông chéo lên nhau nghe mà muốn chóng mặt. Kẻ nhận bán rồi lĩnh đi cho người khác mở cuộc chặn bắt, vậy mà số thuyền thoát đi vẫn nhiều hơn số bị dẫn vào đồn.

Đạo ấy, ai ra biển bơi khi trời vừa chập choạng tối là tàu tuần biên phòng lướt vào rọi đèn kiểm soát ngay. Những cặp mắt cú vọ xục xạo làm ra vẻ chăm chú với nhiệm vụ, thực ra là để lấy điểm với cấp trên, chứ các thuyền ra đi vẫn ào ào xảy đến.

Dăm thì mười họa, việc ăn chia không thành, vài chiếc thuyền xấu số bị bắt, xác tàu kéo lên vớt chông tro nơi bãi, còn người thì bị đưa vô đồn chờ lấy khẩu cung. Có tối đi dạo dài theo biển, tôi đã nghe tiếng kêu la từ trong đồn biên phòng vọng ra rõ mồn một. Người ta đồn nhóm vượt biên bị tra tấn để moi tiền, hoặc để truy ra người cầm đầu lĩnh án.

Tôi lúc đó cũng nôn lăm. Nhưng chịu. Vì có bao vốn liếng hoặc tài sản đều tiêu tưng ráo trôi sau ngày tan hàng. Ba căn nhà, một sạp hàng đều theo gió bay đi. Trắng tay mà vẫn không ai chịu tin, cứ rêu rao dư luận là “dân Bắc Kỳ họ kín đáo lắm, có tiền họ chôn giấu đi rồi làm ra vẻ khổ sở.”

Chả biết có phải là để thử thách chăng mà thỉnh thoảng có người đến gạ gẫm rủ tôi đi, chung 2 cây đầu người là sang đến bờ bến tự do ngay. Tôi chối bầy bầy, mãi đến khi mọi người đi dần hết và chương trình cru mang thuyền nhân đã khóa chặt cửa ở khắp các nước thì tôi mới không còn ai đến mọc mồi. Bởi lúc đó, người ta mới tin là tôi chỉ còn cái xát xi mực rệu.

Bây giờ ngồi ôn lại chuyện đời, tôi thấy đầu óc vẫn còn quay mòng mòng. Mười một năm ra đi, quyết tâm chẳng hèn lấy một lần về, vậy rồi số mình định là vậy, mà thành bại đâu do nơi mình nên được. Vậy là lại về. Ngồi ở tầng lầu tám nhìn biển buổi chiều mà lòng lằng đằng trôi giạt nơi đâu.

Tiếng máy chủ xe ôm oang oang từ dưới vọng lên rõ rệt. Câu chuyện của mấy chú quần quanh chỉ là giá thị trường cao thấp, rồi chen vào là phê bình mỗi này mỗi nọ của khách đi xe. Nhìn qua phía biển, đài liệt sĩ vẫn phôi phôi cùng tuế nguyệt. Có điều là thời gian đã điếm nhiều vết sứt mẻ phong

trần.

Từ bên này cách với khối kiến trúc bên kia là cả một đoạn đường mà tôi vẫn thấy rõ những vết lở lói như đã nói. Các gờ tường đã có vài chỗ bị bong. Thì ra chẳng có gì tồn tại mãi, cho dù có là được đúc bằng xi măng chèn cốt sắt. Phương chi cũng đã mấy chục năm qua rồi, các anh hùng liệt sĩ đã yên thân với huy hoàng chiến thắng. Bây giờ mọi đầu óc còn lo đua chen nhau làm giàu cho bản thân nên mấy ai còn nghĩ đến việc gia cố tượng đài. Có xảy sớ sót tí ti hay lơ là chút đỉnh, chắc các người chết hẳn cũng vô cùng thông cảm.

Tính tôi vốn hay để ý vật. Đạo còn ở nhà, tôi có lần đã cảm hoài vì các vòng hoa đặt lên đài nhân ngày thương binh liệt sĩ đến héo rữa ra mà vẫn chẳng thấy ai lo dẹp đi. Tôi đã thấy ủ ê mà thương cho người chết chẳng còn miệng để nói. Từ đó tôi nghĩ ấy họ cùng là người chiến thắng với nhau mà vẫn hăm hiu chẳng khác chi kẻ thất trận chúng tôi.

Tôi lại có tật hay đi bộ dài theo bãi cát. Muốn có dịp để những té bào cát mịn màng ve vuốt bàn chân, thấu được sự nhuyễn nhàng của thiên nhiên tác động vào con người. Mười một năm sau trở về, tôi còn giữ nguyên ý thích đó.

Sáng nay thức dậy tôi đã làm một chuyến đi chân để hít khí trời trong lành. Nhưng tôi đã giật mình vội vàng nhảy lên khỏi bãi cát với cội lòng khiếp hãi. Cũng may là mình còn chưa ham hố để mắt chỉ nhìn lên trời xanh, mặc chân bước lẫm du, chứ nếu không tai họa vướng vào bản thân thì ân hận vô vãn.

Cát biển vẫn vàng, mịn, bước chân đi vẫn thấy quyến luyến dặt dìu. Nhưng cả một đồng ống tiêm và kim chích vút bừa bãi gần kề đá khiến tôi phải giật mình. Đó là những vật giết người thâm hiểm. May mắn là tôi lang thang khi sang rõ nên phát giác thấy ngay, Còn nếu chẳng may trời tối la cà đi dạo, vô phúc dẫm phải các vật bất nhân này thì liệu tai họa nào sẽ xảy đến cho tôi.

Ít lâu nay, những tai ương xã hội diễn ra rất nhiều. Người nghiến rú nhau tìm các nơi vắng để chích choác bất cần đời, rồi quăng bỏ các vật tiêm sau đó. Người bị nhiễm bệnh chờ đi dần vào cội chết còn kẻ chỉ đến sự gìn giữ cho nhau. Có khi họ còn xem đó là một đòn thù đối với cuộc đời nhơn nhơ của thiên hạ.

Bây giờ suốt dọc dài bãi biển hàng quán mọc tung bưng. Tiếng nhạc mở suốt từ sáng tới tối, khách du lịch tấp nập tới đi, tây ba lô cũng ùn ùn tham gia vào các cuộc ăn uống, nghỉ ngơi, thuê tàu ra đảo hay nằm phơi tắm nắng. Bãi biển như cái vú sữa nuôi đủ mặt người. Bà già, trẻ con, ăn xin, dịch vụ. Những tấm bảng mời gọi thăm đảo dựng rải rác đó đây. Một chị cai gà đã một thời làm trong căn cứ Mỹ hồi trước nay cũng đứng ra làm vai trò bao

thầu đưa đám tây ba lô đi lặn, bắn cá ồn ào. Dưới trướng chị ta, nào là tài xế xe ôm, taxi, gái gồng, và cả người cho thuê phao, súng săn, ống thở, chân nhái. Xem ra cũng cuu mang được khỏi gia đình.

Từ ngày đổi chủ, bãi biển độc quyền biến thành khách sạn và nhà nghỉ. Các cơ quan dân chính, chuyên môn lẫn quân đội tranh nhau biến đổi thành nhà cho du khách thuê, cạnh tranh nhau chí chóe. Những băng đón mời khách nhận tiền đầu, có khi làm môi giới chỗ này không xong thì đá gà luôn sang chỗ khác. Đồng tiền rừng rinh kiếm được lại đổ vào cuộc rượu hay binh xập xám với nhau. Vợ con chẳng mấy khi biết được những món làm thêm đó. Mười một năm trước, những buổi sáng tinh sương đi ra còn gặp đám còng bò ngoằn ngoèo trên cát. Thấy bóng người, chúng giúi giúi trốn vào hang, những vết chân lằng xằng còn in hằn dấu. Có khi còn gặp vài con ốc nằm lẻ loi hay những mảnh vỡ sứ sẹo giăng đầy.

Hôm nay trở về những thứ đó cơ hồ không còn nữa. Số người tập trung ra bãi đông quá, dấu chân xục xạo khắp nơi. Cho nên sinh vật dần cũng tìm nơi lẩn trốn. Bọn trẻ giờ khó kiếm ra một bóng con còng gió chạy đuổi làm trò cười.

Tất cả trở thành một nỗi thâm lặng đều đều không dứt. Người ngồi trên bệ đá dường như đang nghĩ nhớ đâu đâu. Vết núi thẳm giăng ngang bên ngoài biển lù lù như mặt nấm. Biển đen ngòm khi bóng tối phủ quanh. Chút đèn sáng trên bờ không soi tới mặt nước biển mặn. Chỉ có gió ào ào và tiếng tàu dừa cộ nghiêng răng kéo kẹt.

Tôi bước xuống công tòa khách sạn khi trời tối. Vài anh xe ôm rồi rít hỏi thăm. Người đề nghị một quán cà phê, một vòng dạo thành phố. Kẻ gạ đưa đến một địa điểm nhảy nhót, vui chơi. Có anh huých toẹt mời đi đến một em nào đó. Tôi lắc đầu từ chối.

Tôi chẳng phải thần thánh gì. Nhưng tại sao tôi thấy dường như mình không thuộc về thành phố này nữa. Tôi có nỗi sầu dâng đầy khi khó tìm ra một góc phố ngày xưa. Mười một năm trời cứ ao ước một lần về. Song về rồi lại thấy mình thật vô cùng xa lạ.

Chợt từ đâu tôi nghe tiếng nhạc trầm trầm thoảng qua. Một bài hát về thành phố hôm nao tôi đã sống. *Nha Trang ngày về, mình tôi trên bãi khuya... tôi như là con ốc bơ vơ nằm trên cát một mình...Người, người ơi...* Và tôi thầm hỏi tôi là con ốc hay con ốc chính là tôi đang nằm thoi thóp chờ giọt sương rơi xuống.

Tôi vội vàng trở lui vào khách sạn. Hấp tấp bước vào thang máy, nhấn nút số 8 để nghe cái giựt chuyển động của ô máy mà cảm tâm hồn vỡ vụn ra từng mảnh rụng rời.

Bên dưới, đám xe ôm vẫn cãi nhau ỏm tỏi. Con đường sát biển đèn đã bật lên. Các quán bắt đầu sinh hoạt mạnh.

Huân Long

Nguồn: Tác giả / vnthuquan

Người đăng: mrs

Thời gian: 13/10/2007 11:53:10 SA